

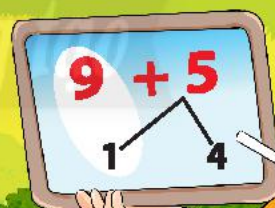


TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

TOÁN



TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

Toán

(Tái bản lần thứ nhất)



TẬP MỘT

Chân trời sáng tạo



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Đây là cuốn sách **Toán 2** của em.

Cuốn sách giúp các em **tự tìm tòi, khám phá** và học tập một cách sáng tạo theo năng lực của mình.

Học mà vui – Vui mà học, các em sẽ thấy Toán học ở khắp mọi nơi, từ hình ảnh cái bàn học đến con đường em tới trường; từ việc tính xem có bao nhiêu bạn tham gia thu gom chai nhựa để bảo vệ môi trường đến hàng cây thanh long được trồng thẳng hàng thế nào; Thông qua việc học Toán, em biết làm những việc có ích, biết yêu bạn bè, thầy cô, yêu cuộc sống xung quanh, hiểu thêm về đất nước Việt Nam tươi đẹp và thế giới hoà bình.

Với các hình ảnh dễ thương cùng những hoạt động học tập vui nhộn, gần gũi và lôi cuốn, sách **Toán 2** sẽ thực sự là người bạn thân thiết đồng hành cùng các em trong suốt năm học.

Các tác giả



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi bài học thường có các phần sau:

Cùng học tìm tòi, khám phá, dựa vào kiến thức cũ để hình thành kiến thức mới.

Thực hành các kiến thức, kĩ năng ở phần Cùng học.

Luyện tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng vừa học.



Một số kí hiệu khác được dùng trong sách:

	Tập viết.
	Bạn ong vui vẽ gợi ý hoặc làm mẫu.
	Tham gia các hoạt động toán học vui, đơn giản.
	Khám phá những vấn đề mới liên quan đến kiến thức vừa học.
	Thử thách và phát triển năng lực toán học.
	Giới thiệu một số địa danh và giá trị lịch sử – văn hoá của đất nước.
	Các hoạt động tham khảo tạo thêm cơ hội giúp học sinh kết nối kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống.

Các lệnh yêu cầu viết được thực hiện trên bảng con hoặc vở bài tập.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

MỤC LỤC

1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	6
Ôn tập các số đến 100	7
Ước lượng	11
Số hạng – Tổng	13
Số bị trừ – Số trừ – Hiệu	17
Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu	19
Em làm được những gì?	21
Điểm – Đoạn thẳng	24
Tia số – Số liền trước, số liền sau	28
Đề-xi-mét	31
Em làm được những gì?	34
Thực hành và trải nghiệm: Tìm hiểu về chiều cao của cây ở trường em	36
2. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ QUA 10 TRONG PHẠM VI 20	38
Phép cộng có tổng bằng 10	39
9 cộng với một số	40
8 cộng với một số	41
7 cộng với một số, 6 cộng với một số	43
Bảng cộng	46
Đường thẳng – Đường cong	50
Đường gấp khúc	52
Ba điểm thẳng hàng	54
Em làm được những gì?	56
Phép trừ có hiệu bằng 10	59
11 trừ đi một số	60
12 trừ đi một số	62
13 trừ đi một số	64
14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số	65
Bảng trừ	67
Em giải bài toán	71
Bài toán nhiều hơn	73
Bài toán ít hơn	74
Đựng nhiều nước, đựng ít nước	75
Lít	76
Em làm được những gì?	77
Thực hành và trải nghiệm: Chơi cắm cờ	81
3. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100	82
Phép cộng có tổng là số tròn chục	83
Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100	86
Em làm được những gì?	89
Phép trừ có số bị trừ là số tròn chục	91
Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100	93
Em làm được những gì?	96
Thu thập, phân loại, kiểm đếm	98
Biểu đồ tranh	99
Có thể, chắc chắn, không thể	105
Ngày, giờ	106
Ngày, tháng	110
Em làm được những gì?	112
ÔN TẬP HỌC KÌ 1	115
Thực hành và trải nghiệm: Đi tàu trên sông	127
Bảng thuật ngữ	131

1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG



ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100

Bảng các số từ 1 đến 100

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

1 Đọc số.

- Đọc các số theo thứ tự từ 1 đến 100 và ngược lại.
- Đọc các số tròn chục: 10, 20, ..., 100.
- Đọc các số cách 5 đơn vị: 5, 10, 15, ..., 100.

2 Trả lời các câu hỏi.

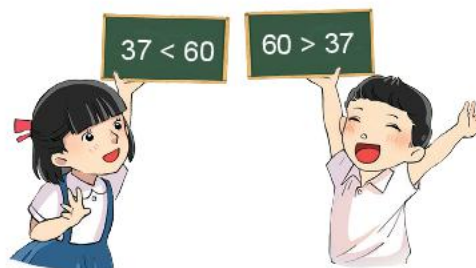
- Các số trong bảng được sắp xếp theo thứ tự nào?
- Các số trong cùng một hàng (không kể số cuối cùng) có gì giống nhau?
- Các số trong cùng một cột có gì giống nhau?
- Nhìn hai số bất kì trong cùng một hàng hay cùng một cột, em có thể nói ngay số nào bé hơn và số nào lớn hơn không?



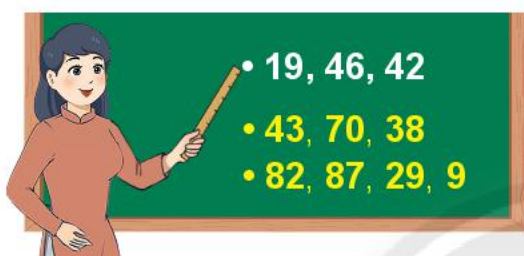
Từ trái sang phải,
từ trên xuống dưới.

3 So sánh các số.

a) So sánh hai số.



b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

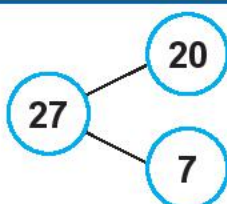


4 Làm theo mẫu.

Mẫu:

27

Chục	Đơn vị
2	7

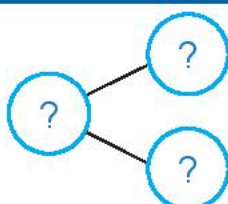


$$27 = 20 + 7$$

a)

?

Chục	Đơn vị
?	?

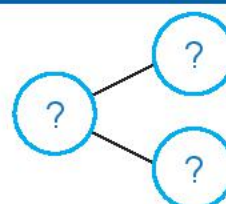


..?

b)

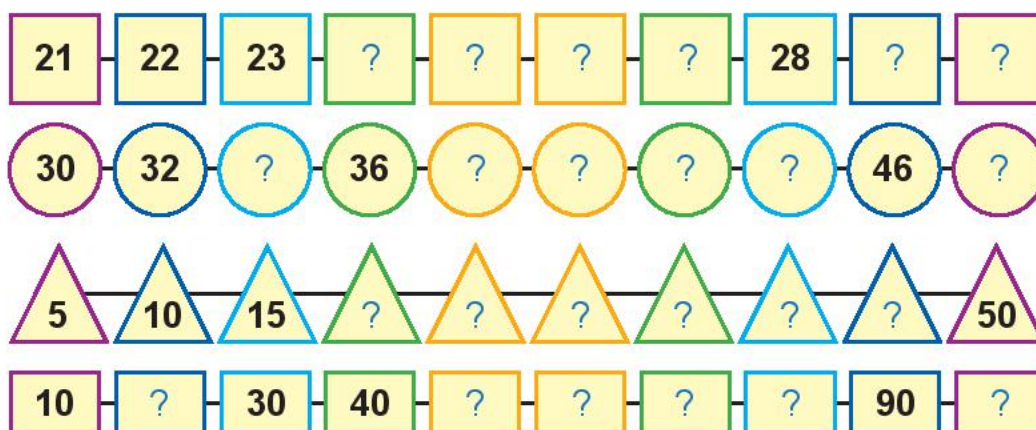
18

Chục	Đơn vị
?	?



..?

1 Số?



2 Số?



Đếm sao cho nhanh?



Có .? . bạn tham gia trò chơi.

3 Số?

Người ta có thể dùng chai nhựa đã qua sử dụng để làm chậu trồng cây.



Dưới đây là một số chai, bình bằng nhựa mà bạn Nam đã thu gom được.

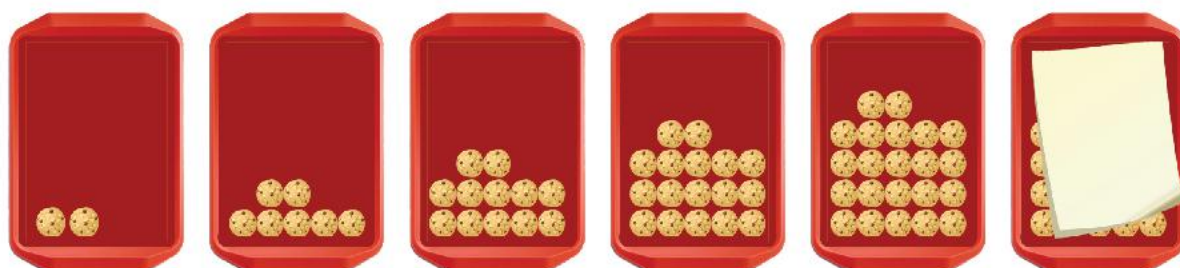
Có tất cả bao nhiêu cái?



Có tất cả .? . cái.



Khay cuối cùng có bao nhiêu cái bánh?

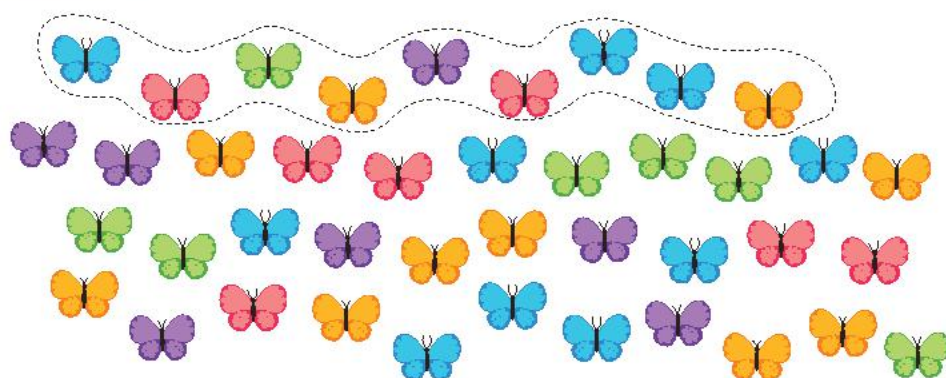


Tìm phòng học giúp các bạn.



Cùng người thân chơi trốn tìm để tập đếm: "Năm, mười, mười lăm, hai mươi, ..., một trăm".

ƯỚC LƯỢNG



- Các con bướm được **xếp thành 4 hàng**.
- Mỗi hàng **có khoảng 10 con**.
- **Đếm** số con bướm **theo các hàng** (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục).
- Em nói: **Có khoảng 40** con bướm.

Đếm từng con xem em ước lượng có đúng không.



Ước lượng rồi đếm.

1



Ước lượng: Có khoảng .?.
chiếc máy bay.

Đếm: Có .?. chiếc máy bay.

2



Ước lượng: Có khoảng .?.
ngôi sao.

Đếm: Có .?. ngôi sao.

Ước lượng rồi đếm.

1



Ước lượng: Có khoảng .?. chiếc thuyền.

Đếm: Có .?. chiếc thuyền.

2



Ước lượng: Có khoảng .?. quả bóng.

Đếm: Có .?. quả bóng.

3

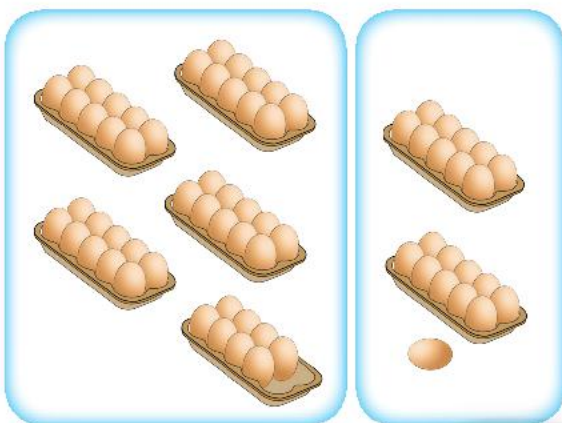


Ước lượng: Có khoảng .?. quả bóng.

Đếm: Có .?. quả bóng.

SỐ HẠNG – TỔNG

Có tất cả bao nhiêu quả trứng?



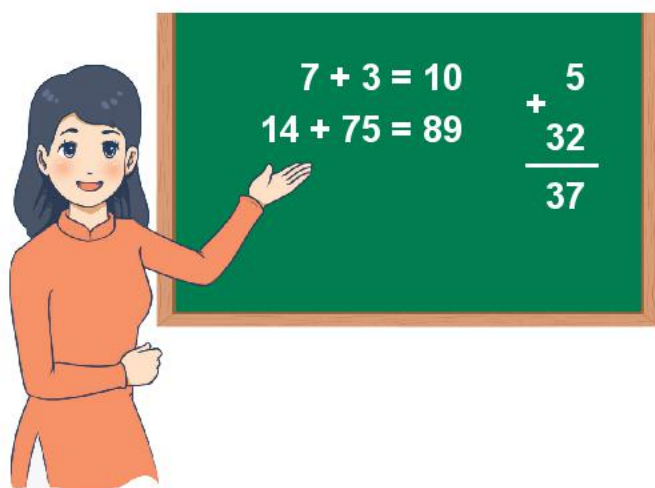
$$\begin{array}{ccc} 48 & + & 21 & = & 69 \\ \uparrow & & \uparrow & & \uparrow \\ \text{Số hạng} & & \text{Số hạng} & & \text{Tổng} \end{array}$$

$48 + 21$ cũng gọi là **tổng**.

$$\begin{array}{r} 48 \\ + 21 \\ \hline 69 \end{array}$$

← Số hạng
← Số hạng
← Tổng

1 Gọi tên các thành phần của phép tính.



7 và 3 là các số hạng.
10 là tổng.

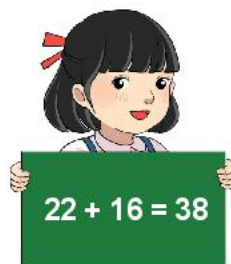


2

Tính tổng của các số.



Tính **tổng** của
22 và 16.



a) 4 và 5

b) 30 và 10

c) 52, 41 và 6

1

Đặt tính rồi **tính tổng**.

a) Các số hạng là **43** và **25**.

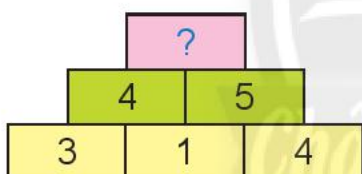
b) Các số hạng là **55** và **13**.

c) Các số hạng là **7** và **61**.

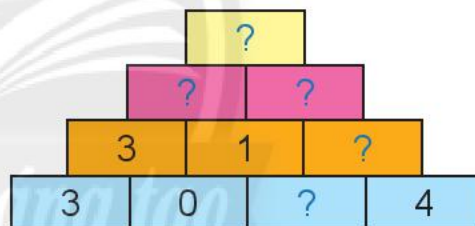
2

Số?

a)



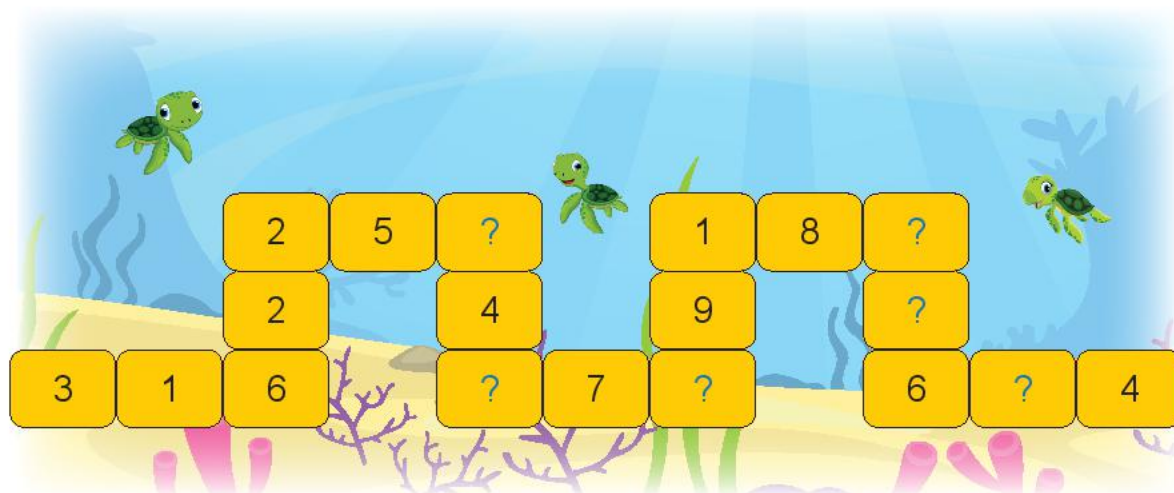
b)



3

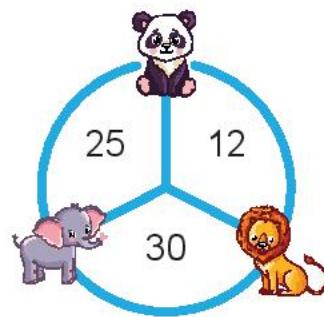
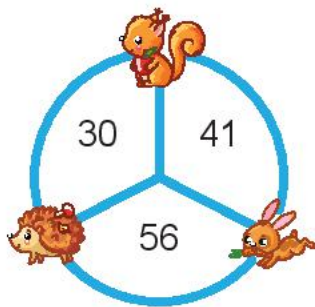
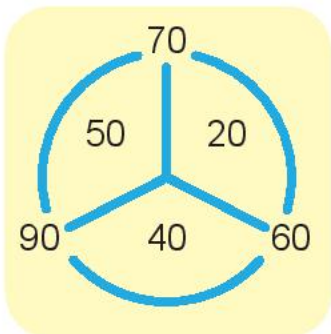
Số?

Biết ba số **theo hàng** hay **theo cột** đều có **tổng là 10**.



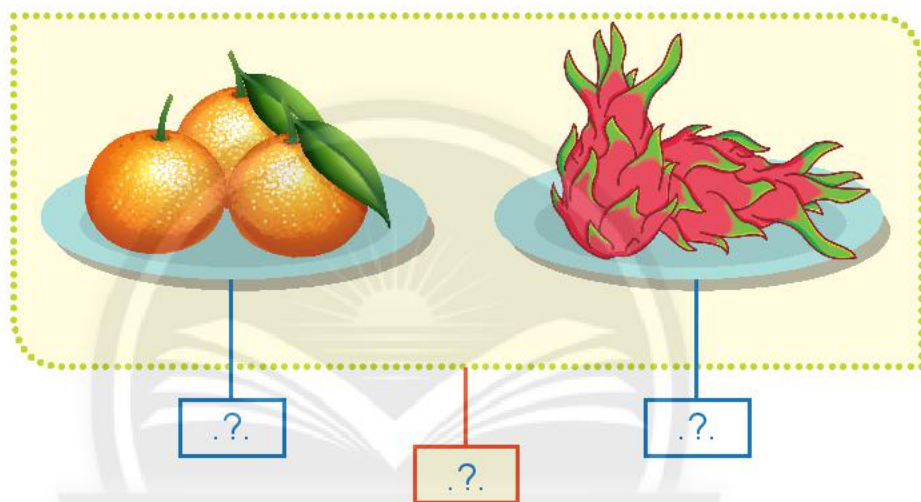
4 Mỗi con vật che số nào?

Mẫu:



5 Quan sát tranh.

a) **Số?**



b) **Viết hai phép tính cộng theo tranh.**



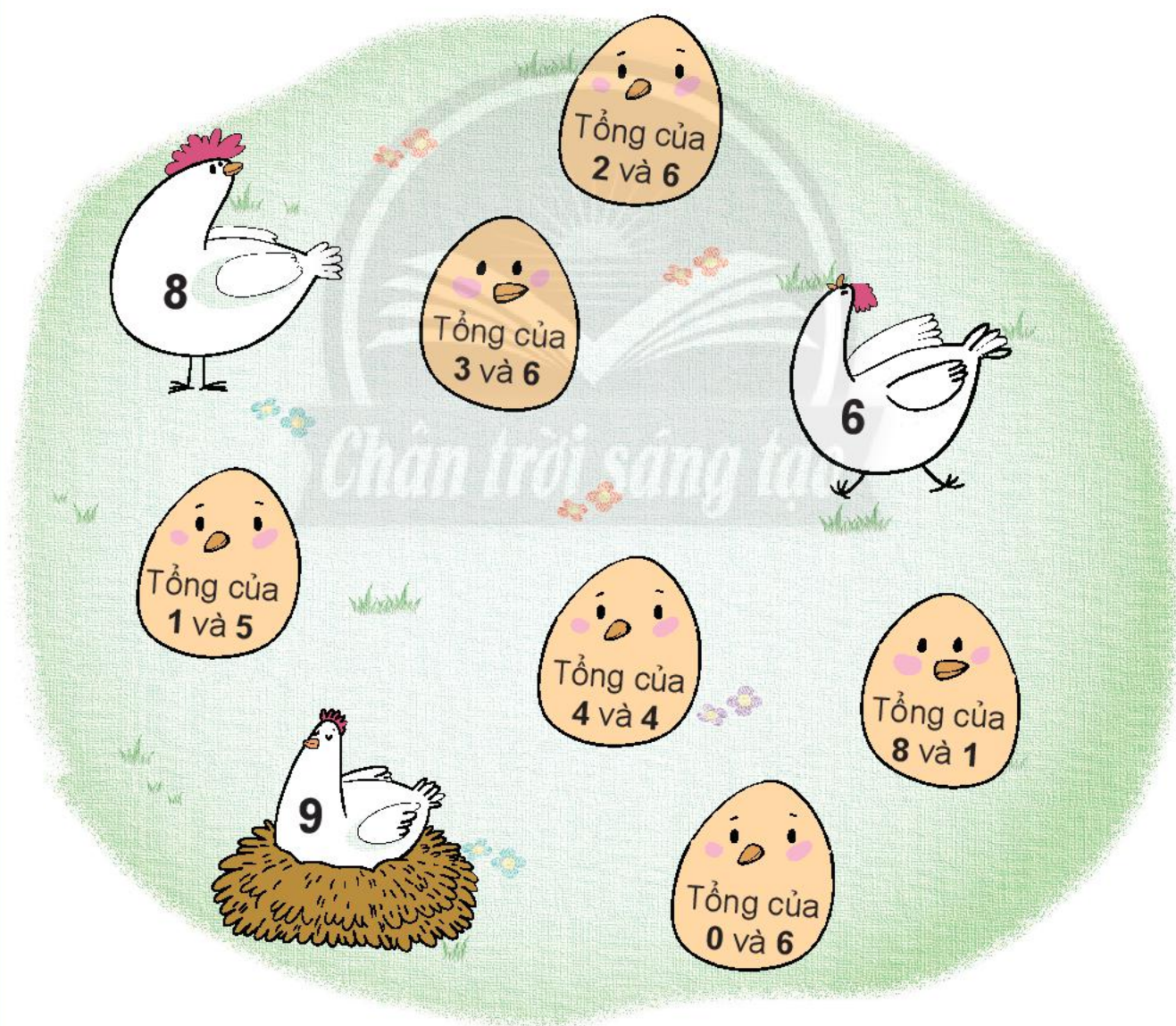
Nhận xét vị trí các số hạng.

$$\begin{array}{c}
 \text{Lion} \begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} + \text{Shark} \begin{array}{|c|} \hline 2 \\ \hline \end{array} = \text{Dog} \begin{array}{|c|} \hline 5 \\ \hline \end{array} \\
 \text{Shark} \begin{array}{|c|} \hline 2 \\ \hline \end{array} + \text{Lion} \begin{array}{|c|} \hline 3 \\ \hline \end{array} = \text{Dog} \begin{array}{|c|} \hline 5 \\ \hline \end{array}
 \end{array}$$

6 Số? (Theo mẫu)

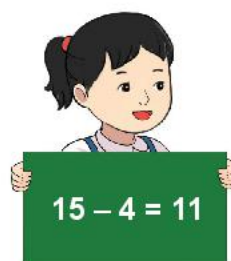
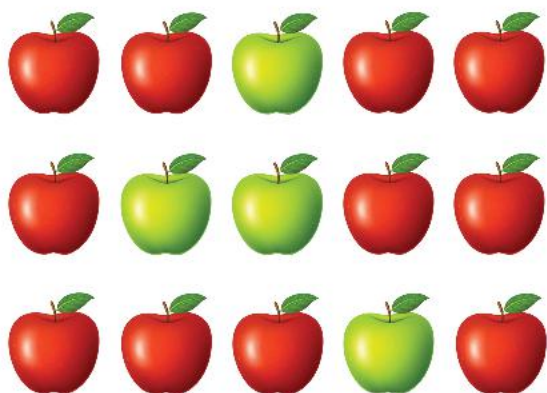
Số hạng	17	22	20	80	28	0
Số hạng	22	17	80	20	0	28
Tổng	39	?	?	?	?	?

7 Tìm trứng cho gà mẹ.



SỐ BỊ TRỪ – SỐ TRỪ – HIỆU

Viết phép tính trừ để tìm số quả táo màu đỏ.



15 - 4 = 11

↑ ↑ ↑

Số bị trừ **Số trừ** **Hiệu**

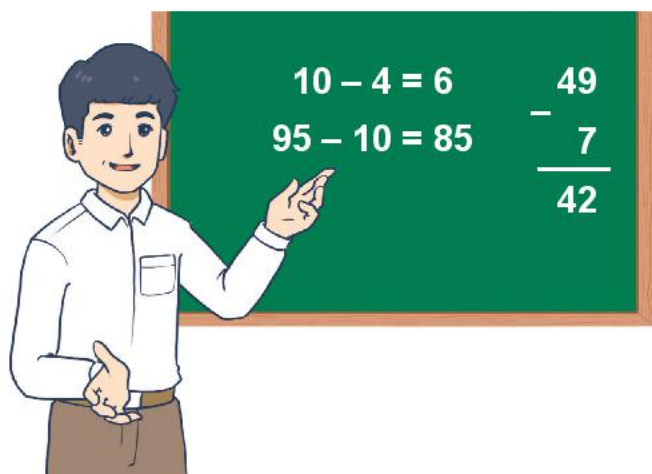
15 - 4 cũng gọi là hiệu.

15 ← **Số bị trừ**

- 4 ← **Số trừ**

11 ← **Hiệu**

1 Gọi tên các thành phần của phép tính.



2 Tính hiệu của hai số.



- a) 9 và 5
- b) 50 và 20
- c) 62 và 0

1 Đặt tính rồi **tính hiệu**.

a) Số bị trừ là **63**, số trừ là **20**.

c) Số bị trừ là **78**, số trừ là **52**.

b) Số bị trừ là **35**, số trừ là **15**.

d) Số bị trừ là **97**, số trừ là **6**.

2 **Tính nhẩm.**

$2 + 8$

$30 + 50$

$86 + 0$

$10 - 8$

$80 - 50$

$89 - 9$

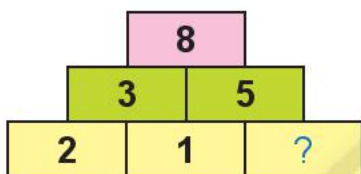
$10 - 2$

$80 - 30$

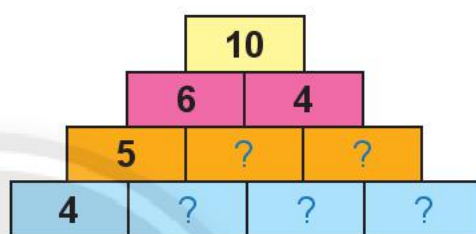
$89 - 0$

3 **Số?**

a)

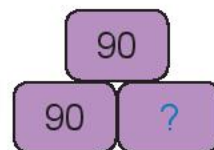
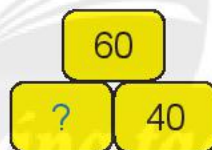
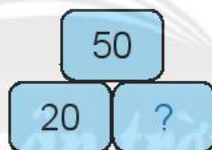
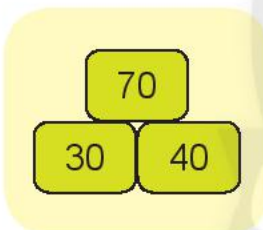


b)



4 **Số?**

Mẫu:



5 **Tính để tìm bó cỏ cho bò.**

Hiệu của **25** và **20**.

Hiệu của **17** và **15**.



Hiệu của **45** và **43**.

Hiệu của **89** và **87**.

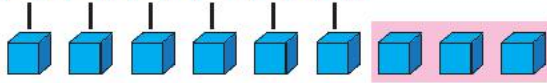
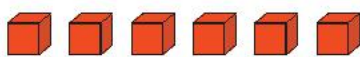
Hiệu của **16** và **11**.

NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU

Bạn nào có nhiều kẹo hơn?
Nhiều hơn bao nhiêu cái?



Dùng đồ dùng học tập thể hiện số kẹo của mỗi bạn.



$$9 - 6 = 3$$

Bạn gái có **nhiều hơn** bạn trai **3** cái kẹo.
Bạn trai có **ít hơn** bạn gái **3** cái kẹo.



- 1 Dùng đồ dùng học tập thể hiện
bạn trai có **nhiều hơn** bạn gái **2** cái kẹo.



- 2 **Viết** phép tính và **nói** theo mẫu.

Mẫu:



5	-	4	=	1
---	---	---	---	---

Bạn gái có **nhiều hơn** bạn trai **1** cái bút chì.

Bạn trai có **ít hơn** bạn gái **1** cái bút chì.

a)



?	?	?	?	?
---	---	---	---	---

b)



?	?	?	?	?
---	---	---	---	---

1 Số?

a) Lớp em đi chơi công viên.

Chúng em mang theo **36** quả chuối và **12** quả cam.

- Số quả chuối nhiều hơn số quả cam là **?** quả.
- Số quả cam ít hơn số quả chuối là **?** quả.

b) Năm nay cô giáo em **29** tuổi, em **7** tuổi.

- Em ít hơn cô giáo **?** tuổi.
- Cô giáo nhiều hơn em **?** tuổi.



2 Số?

a) Đo độ dài mỗi băng giấy: Băng giấy xanh dài **?** cm.

Băng giấy tím dài **?** cm.



b) Băng giấy tím **ngắn hơn** băng giấy xanh **?** cm.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Số?

a)



b)

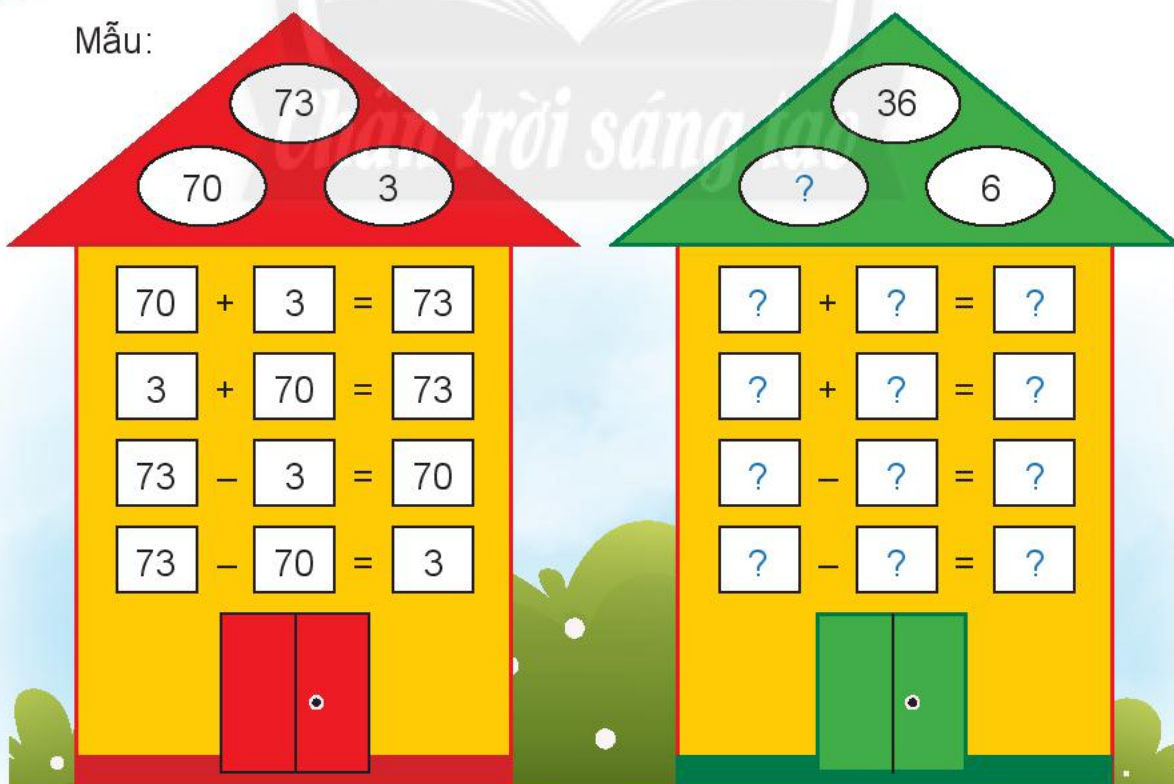


c)



2 Làm theo mẫu.

Mẫu:



3

a) Gọi tên các thành phần của phép tính.

$34 + 52 = 86$

$86 - 52 = 34$

b) Thay $?$ bằng dấu phép tính (+, -).

→

34	=	86	?	52
52	=	86	?	34
86	=	34	?	52

4

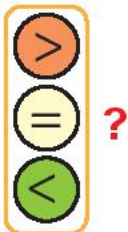
Đặt tính rồi tính.

$62 + 24$

$37 - 15$

$8 + 41$

5



$12 ? 8$

$53 - 3 ? 53$

$22 + 7 ? 29$

$5 + 40 ? 50$

6

Số?

Mẫu:

9

4

5

a)

?

?

?

?

10

?

7

10

?

2

b)

35

20

?

10

?

?

5

?

?

?

7

Một bến xe có **29** ô tô, sau đó có **9** ô tô rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?

?	?	?	?	?
---	---	---	---	---



Trả lời: Bến xe còn lại **?** ô tô.

8

Mẹ mua **10** cái bánh, ba mua thêm **6** cái bánh nữa. Hỏi cả ba và mẹ mua bao nhiêu cái bánh?



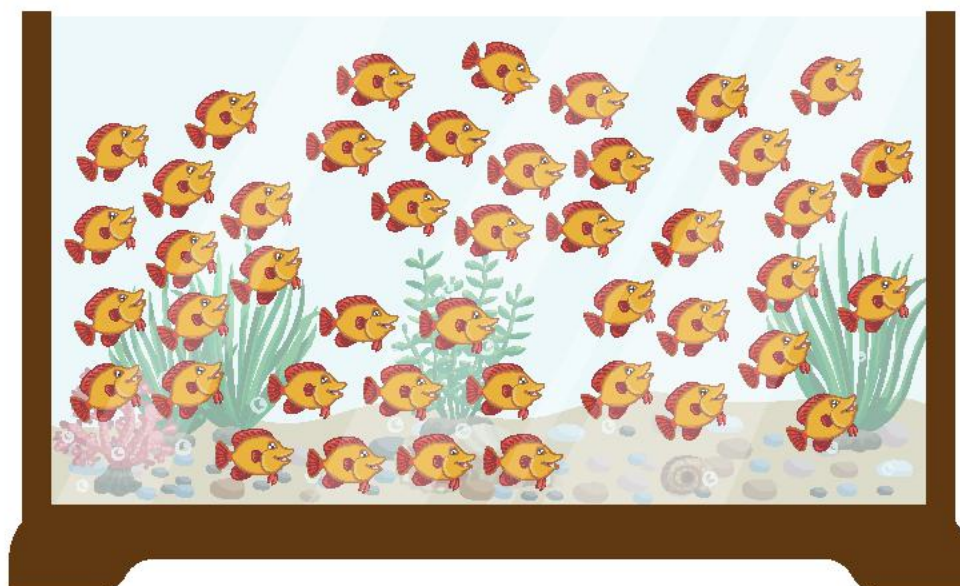
?	?	?	?	?
---	---	---	---	---

Trả lời: Cả ba và mẹ mua **?** cái bánh.

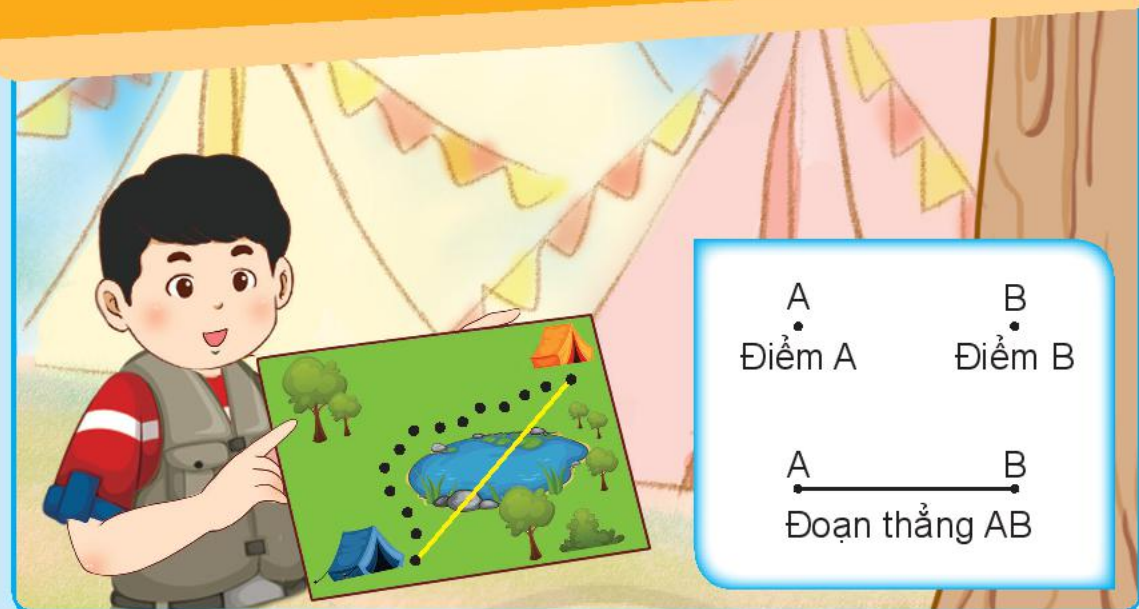
9

Ước lượng: Có khoảng **?** con cá.

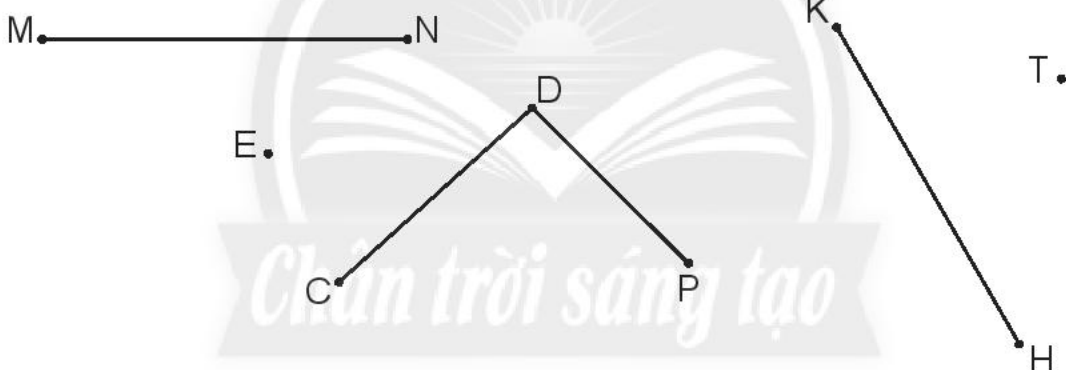
Đếm: Có **?** con cá.



ĐIỂM – ĐOẠN THẲNG



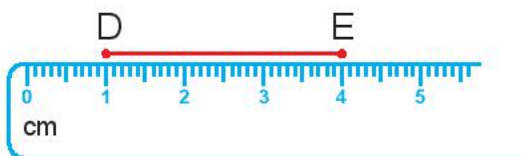
1 Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng.



2 Đúng (☐) hay sai (☐)?

a) Đoạn thẳng DE dài 4 cm. ☐

b) Đoạn thẳng DE dài 3 cm. ☐



3 Dùng thước đo độ dài các đoạn thẳng.



Đoạn thẳng AB dài .? . cm.

Đoạn thẳng BC dài .? . cm.

Đoạn thẳng AC dài .? . cm.

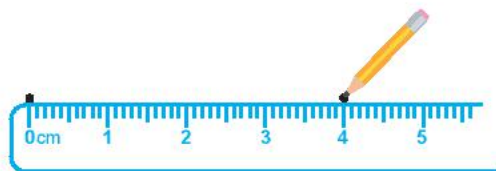
4

Dùng thước thẳng **vẽ một đoạn thẳng**.

Mẫu: Vẽ đoạn thẳng dài 4 cm.

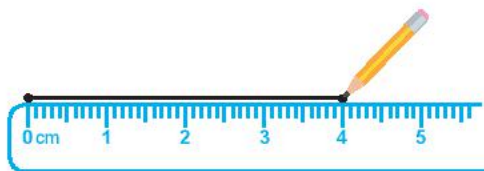
Bước 1

Vẽ hai điểm cách nhau 4 cm.



Bước 2

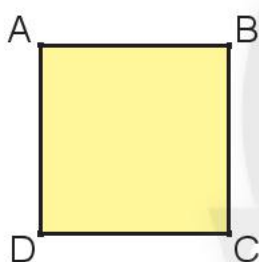
Nối hai điểm.



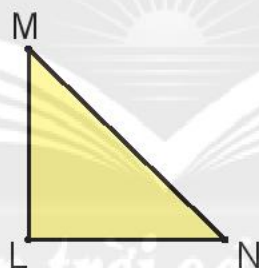
Em hãy **vẽ một đoạn thẳng** có độ dài **10 cm** rồi đặt tên cho đoạn thẳng đó.

1

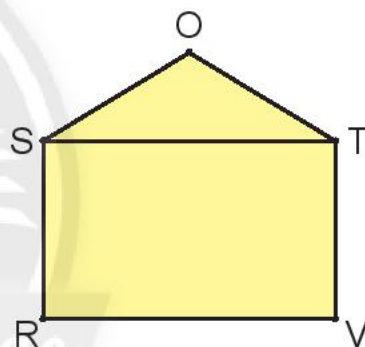
Mỗi hình vẽ dưới đây có **bao nhiêu đoạn thẳng**?



...? đoạn thẳng



...? đoạn thẳng



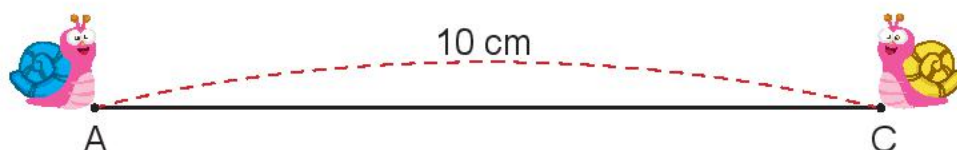
...? đoạn thẳng

2

Hai chú sên ở cách nhau **10 cm** đang bò về phía nhau.

Sên Xanh đã bò được **5 cm**, Sên Vàng đã bò được **3 cm**.

- Vẽ đoạn thẳng AC dài 10 cm.
- Trên đoạn thẳng AC, xác định vị trí mỗi chú sên sau khi bò được 5 cm và 3 cm.
- Đo để biết bây giờ hai chú sên cách nhau bao nhiêu xăng-ti-mét.





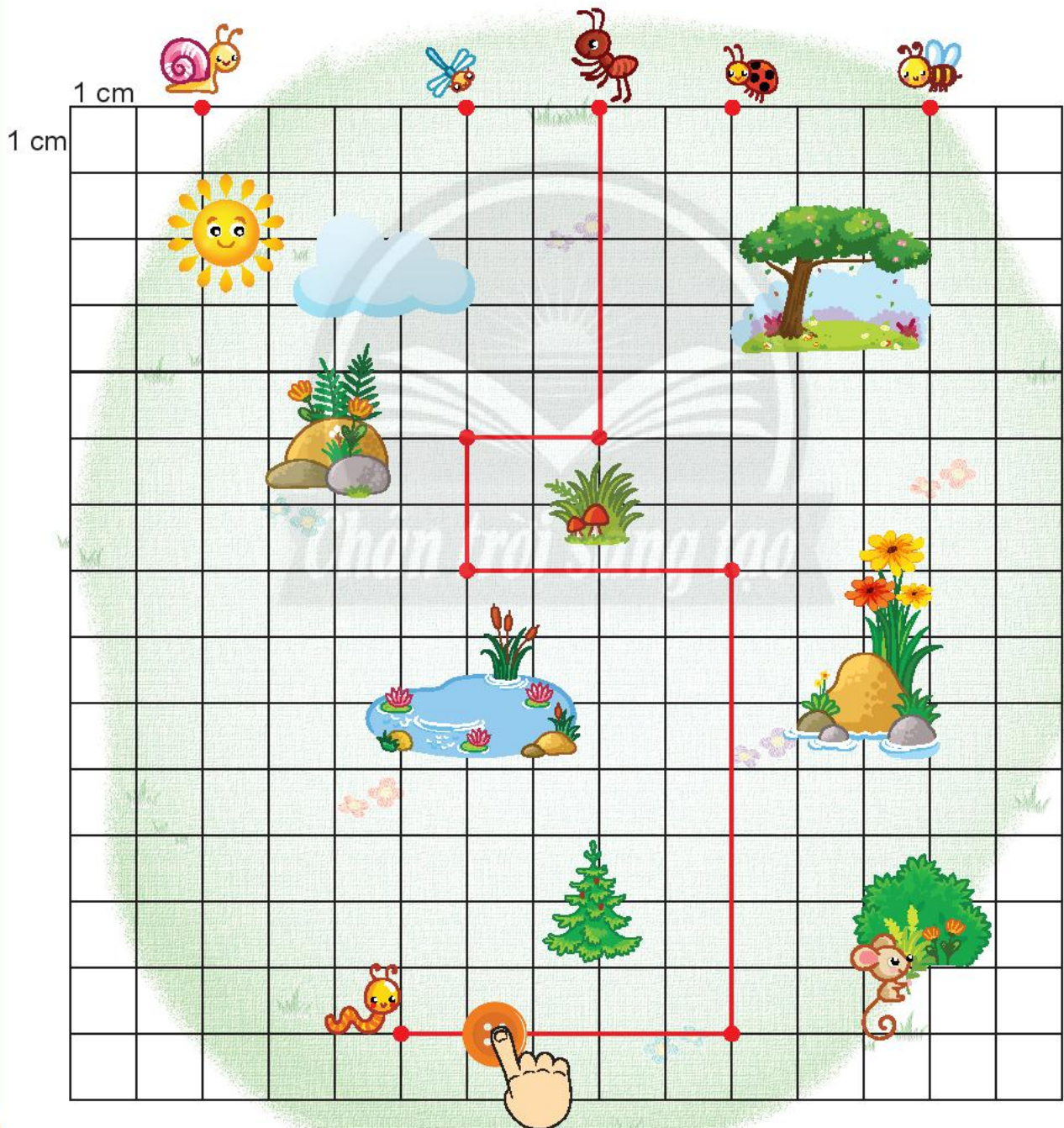
Các bạn đi đâu?

Mỗi học sinh dùng một vật nhỏ (cúc áo, , ...) **di chuyển theo hiệu lệnh** của người hướng dẫn (giáo viên hoặc học sinh).

Ví dụ: Bạn Kiến đi đâu?

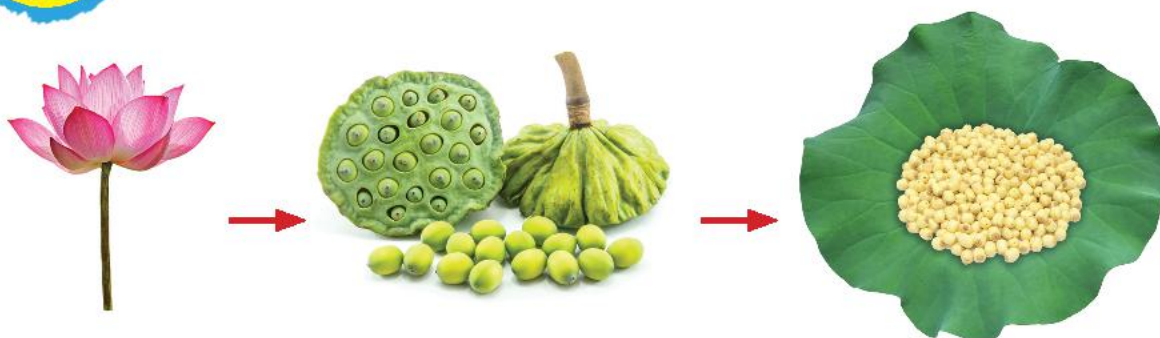
Người hướng dẫn: Xuống dưới 5 cm, sang trái 2 cm, xuống dưới 2 cm, sang phải 4 cm, xuống dưới 7 cm, sang trái 5 cm.

Cả lớp: Bắt được con sâu!





Em có biết **hoa sen**, **gương sen**, **hạt sen** không?



Gương sen này có bao nhiêu hạt sen?

Đếm: Có **.?** hạt sen.



Cầu Lê Hồng Phong
(thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận)

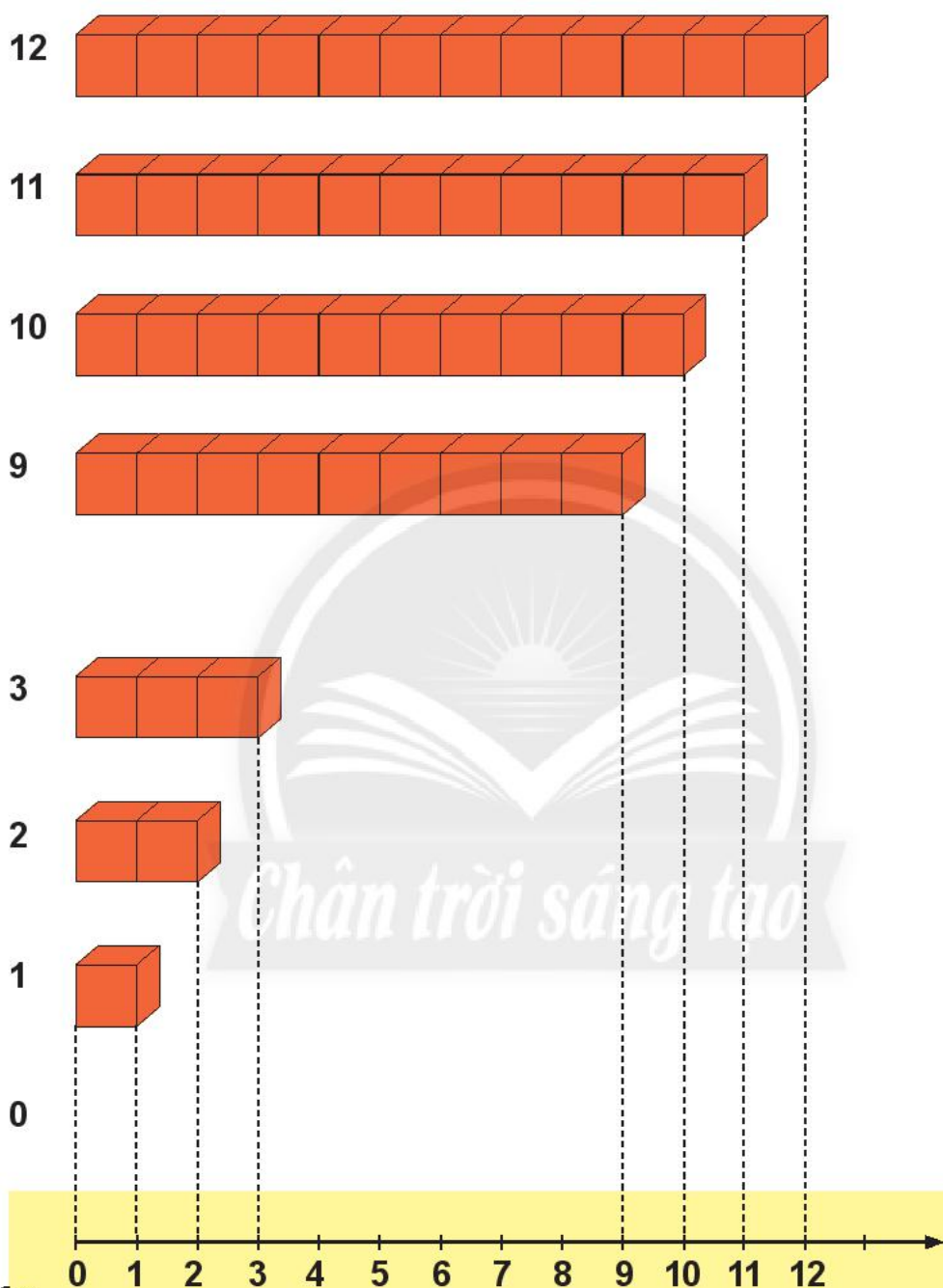
Tìm vị trí tỉnh Bình Thuận trên bản đồ (trang 130).

Đố bạn tìm được
hình ảnh đoạn thẳng.



Tìm các hình ảnh đoạn thẳng ở nhà em.

TIA SỐ – SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU



Đây là **tia số**.

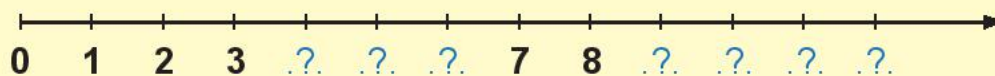
Trên tia số, mỗi số (khác 0) **lớn hơn** các số bên trái và **bé hơn** các số bên phải nó.



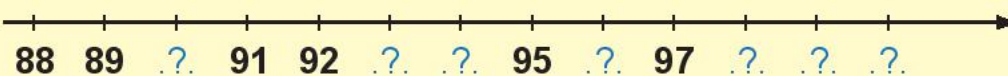
- Số liền sau của 7 là 8.
- Số liền trước của 8 là 7.

1 Số?

a)



b)



- c) Số liền sau của 0 là .?. Số liền trước của 7 là .?
Số liền trước của 1 là .?. Số liền sau của 97 là .?

2 Em có thể dựa vào tia số để so sánh các số.



?

37 .? 40 46 .? 39 38 .? 41
40 .? 45 39 .? 36 44 .? 42

3 Bạn Lâm viết một số có hai chữ số.

Bạn Ngọc viết **số liền trước** (hoặc **số liền sau**) của số bạn Lâm viết.

So sánh hai số mà bạn Lâm và bạn Ngọc đã viết.



1 Số?

a) Số liền sau của 9 là .?

b) Số liền trước của 10 là .?

Số liền trước của 25 là .?

Số liền trước của 69 là .?

Số liền sau của 81 là .?

Số liền sau của 47 là .?

2 Số liền trước hay số liền sau?

a) 31 là .? của 30.

b) 30 là .? của 31.

c) 58 là .? của 59.

d) 100 là .? của 99.

3 Nhà của mỗi bạn màu gì?



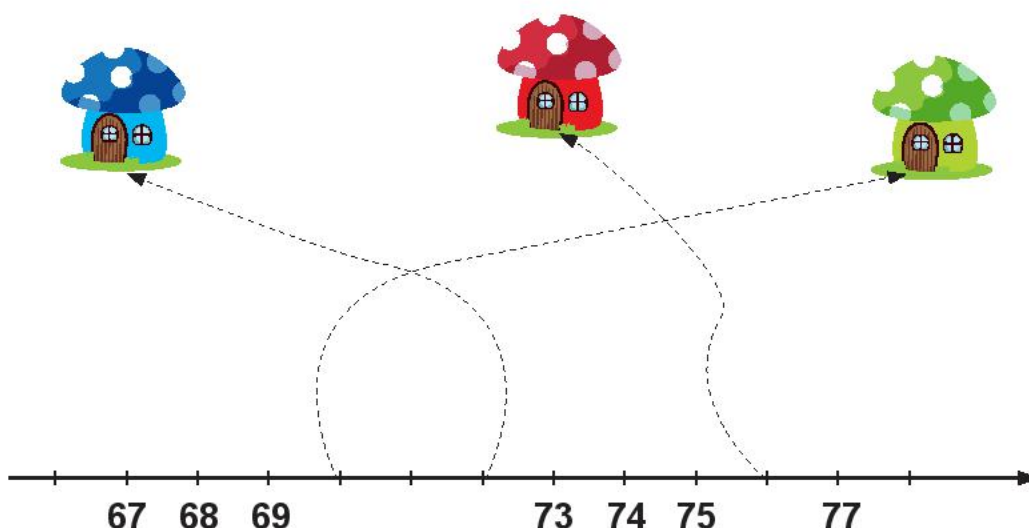
Số nhà của Châu Châu là số liền trước của 73, nhà màu .?



Số nhà của Bướm là số liền sau của 69, nhà màu .?

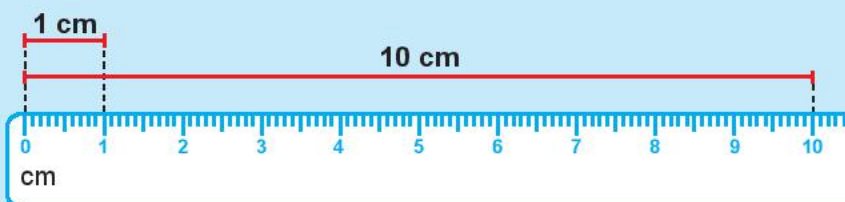
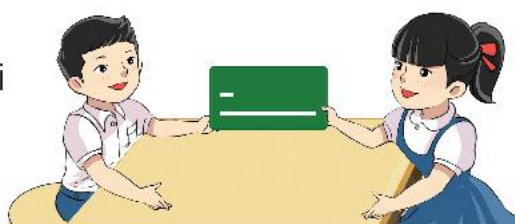


Số nhà của Bọ Rùa là số lớn hơn 75 nhưng bé hơn 77, nhà màu .?



ĐỀ-XI-MÉT

Vẽ các đoạn thẳng có độ dài
1 cm, 10 cm.



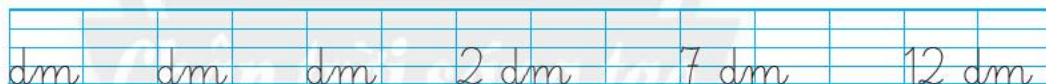
Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài.

Đề-xi-mét viết tắt là **dm**.

$$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$$

$$10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$$

1



2

a)



• Số?

Gang tay em dài .? . cm.

• Dài hơn, ngắn hơn hay dài bằng?

Gang tay em: .? . 1 dm,
 .? . 2 dm.

b)

Ước lượng.

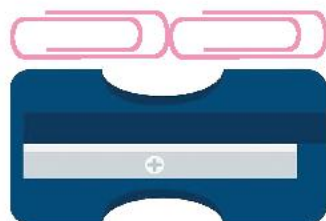


Số?

Chiều rộng: khoảng .? . dm.

Chiều dài: khoảng .? . dm.

1 Số?



$$.?. \text{ cm} + .?. \text{ cm} = .?. \text{ cm}$$

$$.?. \text{ cm} + .?. \text{ cm} + .?. \text{ cm} = .?. \text{ cm}$$

Dụng cụ gọt bút chì dài .?. cm.

Bút chì dài .?. cm.

2 Tính:

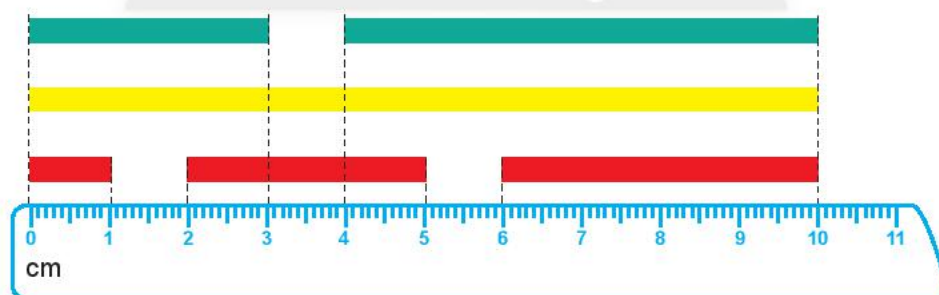
a) $6 \text{ cm} + 3 \text{ cm}$

b) $3 \text{ cm} + 7 \text{ cm} - 9 \text{ cm}$

$10 \text{ dm} - 4 \text{ dm}$

$8 \text{ dm} - 6 \text{ dm} + 8 \text{ dm}$

3 Người ta cắt rời các băng giấy màu xanh và đỏ (như hình vẽ).



Trước khi cắt:

a) Số?

Băng giấy màu xanh dài .?. cm.

Băng giấy màu vàng dài .?. cm.

Băng giấy màu đỏ dài .?. cm.

b) Xanh, vàng hay đỏ?

Băng giấy **dài nhất** màu .?.

Băng giấy **ngắn nhất** màu .?.

4 SỐ?

a) $1 \text{ dm} = \text{?} \text{ cm}$

$2 \text{ dm} = \text{?} \text{ cm}$

$7 \text{ dm} = \text{?} \text{ cm}$

$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$
 $10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$



b) $10 \text{ cm} = \text{?} \text{ dm}$

$20 \text{ cm} = \text{?} \text{ dm}$

$50 \text{ cm} = \text{?} \text{ dm}$

5 SỐ?

Anh cao **15** dm.

Em cao **12** dm.

Anh cao hơn em **?** dm.

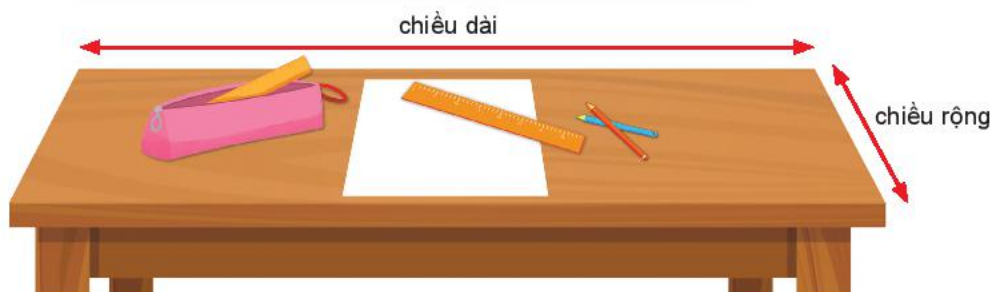
Em thấp hơn anh **?** dm.



6 Ước lượng rồi đo chiều rộng bàn học ở lớp em.

Ước lượng: **?** dm

Đo: **?** dm



Tập ước lượng và đo một số đồ dùng gia đình theo đơn vị đề-xi-mét.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Quan sát hình ảnh rồi trả lời câu hỏi.



- a) Trên tờ lịch ghi thứ mấy, ngày bao nhiêu?
- b) Hà vẽ xong bức tranh tặng mẹ lúc mấy giờ?

2 Đo độ dài.

a) Cánh tay em:

.?. cm

khoảng .?. dm

b) Bàn chân em:

.?. cm

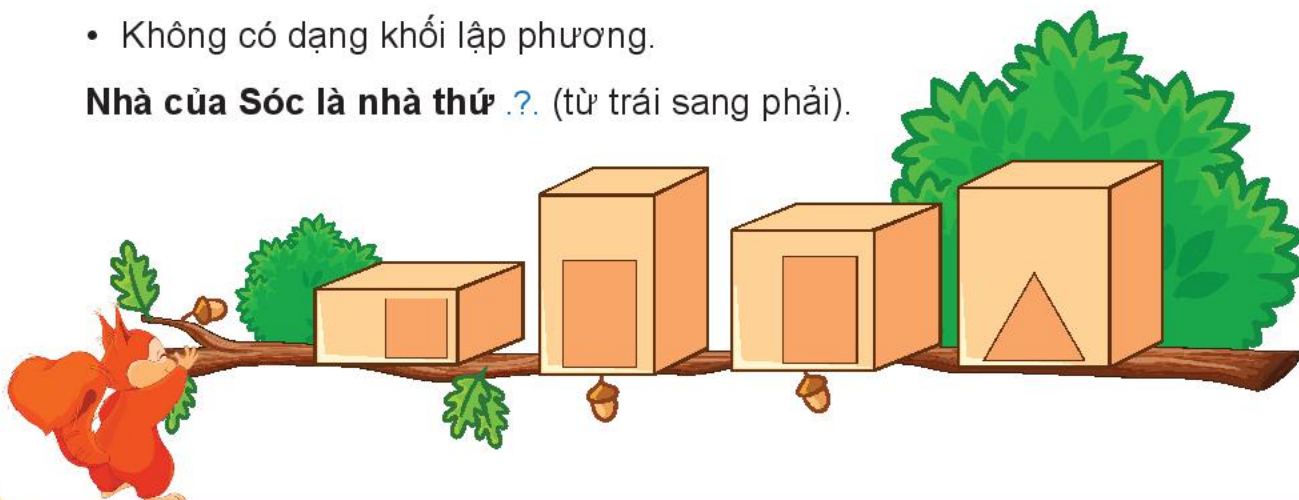
khoảng .?. dm

3 Tìm nhà cho Sóc.

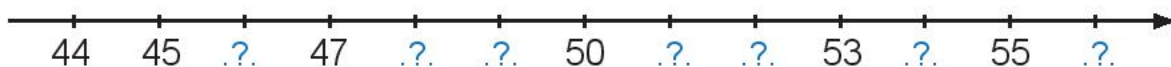
Nhà của Sóc có đặc điểm:

- Cửa ra vào hình chữ nhật.
- Không có dạng khối lập phương.

Nhà của Sóc là nhà thứ .?. (từ trái sang phải).



4 Số?



5 Tính:

$$73 + 5$$

$$45 - 22$$

$$70 + 20 - 40$$

$$36 + 23$$

$$89 - 6$$

$$96 - 36 + 20$$

6 Dưới đây là các thùng đựng sách quyền góp của các lớp 2A, 2B, 2C, 2D.



Tìm thùng đựng số sách quyền góp của mỗi lớp, biết rằng:

- Số sách của lớp 2A là **số liền sau của 39**.
- Số sách của lớp 2B là **số liền trước của 39**.
- Số sách của lớp 2C là **số khi đọc có tiếng “mốt”**.

7

Bà ngoại nuôi **37** con gà, trong đó có **6** con gà trống, còn lại là gà mái. Hỏi bà ngoại nuôi bao nhiêu con gà mái?

?	?	?	?	?
---	---	---	---	---



Trả lời: Bà ngoại nuôi **?** con gà mái.

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

TÌM HIỂU VỀ CHIỀU CAO CỦA CÂY Ở TRƯỜNG EM

Chia lớp thành các nhóm 5 học sinh.

HOẠT ĐỘNG NGOÀI LỚP HỌC

Mỗi nhóm tìm hiểu về 3 cây:

- Nhận biết tên của mỗi cây.
- Quan sát cây và **so sánh chiều cao của mỗi cây** với chiều cao của em hoặc với chiều cao toà nhà, ...

Ví dụ: Cây phượng vĩ trước cửa lớp 1B cao khoảng toà nhà ba tầng.



HOẠT ĐỘNG TRONG LỚP HỌC

- 1) Mỗi nhóm trình bày kết quả so sánh chiều cao của cây.
- 2) Cả lớp thảo luận để biết:
Trong các cây được tìm hiểu, cây nào cao nhất?



Hải Phòng — thành phố hoa phượng đỏ.



Tìm hiểu về chiều cao của một số cây xung quanh khu nhà em ở.

2. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ QUA 10 TRONG PHẠM VI 20

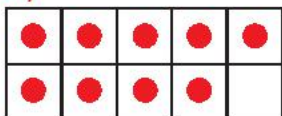


PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10



1 Thêm mấy để được 10?

a)



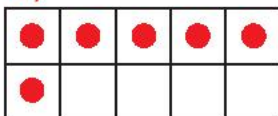
b)



c)



d)



2 Số?

$$7 + \text{?} = 10$$

$$10 = 8 + \text{?}$$

$$9 + \text{?} = 10$$

$$10 = 6 + \text{?}$$

3 Tính:

$$9 + 1 + 7$$

$$7 + 3 + 6$$

$$6 + 4 + 2$$

$$8 + 2 + 5$$

4 Hai hình nào có **tổng** số con chó là **10**?

A



B



C



D



E



H



K



M



9 CỘNG VỚI MỘT SỐ

Có tất cả bao nhiêu con cá?



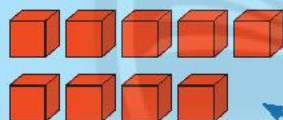
$$9 + 5 = ?$$

Minh đếm.



Minh tính.

$$9 + 5$$



$$9 + 1 = 10$$

$$10 + 4 = 14$$

$$9 + 5 = 14$$

Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.



1 Tính:

a) $9 + 1 + 6$

b) $9 + 1 + 8$

c) $9 + 1 + 5$

2 Tính nhẩm.

$9 + 4$

$9 + 6$

$9 + 3$

$9 + 2$

$9 + 7$

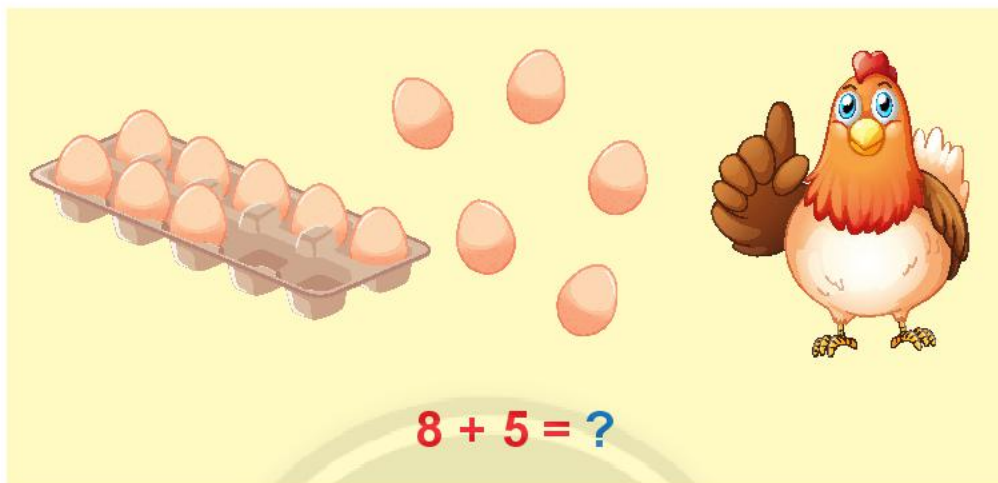
$9 + 9$

$9 + 5$

$9 + 8$

8 CỘNG VỚI MỘT SỐ

Có tất cả bao nhiêu quả trứng?



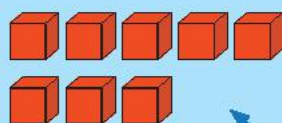
Làm sao
để có mười?

Tách hai từ năm.

Gộp tám
với hai.



$$8 + 5$$



$$\begin{array}{r} 8 + 5 \\ \swarrow \searrow \\ 2 \quad 3 \end{array}$$

$$8 + 2 = 10$$

$$10 + 3 = 13$$

$$8 + 5 = 13$$

Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.



1 Tính:

a) $8 + 2 + 3$

b) $8 + 2 + 6$

c) $8 + 2 + 4$

2 Tính nhẩm.

$8 + 3$

$8 + 4$

$8 + 5$

$8 + 7$

$8 + 8$

$8 + 6$

3 Tính để tìm trứng cho gà.



7 CỘNG VỚI MỘT SỐ 6 CỘNG VỚI MỘT SỐ

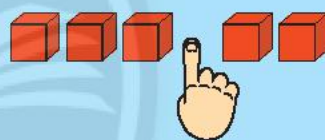
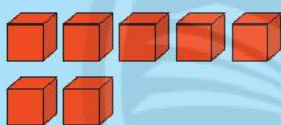
$$7 + 5 = ?$$

$$6 + 5 = ?$$

Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.



$$7 + 5$$



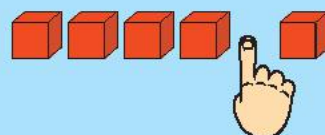
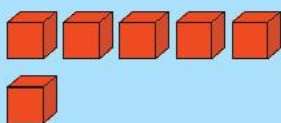
$$\begin{array}{r} 7 + 5 \\ \quad \swarrow \searrow \\ \quad 3 \quad 2 \end{array}$$

$$7 + 3 = 10$$

$$10 + 2 = 12$$

$$7 + 5 = 12$$

$$6 + 5$$



$$\begin{array}{r} 6 + 5 \\ \quad \swarrow \searrow \\ \quad 4 \quad 1 \end{array}$$

$$6 + 4 = 10$$

$$10 + 1 = 11$$

$$6 + 5 = 11$$

1 Số?

a) $7 + 4 = 7 + .? + 1$

$7 + 7 = 7 + .? + 4$

b) $6 + 5 = 6 + .? + 1$

$6 + 6 = 6 + .? + 2$

2 Tính nhẩm.

$7 + 4$

$7 + 6$

$7 + 5$

$6 + 5$

$6 + 6$

$7 + 7$

3 Tính để tìm mèo con cho mèo mẹ.

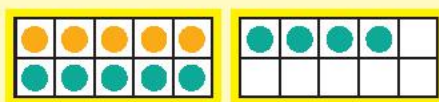


4 **Viết phép tính** (theo mẫu).

Mẫu:

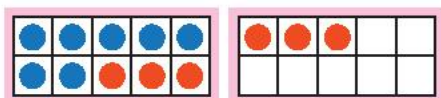


$$9 + 5 = 14$$

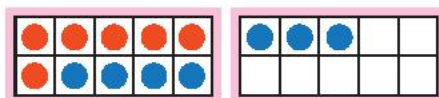


$$5 + 9 = 14$$

a)



..?

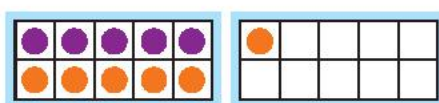


..?

b)



..?



..?

5 **Tính nhẩm.**

$$4 + 9$$

$$3 + 8$$

$$8 + 9$$

$$7 + 8$$

$$5 + 7$$

$$6 + 7$$

6



?

$$5 + 7$$

..?

$$7 + 5$$

$$5 + 8$$

..?

$$8 + 3$$

$$9 + 2$$

..?

$$3 + 9$$

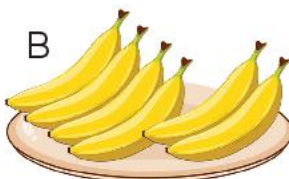
$$6 + 8$$

..?

$$8 + 6$$

7

Hai đĩa nào có **tổng** số quả chuối là **12**?



BẢNG CỘNG

Nêu các phép tính cộng còn thiếu trong bảng sau:

9 + 2									
9 + 3	8 + 3								
9 + 4	?	7 + 4							
?	8 + 5	7 + 5	?						
9 + 6	8 + 6	?	6 + 6	5 + 6					
9 + 7	?	7 + 7	6 + 7	?	?				
?	8 + 8	7 + 8	?	5 + 8	4 + 8	3 + 8			
9 + 9	8 + 9	7 + 9	6 + 9	5 + 9	4 + 9	3 + 9	2 + 9		

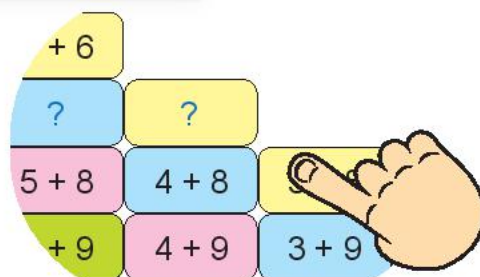
- Đọc bảng cộng **theo cột, theo hàng, theo màu.**
- Các ô **cùng màu** có điều gì đặc biệt?

Chín cộng hai bằng mười một.



1 Trò chơi với bảng cộng.

- a) Bạn A: Che một vài ô trong bảng cộng.
 Bạn B: Nói các phép tính cộng bị che.
 (Ví dụ: $3 + 8 = 11$.)
 Đổi vai trò: bạn B che, bạn A nói.



- b) Bạn A nói yêu cầu, ví dụ:
 Viết các phép tính cộng có tổng là **14**.
 Bạn B viết ra bảng con.
 Đổi vai trò: bạn B nói, bạn A viết.

9 + 5	5 + 9
8 + 6	6 + 8
7 + 7	

1 Tính nhẩm.

$$8 + 3$$

$$9 + 5$$

$$4 + 9$$

$$4 + 7$$

$$6 + 7$$

$$5 + 8$$

2

a) Có tất cả bao nhiêu con chim non?



?	+	?	+	?	=	?
---	---	---	---	---	---	---

b) Tính:

$$3 + 7 + 6$$

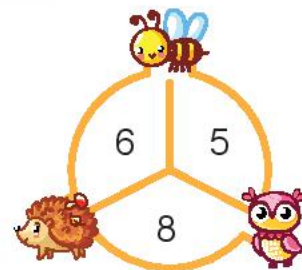
$$6 + 5 + 4$$

$$7 + 4 + 5$$

$$2 + 6 + 9$$

3 Mỗi con vật che số nào?

Mẫu:



4 Số?

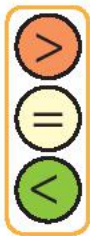
$$7 + ? = 11$$

$$? + 3 = 12$$

$$6 + ? = 13$$

$$? + 8 = 16$$

5



$7 + 9$.? . 17

$3 + 8$.? . 10

$5 + 7$.? . 12

6

Thay bộ rùa bằng số thích hợp trong hình tròn.

$7 +$  $< 7 + 2$

1

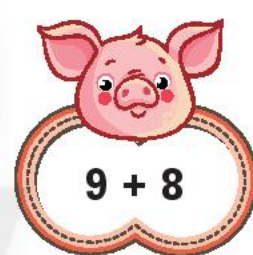
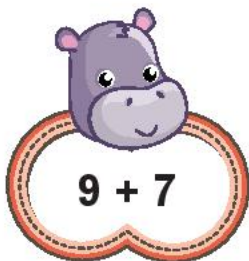
$9 +$  $> 8 + 3$

2

3

7

Đổi chỗ hai tấm bìa để các tổng được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.



8

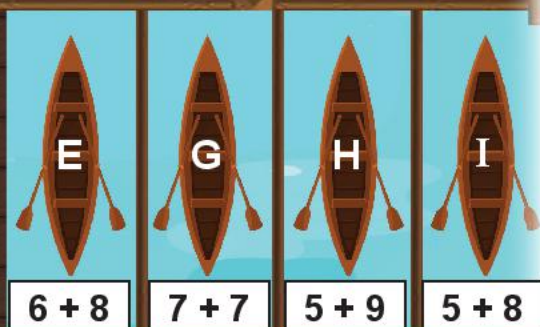
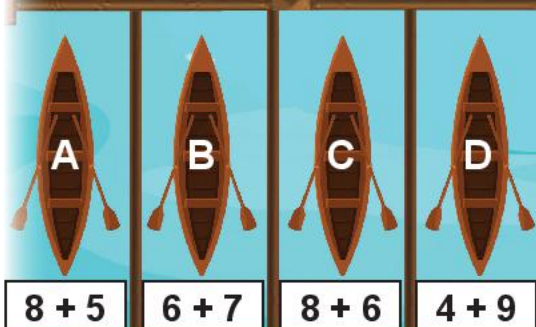
Thuyền nào đậu sai bến?

a)

b)

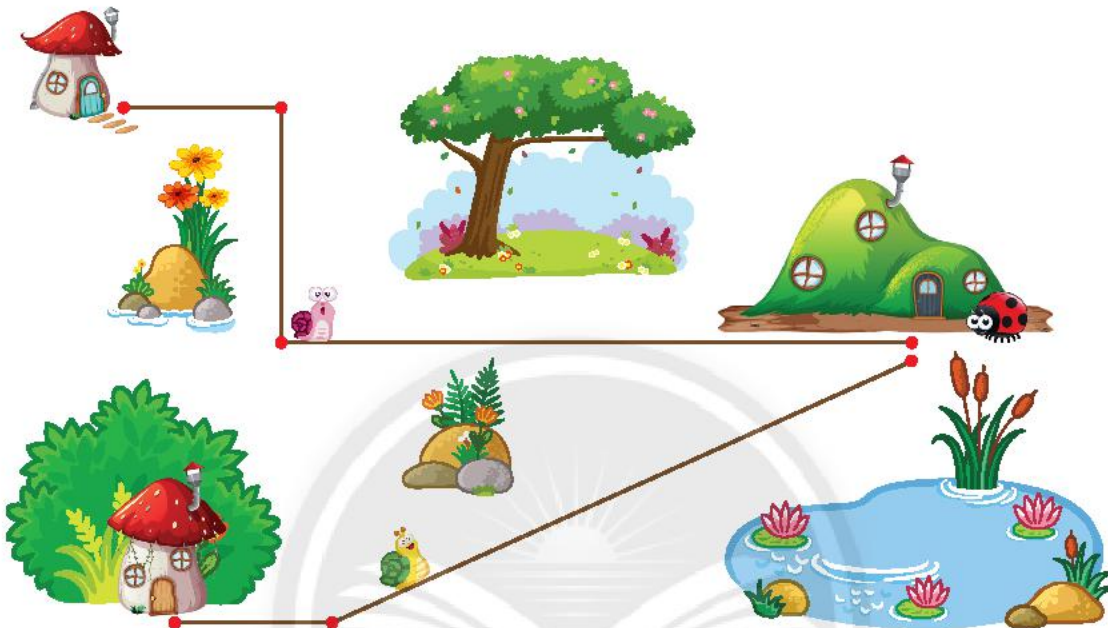
Bến số 13

Bến số 14



9 Sên Hồng và Sên Xanh bò từ nhà mình đến nhà bạn Bọ Rùa.

- Dùng thước thẳng đo để biết quãng đường mỗi bạn sên phải bò.
- So sánh độ dài quãng đường mỗi bạn sên phải bò với **1 dm**.



10



Có **4** bạn kiến chơi ngoài sân và **7** bạn kiến ở trong nhà. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn kiến?

?	?	?	?	?
---	---	---	---	---

Trả lời: Có tất cả **?** bạn kiến.

ĐƯỜNG THẲNG – ĐƯỜNG CONG

Vẽ một đoạn thẳng



Kéo dài đoạn thẳng mới vẽ về hai phía



Đường thẳng

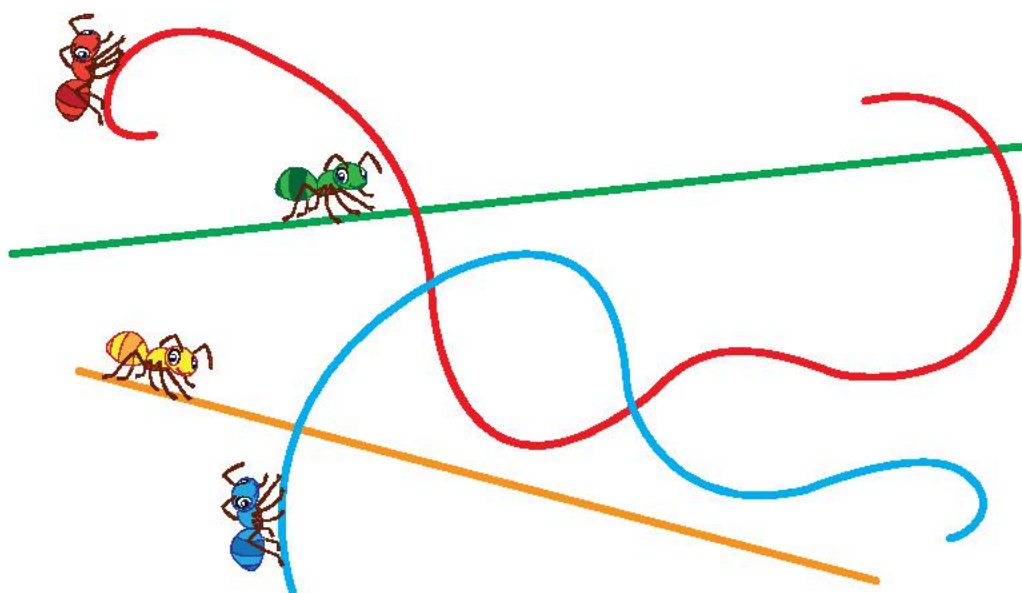


Đường cong

1

Bạn kiến nào bò theo đường thẳng?

Bạn kiến nào bò theo đường cong?



2

Đọc tên các đoạn thẳng, đường thẳng.

Mẫu:  Đoạn thẳng AB
 Đường thẳng AB







Hình ảnh đường thẳng, đường cong.

Đường cao tốc
Bắc Giang – Lạng Sơn



Tìm vị trí tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn trên bản đồ (trang 130).

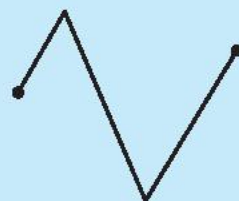


Nói với người thân về hình ảnh đường thẳng, đường cong.

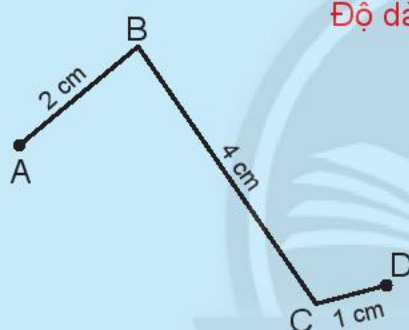
ĐƯỜNG GẤP KHÚC



Cầu Long Biên (Hà Nội)



Đường gấp khúc

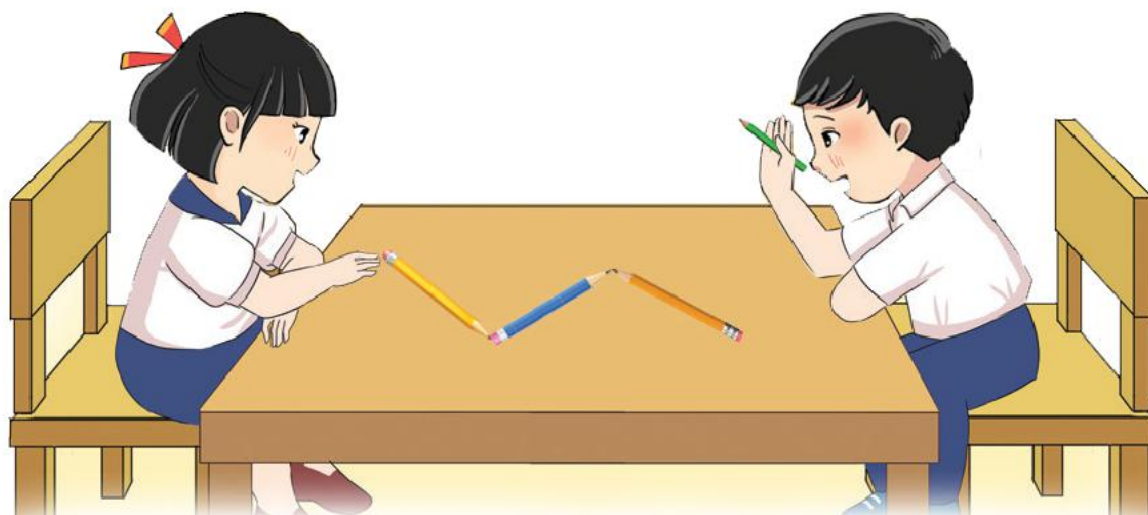


Đường gấp khúc ABCD

Độ dài đường gấp khúc

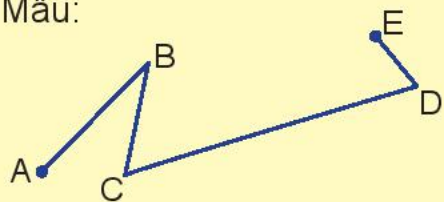
- Đường gấp khúc ABCD gồm ba đoạn thẳng:
AB, BC, CD.
- Độ dài đường gấp khúc ABCD:
 $2\text{ cm} + 4\text{ cm} + 1\text{ cm} = 7\text{ cm}.$

1 Xếp đường gấp khúc.

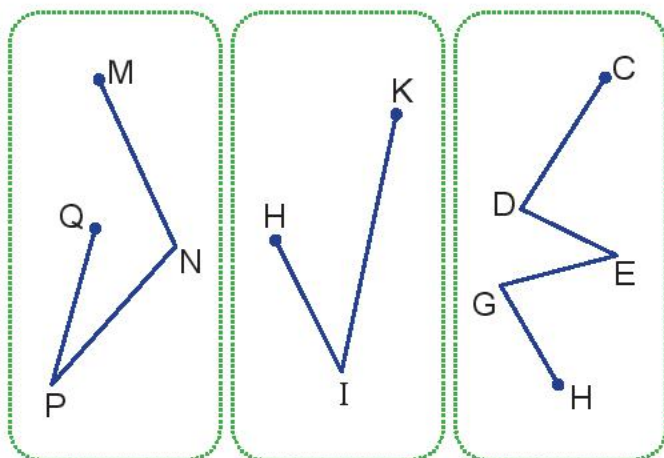


1 Nói theo mẫu.

Mẫu:



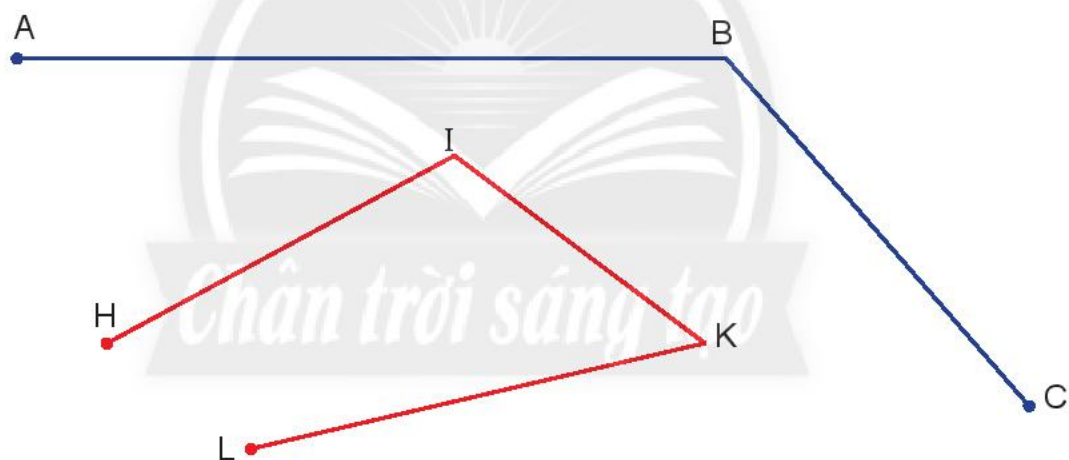
Đường gấp khúc ABCDE
gồm bốn đoạn thẳng: AB,
BC, CD, DE.



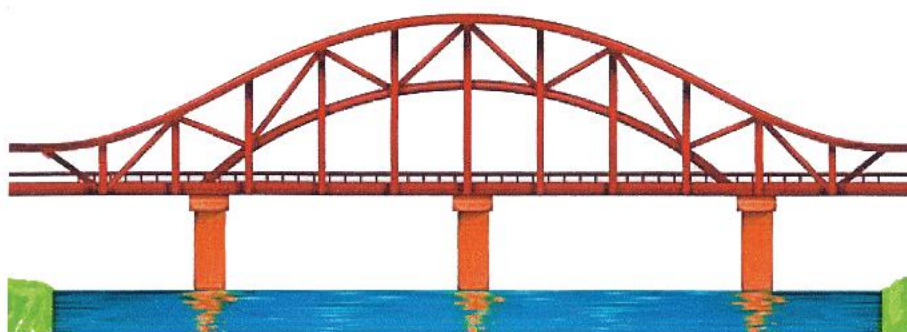
2 Đo rồi tính độ dài mỗi đường gấp khúc.

Đường gấp khúc ABC dài ? cm.

Đường gấp khúc HIKL dài ? cm.



3 Tìm hình ảnh một đoạn thẳng, một đường cong và một đường gấp khúc trong hình vẽ sau.



BA ĐIỂM THẲNG HÀNG



A, B, C là ba điểm thẳng hàng.

Ba điểm A, B, C
cùng nằm trên
một đường thẳng.

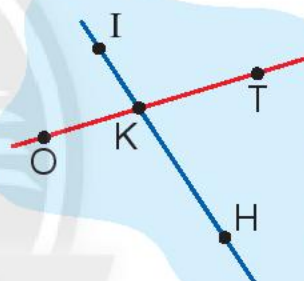


1 Đọc ba điểm thẳng hàng (theo mẫu).

Mẫu:

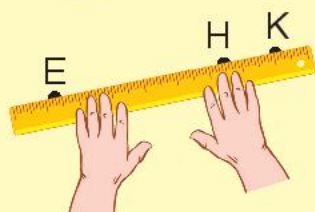


M, N, P là ba điểm
thẳng hàng.

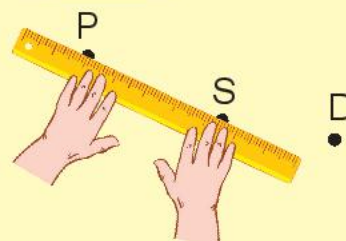


2 Kiểm tra ba điểm thẳng hàng và nói theo mẫu.

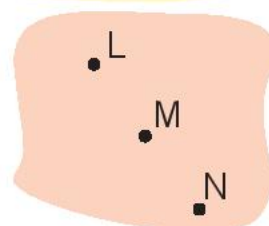
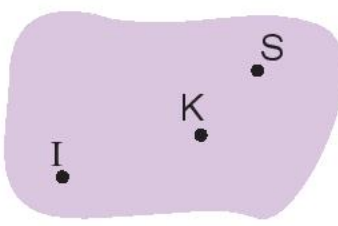
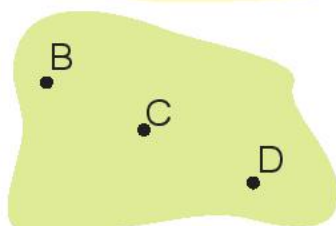
Mẫu:



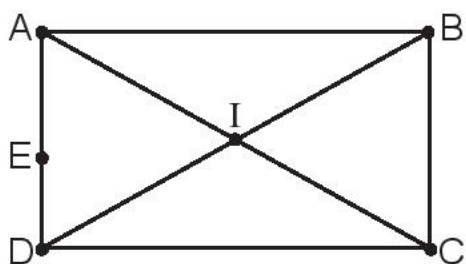
Ba điểm E, H, K thẳng hàng.



Ba điểm P, S, D
không thẳng hàng.

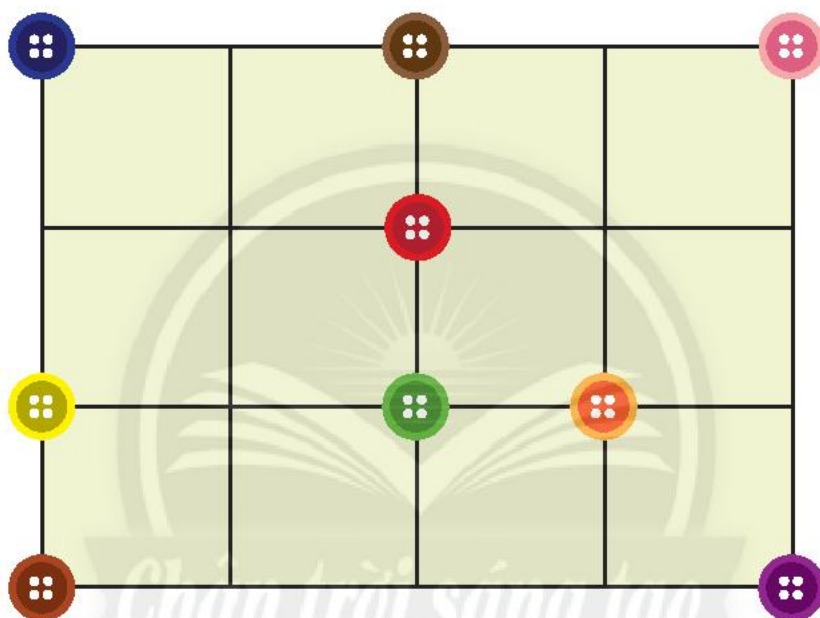


1 Đúng (☐ đ) hay sai (☐ s)?



- a) Ba điểm A, E, D thẳng hàng. ☐
- b) Ba điểm A, B, C thẳng hàng. ☐
- c) Ba điểm A, I, C thẳng hàng. ☐
- d) Ba điểm D, I, B thẳng hàng. ☐

2 Ba cúc áo (nút áo) nào cùng nằm trên một đường thẳng?



Tìm các vật cùng nằm trên một đường thẳng.



Vườn thanh long (tỉnh Bình Thuận) ban ngày và ban đêm.



Em tìm hình ảnh thẳng hàng nơi em ở.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Tính nhẩm.

$9 + 4$

$8 + 6$

$5 + 6$

$7 + 5$

$2 + 9$

$7 + 8$

$8 + 9$

$4 + 7$

2 Tính:

$4 \text{ cm} + 6 \text{ cm} + 10 \text{ cm}$

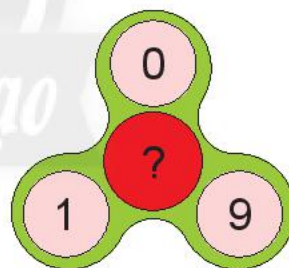
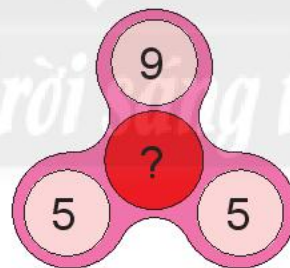
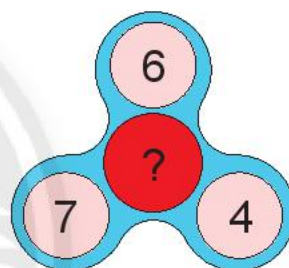
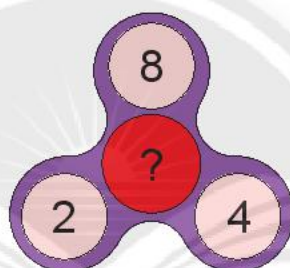
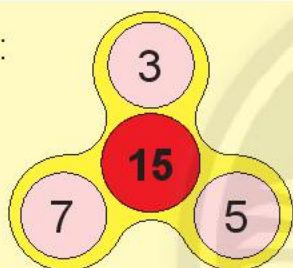
$7 \text{ dm} + 7 \text{ dm} + 5 \text{ dm}$

$8 \text{ cm} + 9 \text{ cm} + 2 \text{ cm}$

$11 \text{ dm} + 3 \text{ dm} + 2 \text{ dm}$

3 Số?

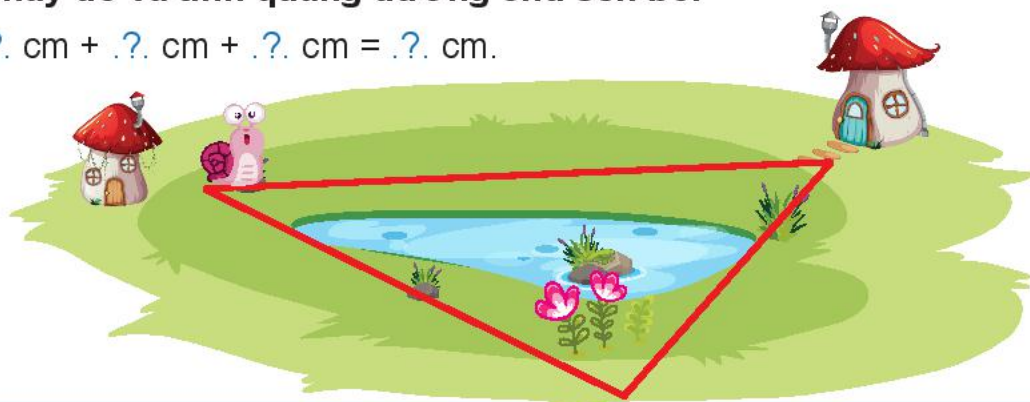
Mẫu:



4 Chú sên bò quanh vũng nước theo con đường màu đỏ.

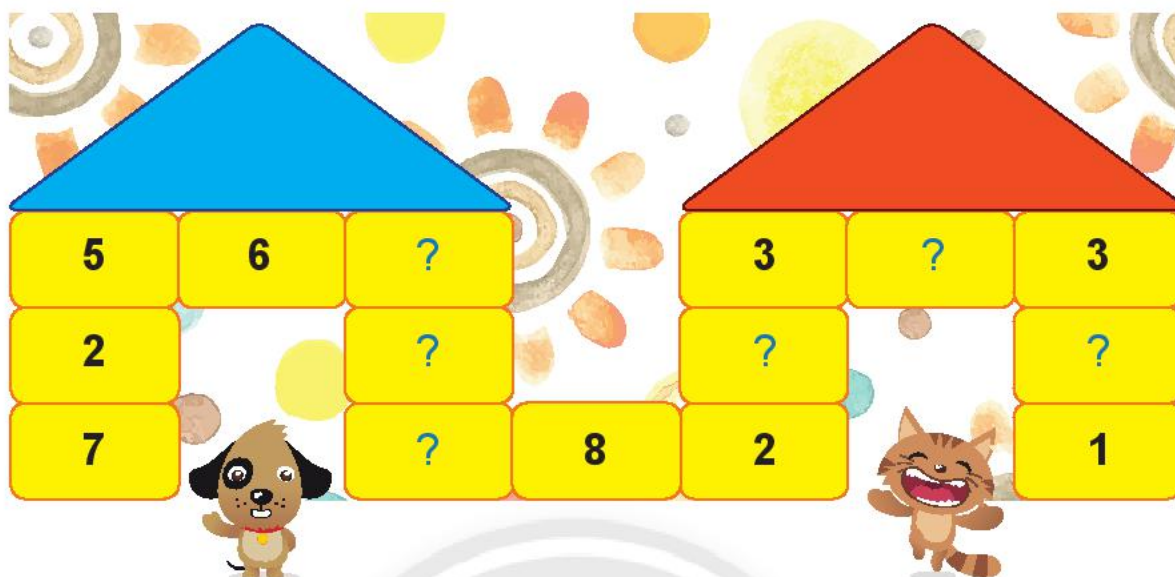
Em hãy đo và tính quãng đường chú sên bò.

$?. \text{ cm} + ?. \text{ cm} + ?. \text{ cm} = ?. \text{ cm}.$



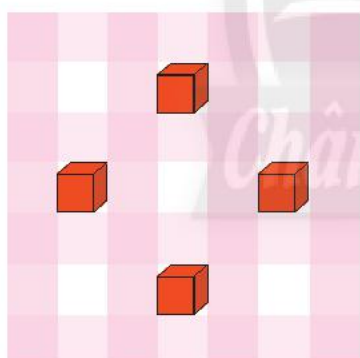
5 Số?

Biết rằng ba số theo hàng ngang hay cột dọc đều có tổng là **14**.

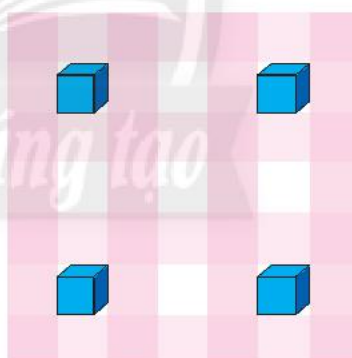


6 Đặt thêm **một** khối lập phương vào hình để có **hai nhóm** ba khối lập phương cùng **nằm trên một đường thẳng**.

a)

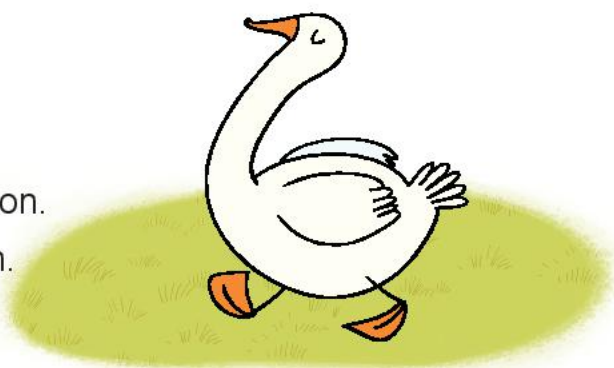


b)



Đố em.

Các chú vịt ra bờ ao.
 Con đi trước, đi trước hai con.
 Con đi giữa, đi giữa hai con.
 Con đi sau, đi sau hai con.
 Hỏi có bao nhiêu con vịt?

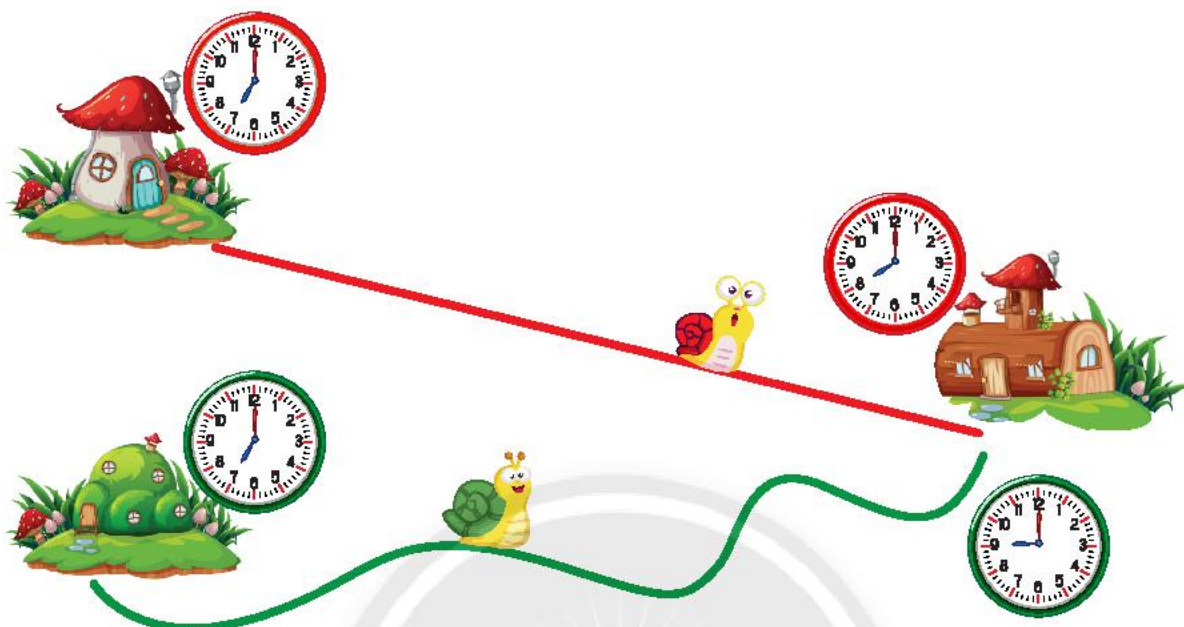


7

Nói theo mẫu câu:

Sên Đỏ đi từ nhà lúc .?. giờ, đến nơi lúc .?. giờ.

Sên Xanh đi từ nhà lúc .?. giờ, đến nơi lúc .?. giờ.



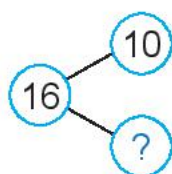
Thay các hình tam giác, hình vuông, hình tròn bằng các số nào?

	+		=	14
	+		=	12
	+		=	



- Dùng sợi dây để tạo hình ảnh đường thẳng, đường cong.
- Dùng que tính, bút chì, ... để tạo đường gấp khúc.

PHÉP TRỪ CÓ HIỆU BẰNG 10



Ăn mấy cái thì còn lại 10 cái?

Ăn 6 cái.



$$11 - .? = 10$$

$$14 - .? = 10$$

$$17 - .? = 10$$

$$12 - .? = 10$$

$$15 - .? = 10$$

$$18 - .? = 10$$

$$13 - .? = 10$$

$$16 - .? = 10$$

$$19 - .? = 10$$

1 Mỗi hình che số nào?

$$14 - 4 = \text{[blue square]}$$

$$\text{[green triangle]} - 5 = 10$$

$$\text{[pink circle]} - 7 = 10$$

$$11 - \text{[orange square]} = 10$$

$$12 - \text{[red triangle]} = 10$$

$$19 - 9 = \text{[brown circle]}$$

2 Tính:

$$18 - 8 - 1$$

$$16 - 6 - 1$$

$$13 - 3 - 4$$

$$17 - 7 - 2$$

$$11 - 1 - 5$$

$$15 - 5 - 3$$

3

Cô giáo có **18** cái khẩu trang, cô đã phát cho các bạn **8** cái. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu cái khẩu trang?

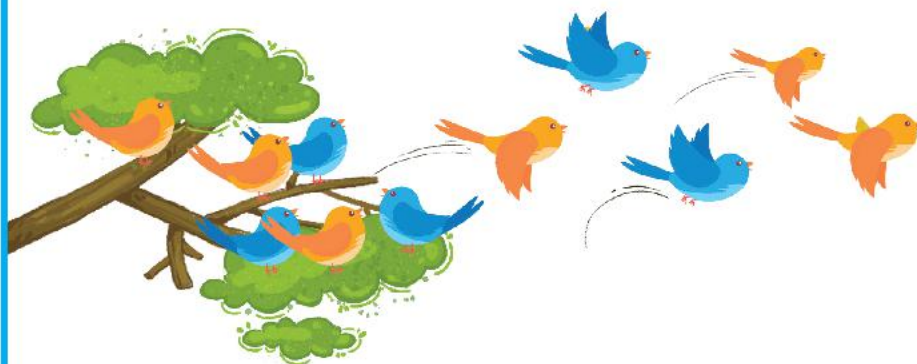
?	?	?	?	?
---	---	---	---	---

Trả lời: Cô giáo còn lại .? . cái khẩu trang.



11 TRỪ ĐI MỘT SỐ

Viết phép tính trừ để tìm số con chim còn lại trên cây.



$$11 - 5 = ?$$

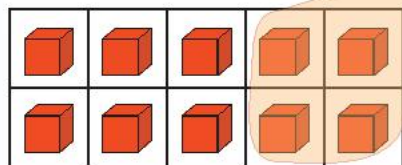
Mình đếm.

Mình tính.

$$6 + 5 = 11$$
$$11 - 5 = 6$$

$$11 - 5$$

Chân trời sáng tạo



$$11 - 5$$

1 4

$$11 - 1 = 10$$

$$10 - 4 = 6$$

$$11 - 5 = 6$$

Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.



1 Tính:

a) $11 - 1 - 3$

b) $11 - 1 - 5$

c) $11 - 1 - 6$

d) $11 - 1 - 8$

2 Tính nhẩm.

$11 - 3$

$11 - 8$

$11 - 6$

$11 - 7$

$11 - 4$

$11 - 9$

3 Tính để biết mỗi chú ếch sẽ nhảy vào chiếc lá nào.



12 TRỪ ĐI MỘT SỐ

Viết phép tính trừ để tìm số quả chuối chưa ăn.



$$12 - 5 = ?$$

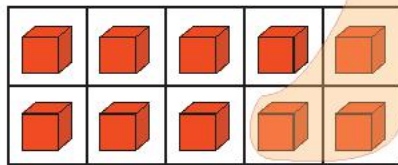
Đầu tiên trừ để có hiệu là 10.

Tách 5 thành 2 và 3.

12 trừ 2 rồi trừ 3.



$$12 - 5$$



$$\begin{array}{c} 12 - 5 \\ \swarrow \quad \searrow \\ 2 \quad \quad 3 \end{array}$$

$$12 - 2 = 10$$

$$10 - 3 = 7$$

$$12 - 5 = 7$$

Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.



1 Tính:

a) $12 - 2 - 1$

b) $12 - 2 - 4$

c) $12 - 2 - 6$

d) $12 - 2 - 7$

2 Tính nhẩm.

$12 - 3$

$12 - 4$

$12 - 6$

$12 - 9$

$12 - 8$

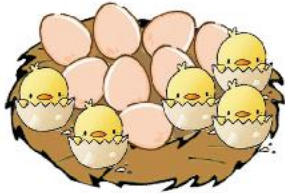
$12 - 7$

3 Viết phép trừ để tính số con mèo còn lại trên tấm thảm.



13 TRỪ ĐI MỘT SỐ

Viết phép tính trừ để tìm số quả trứng gà chưa nở.

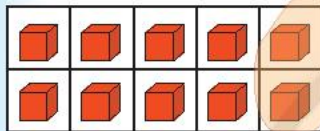


$$13 - 5 = ?$$



Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.

$$13 - 5$$



$$13 - 5$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ 2 \end{array}$$

$$13 - 3 = 10$$

$$10 - 2 = 8$$

$$13 - 5 = 8$$

Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.



1 Tính:

a) $13 - 3 - 1$

b) $13 - 3 - 5$

c) $13 - 3 - 4$

d) $13 - 3 - 6$

2 Tính nhẩm.

$$13 - 5$$

$$13 - 4$$

$$13 - 6$$

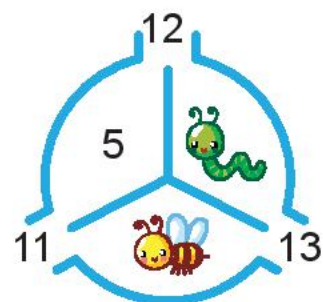
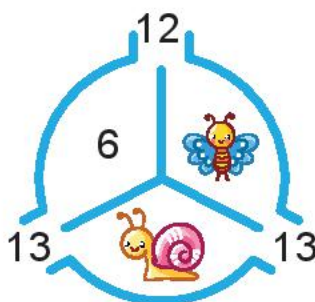
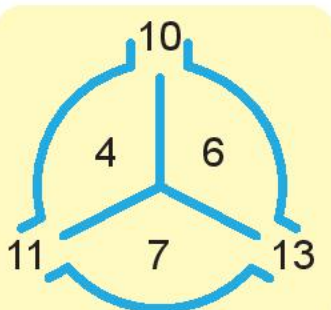
$$13 - 8$$

$$13 - 7$$

$$13 - 9$$

3 Mỗi con vật che số nào?

Mẫu:



14, 15, 16, 17, 18 TRỪ ĐI MỘT SỐ

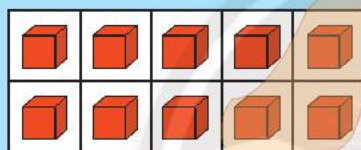
$$16 - 9 = ?$$

Trừ 6 để được 10,

rồi trừ số còn lại.



$$16 - 9$$



$$16 - 6 = 10$$

$$10 - 3 = 7$$

$$16 - 9 = 7$$



14 trừ đi một số

Trừ 4 để được 10,
rồi trừ số còn lại.



15 trừ đi một số

Trừ 5 để được 10,
rồi trừ số còn lại.



17 trừ đi một số

Trừ 7 để được 10,
rồi trừ số còn lại.



18 trừ đi một số

Trừ 8 để được 10,
rồi trừ số còn lại.

Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.



1 Tính:

a) $15 - 5 - 2$

b) $17 - 7 - 1$

c) $14 - 4 - 5$

d) $16 - 6 - 2$

2 Tính nhẩm.

$14 - 5$

$17 - 9$

$14 - 8$

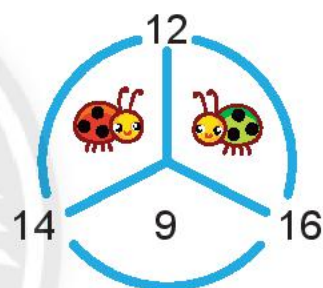
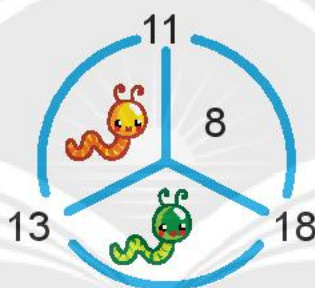
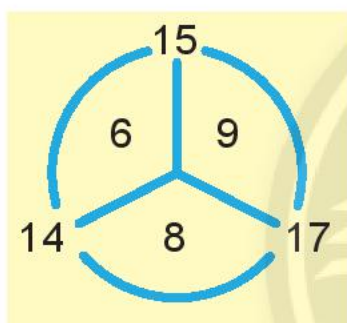
$15 - 8$

$16 - 7$

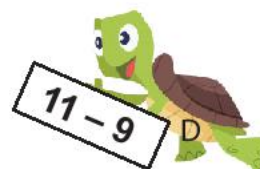
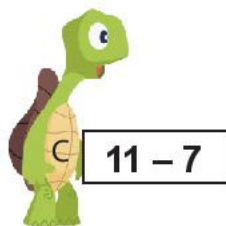
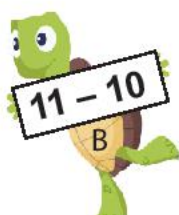
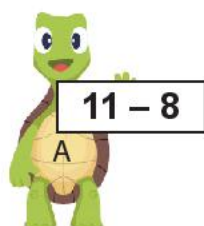
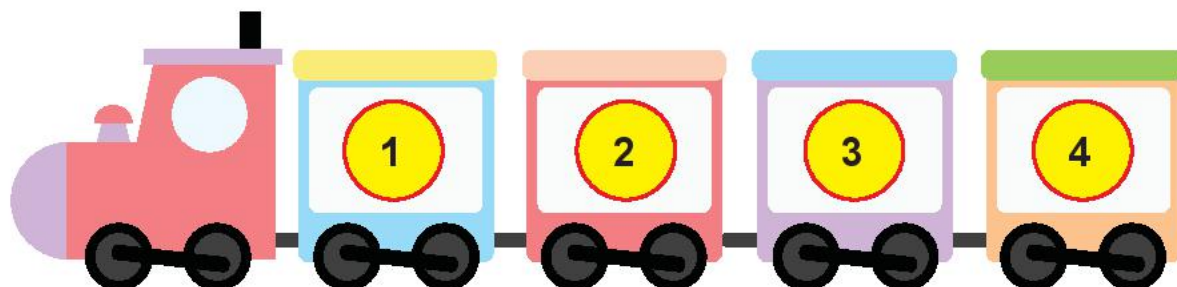
$18 - 9$

3 Mỗi con vật che số nào?

Mẫu:



4 Tính để biết mỗi bạn rùa sẽ lên toa tàu nào.



BẢNG TRỪ'

Nêu các phép tính trừ còn thiếu trong bảng sau:

11 - 2									
11 - 3	12 - 3								
?	?	?							
11 - 5	12 - 5	13 - 5	14 - 5						
?	12 - 6	13 - 6	?	15 - 6					
11 - 7	12 - 7	?	14 - 7	15 - 7	?				
11 - 8	?	13 - 8	14 - 8	?	16 - 8	17 - 8			
11 - 9	12 - 9	13 - 9	?	15 - 9	16 - 9	17 - 9	18 - 9		

- Đọc bảng trừ **theo cột, theo hàng, theo màu.**
- Các ô **cùng màu** có điều gì đặc biệt?

Mười một
trừ hai
bằng chín.



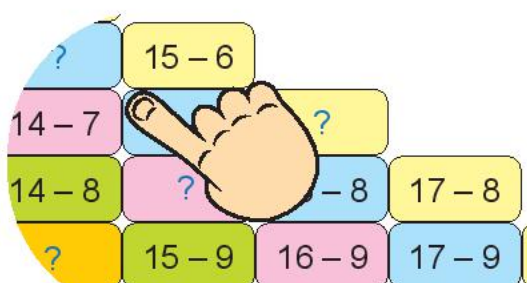
1 Trò chơi với bảng trừ.

- a) Bạn A: Che một vài ô trong bảng trừ.

Ban B: Nói các phép tính trừ bị che.

(Vídú: $15 - 7 = 8$.)

Đổi vai: bạn B che, bạn A nói.



- b) Ban A nói yêu cầu, ví dụ:

Viết các phép tính trừ có hiệu là 5.

Ban B viết ra bảng con.

Đổi vai: bạn B nói, bạn A viết.

$11 - 6$	$12 - 7$
$13 - 8$	$14 - 9$

1 Tính nhẩm.

$11 - 4$

$18 - 9$

$15 - 6$

$12 - 4$

$13 - 8$

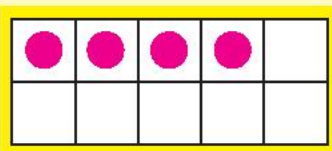
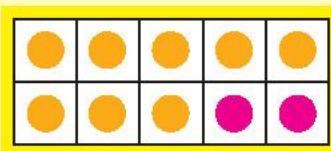
$14 - 7$

$16 - 9$

$17 - 8$

2 Viết (theo mẫu).

Mẫu:

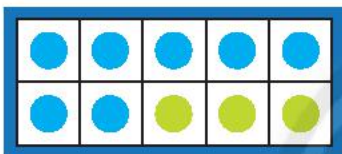


$8 + 6 = 14$

$6 + 8 = 14$

$14 - 6 = 8$

$14 - 8 = 6$



$?.? + ?.? = ?.?$

$?.? + ?.? = ?.?$

$?.? - ?.? = ?.?$

$?.? - ?.? = ?.?$

3 Số?

$9 + 7 = .?.$

$8 + 3 = .?.$

$6 + 7 = .?.$

$16 - 7 = .?.$

$11 - .?. = 8$

$13 - .?. = 7$

$16 - 9 = .?.$

$11 - .?. = 3$

$13 - .?. = 6$

4

Lúc đầu trên xe có **12** bạn, sau đó **3** bạn xuống xe. Hỏi trên xe còn lại bao nhiêu bạn?

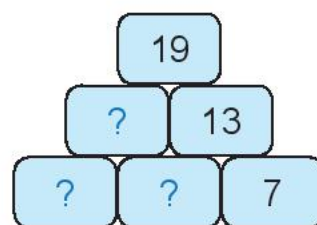
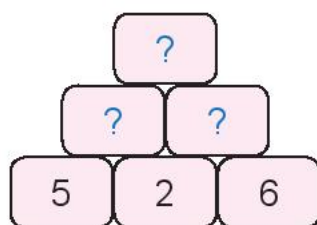
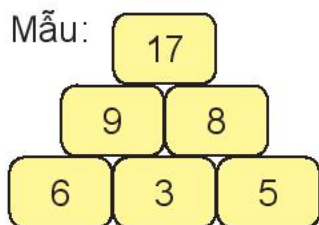


Trả lời: Trên xe còn lại **.?.** bạn.



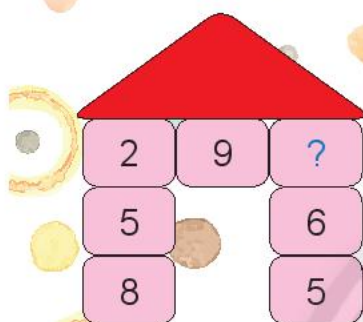
5 Số?

Mẫu:

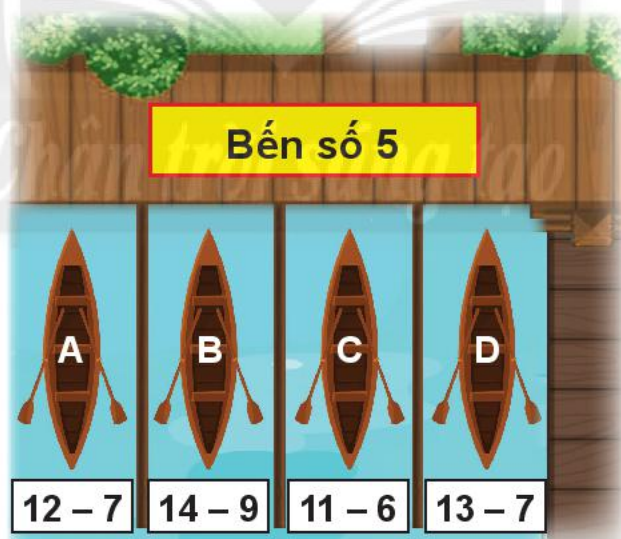


6 Số?

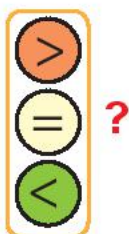
Biết ba số theo hàng ngang hay cột dọc đều có tổng là 15.



7 Thuyền nào đậu sai bến?



8



$9 + 2$.? . $9 + 3$

$3 + 7$.? . $17 - 7$

$11 - 2$.? . $11 - 3$

$15 - 10$.? . $15 - 9$

9

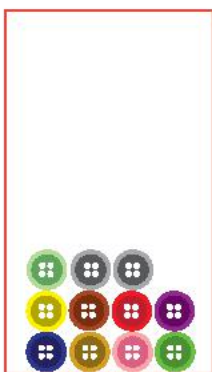
Tính để tìm ghế cho bạn.



Chân trời sáng tạo



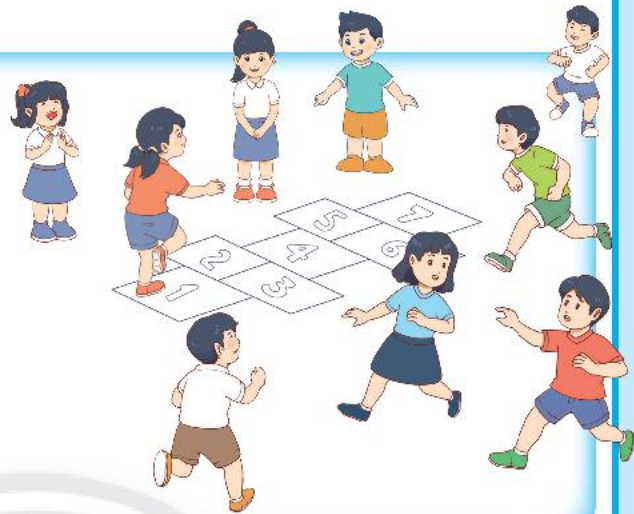
Hình phía sau rổ len có bao nhiêu cái cúc áo?



EM GIẢI BÀI TOÁN

Bài toán

Có **4** bạn đang chơi lò cò, thêm **10** bạn nữa chạy tới cùng chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn chơi lò cò?



1. Em **tìm hiểu** bài toán.

Có : 4 bạn.

Thêm : 10 bạn.

Có tất cả: ... bạn?

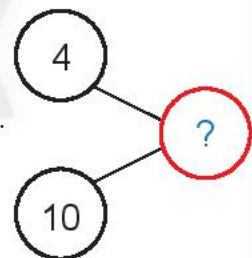
Em tập nói tóm tắt bài toán.



2. Em **tìm cách giải** bài toán.

Em chọn phép tính để tìm số bạn có tất cả.

(Có thể dùng sơ đồ tách – gộp số.)



3. Em **giải** bài toán.

Bài giải

Số bạn chơi lò cò có tất cả là:

$$4 + 10 = 14 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 14 bạn.

4. Em **kiểm tra** lại.

1

Một trang trại có **74** con bò mẹ và **24** con bò con. Hỏi trang trại đó có tất cả bao nhiêu con bò mẹ và bò con?



Tóm tắt

Bò mẹ: **?** con

Bò con: **?** con

Tất cả: ... con?

Bài giải

Số con bò mẹ và bò con có tất cả là:

? + **?** = **?** (con)

Đáp số: **?** con.

2

Mỗi ngày trang trại vắt được **80** thùng sữa. Người ta bán đi **60** thùng sữa. Hỏi mỗi ngày trang trại còn lại bao nhiêu thùng sữa?



Tóm tắt

Tất cả: **?** thùng

Bán đi: **?** thùng

Còn lại: ... thùng?

Bài giải

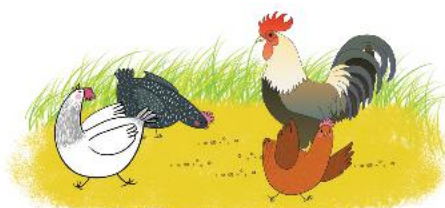
Số thùng sữa còn lại:

? - **?** = **?**

Đáp số: **?**

3

Đàn gà có **11** con gà mái và **2** con gà trống. Hỏi số gà mái nhiều hơn số gà trống bao nhiêu con?



Tóm tắt

?

?

?

Bài giải

?

? - **?** = **?**

Đáp số: **?**

BÀI TOÁN NHIỀU HƠN

Bài toán

Hà có **4** cái bút chì. Tín có **nhiều hơn** Hà **1** cái bút chì.
Hỏi Tín có mấy cái bút chì?



Tờ giấy che mấy
cái bút chì?



Tóm tắt

Hà: bút
Tín nhiều hơn Hà: bút
Tín: bút?

Bài giải

Số bút chì của Tín:

.....?..... = ..?

Đáp số: ..?

1

Ngăn trên có **9** quyển sách.
Ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên **3** quyển sách.
Hỏi ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?



2

Giải bài toán theo tóm tắt sau.

Xe ben dài: 8 cm
Xe cứu hoả dài hơn xe ben: 5 cm
Xe cứu hoả dài: cm?



BÀI TOÁN ÍT HƠN

Bài toán

Sơn có **7** viên bi. Thuỷ có **ít hơn** Sơn **2** viên bi.
Hỏi Thuỷ có mấy viên bi?



Tờ giấy che số viên bi của bạn nào?



Tóm tắt

Sơn: viên bi

Thuỷ ít hơn Sơn: viên bi

Thuỷ: viên bi?

Bài giải

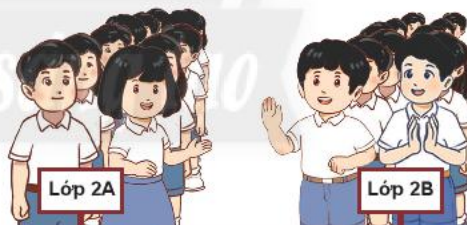
Số viên bi của Thuỷ:

.....?..... = ..?

Đáp số: ..?

1

Lớp 2A có **35** học sinh.
Lớp 2B ít hơn lớp 2A là **2** học sinh.
Hỏi lớp 2B có bao nhiêu học sinh?



2

Cây đèn màu vàng cao **16** dm. Cây đèn màu hồng thấp hơn cây đèn màu vàng **12** dm.
Hỏi cây đèn màu hồng cao bao nhiêu đề-xi-mét?

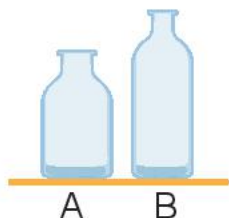


ĐỰNG NHIỀU NƯỚC, ĐỰNG ÍT NƯỚC

Làm sao biết chai nào đựng được nhiều hơn?



Đổ đầy nước
vào một chai.



Đổ chai nước đầy
vào chai còn lại.
Điều gì xảy ra?



Nhiều hơn, ít hơn hay bằng nhau?

Bình A đựng .?. bình B.

Bình B đựng .?. bình A.

Bình A và bình C đựng .?.



1

Có hai chai đầy nước. Làm sao biết chai nào đựng nhiều nước hơn?



Rót ra xem mỗi chai
được bao nhiêu
cốc (li) nước đầy.



Cùng người thân tìm hiểu xem đồ vật nào đựng được nhiều nước hơn.
Ví dụ: Cái nồi này đựng được nhiều nước hơn cái nồi kia.

LÍT



Ca chứa được một lít nước.



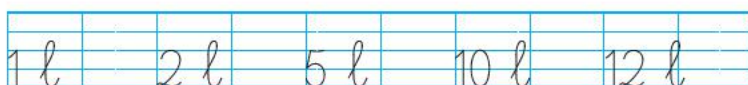
Ta có thể dùng ca một lít để đong nước.



Lít là một đơn vị đo dung tích.

Lít viết tắt là l.

1



2

Dùng các chai nước, hộp sữa để làm quen với:

- 1 l
- Nhiều hơn 1 l
- Ít hơn 1 l



3

1 l nước rót ra được mấy bình nước của em?



4

Can màu đỏ đựng được nhiều hơn can màu xanh bao nhiêu lít?



Em tìm hiểu:

Một ngày em cần uống bao nhiêu lít nước?

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Quan sát các số sau:



a) Dùng các từ **số liền trước**, **số liền sau** để nói về các số còn thiếu.
Mẫu: Trong ô màu vàng là **số liền sau** của số **18**, đó là số **19**.

b) Số?



c) **Mèo con có bao nhiêu bút chì màu?**

Biết rằng:

– Mèo con có nhiều hơn **18** cái nhưng ít hơn **21** cái.

– Số bút chì màu của mèo con không phải số liền trước của **21**.



2 **Tính nhẩm.**

$$30 + 60$$

$$7 + 10$$

$$5 + 12$$

$$90 - 60$$

$$17 - 7$$

$$17 - 12$$

$$90 - 30$$

$$17 - 10$$

$$17 - 5$$

3 **Đặt tính rồi tính.**

$$51 + 18$$

$$4 + 62$$

$$78 - 38$$

$$95 - 70$$

4 **Tính nhẩm.**

$$7 + 7$$

$$12 - 8$$

$$7 + 6$$

$$2 + 9$$

$$15 - 8$$

$$13 - 7$$

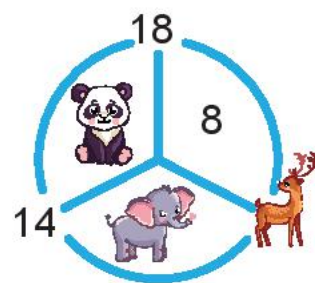
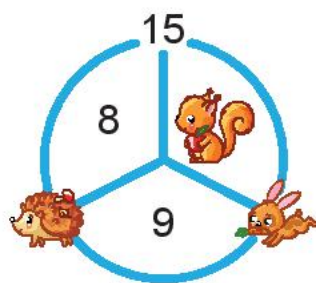
$$8 + 4$$

$$18 - 9$$

$$13 - 6$$

5 Mỗi con vật che số nào?

Mẫu:



6 Số?

a) Ba số theo hàng hay cột đều có tổng là **14**.

3	6	?
3		7
?	?	?

b) Ba số theo hàng hay cột đều có tổng là **13**.

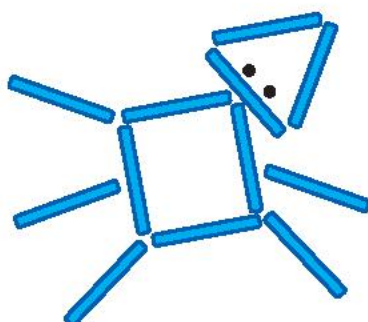
5	?	3
?		8
2	?	?

7

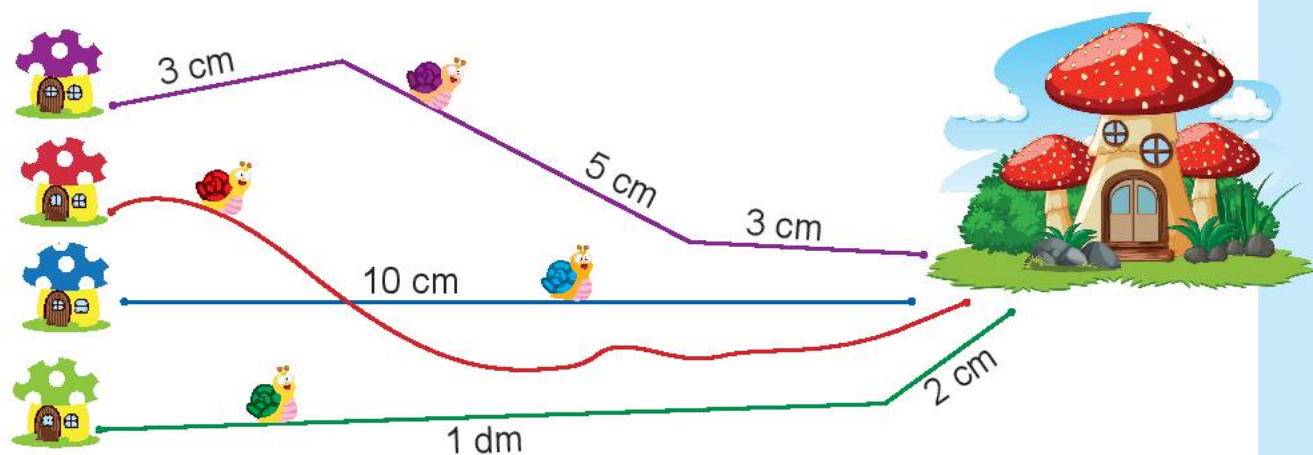
a) Xếp hình chú bé cười ngạ.



b) Xếp hình con vật.



8 Đúng (đ) hay sai (s)?



- a) Đường đi của các bạn đều là đường gấp khúc.
- b) Đường đi của Sên Tím dài **11** cm.
- c) Đường đi của Sên Xanh Lá dài **3** dm.
- d) Đường đi của Sên Xanh Dương dài **1** dm.

?

?

?

?

9

Hôm qua Mai gấp được **9** ngôi sao. Hôm nay Mai gấp thêm **8** ngôi sao nữa. Hỏi cả hai ngày Mai gấp được bao nhiêu ngôi sao?



Mỗi bạn cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bạn Cà Tím thấp hơn
tớ **3** cm.



Tớ cao **15** cm.



Bạn Cà Tím cao hơn
tớ **9** cm.





Tại sao quạ uống được nước?

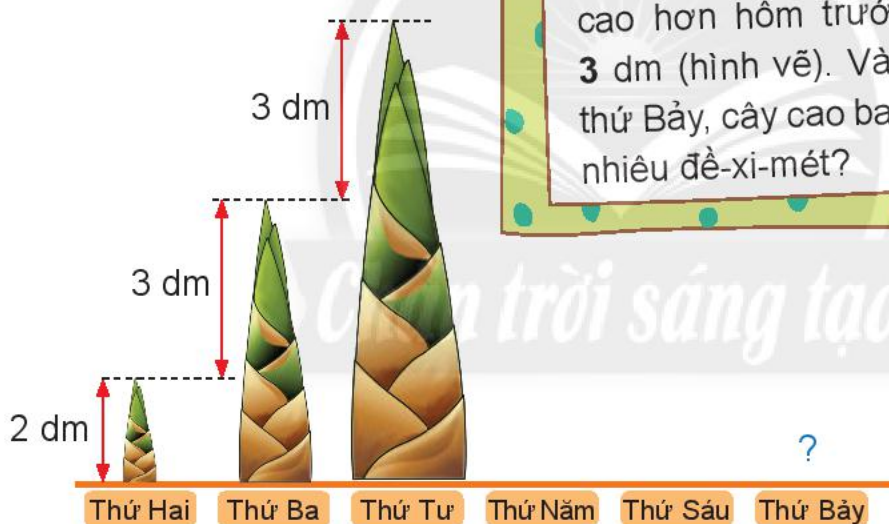
Khát quá!
Không uống được.



Nước mát quá!



Có một cây măng tre,
hôm sau cây mọc
cao hơn hôm trước
3 dm (hình vẽ). Vào
thứ Bảy, cây cao bao
nhiêu đề-xi-mét?



Em có thấy hình ảnh các
đường cong trong bức ảnh bên?
Tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên bản đồ
(trang 130).



Ruộng bậc thang ở Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái).

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

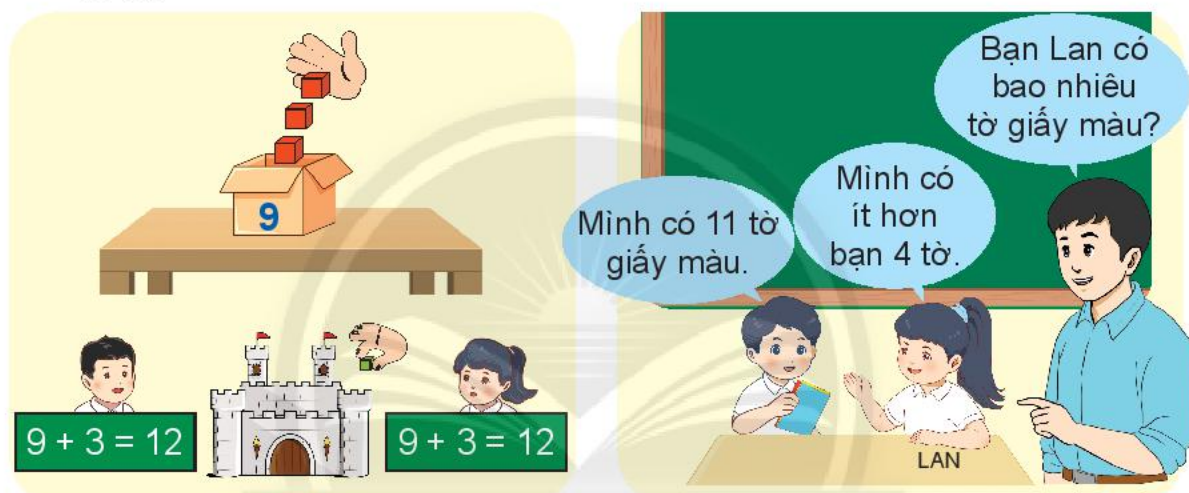
Chơi cắm cờ

Thực hành tính toán liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép cộng, phép trừ.

Hoạt động nhóm đôi

- Một số nhóm lần lượt đưa ra các tình huống thực tiễn, cả lớp giải quyết các tình huống đó bằng cách thực hiện các phép cộng, phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

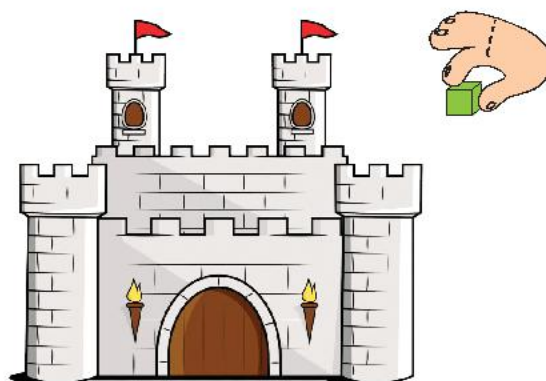
Ví dụ:



- Giáo viên thông báo phép tính đúng sau mỗi lượt chơi.
- Ở mỗi nhóm đôi, bạn nào viết phép tính đúng và nhanh thì được cắm cờ lên thành. Mỗi bạn dùng các đồ vật (hình vuông đỏ, hình vuông xanh hay cái lá, ...) tượng trưng cho cờ của mình.

Khi mỗi nhóm cắm đủ 5 lá cờ, hai bạn trong nhóm sẽ xác định được người thắng (bạn cắm được nhiều cờ hơn).

Trò chơi tiếp tục.

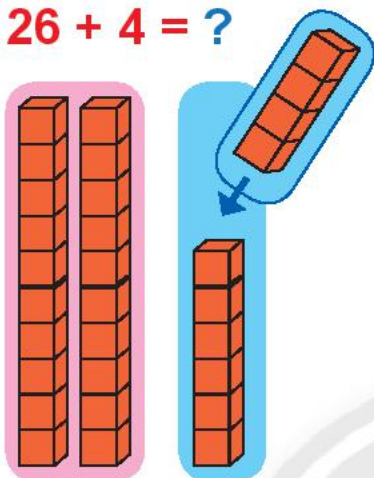


3. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100



PHÉP CỘNG CÓ TỔNG LÀ SỐ TRÒN CHỤC

$$26 + 4 = ?$$



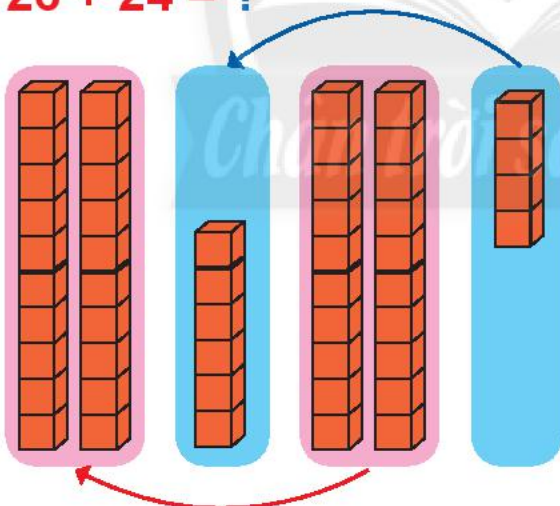
$$\begin{array}{r} 26 \\ + 4 \\ \hline 30 \end{array}$$

• 6 cộng 4 bằng 10, viết 0, **nhớ 1**.

• 2 **thêm 1** bằng 3, viết 3.

$$26 + 4 = 30$$

$$26 + 24 = ?$$



$$\begin{array}{r} 26 \\ + 24 \\ \hline 50 \end{array}$$

• 6 cộng 4 bằng 10, viết 0, **nhớ 1**.

• 2 cộng 2 bằng 4, **thêm 1** bằng 5, viết 5.

$$26 + 24 = 50$$

1

Đặt tính rồi tính.

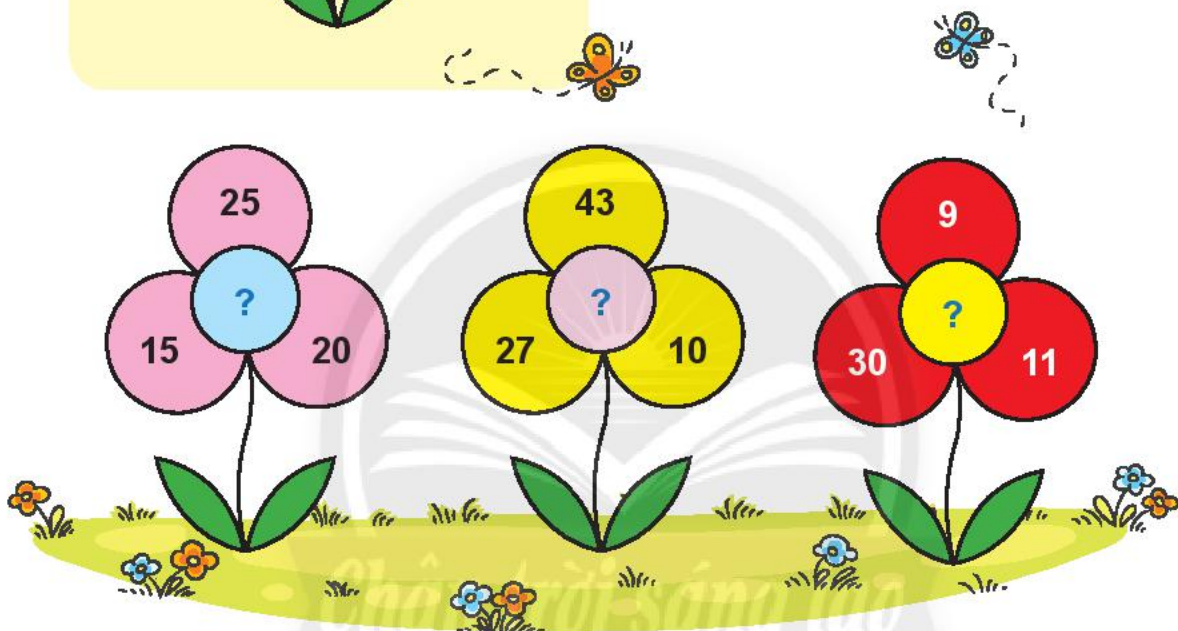
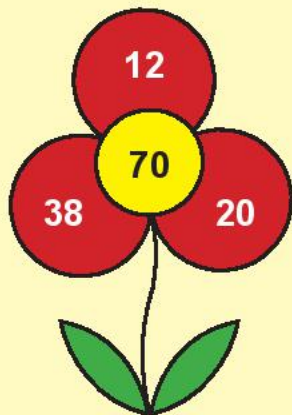
$$61 + 9$$

$$53 + 17$$

$$42 + 18$$

1 Tìm số ở nhị hoa.

Mẫu:

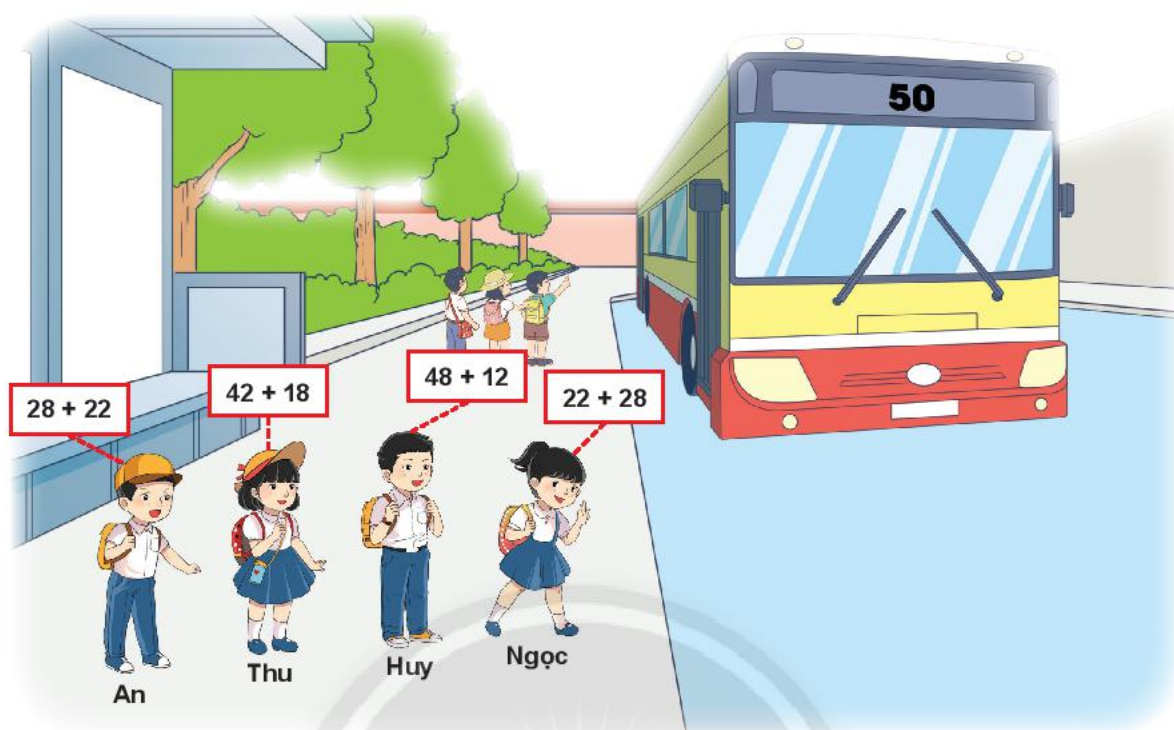


2

Các bạn thu gom vỏ hộp sữa để làm đồ trưng bày. Tổ Một thu được **35** vỏ hộp sữa, tổ Hai thu được **55** vỏ hộp sữa. Hỏi cả hai tổ thu được bao nhiêu vỏ hộp sữa?



3 Bạn nào có vé xe số 50?



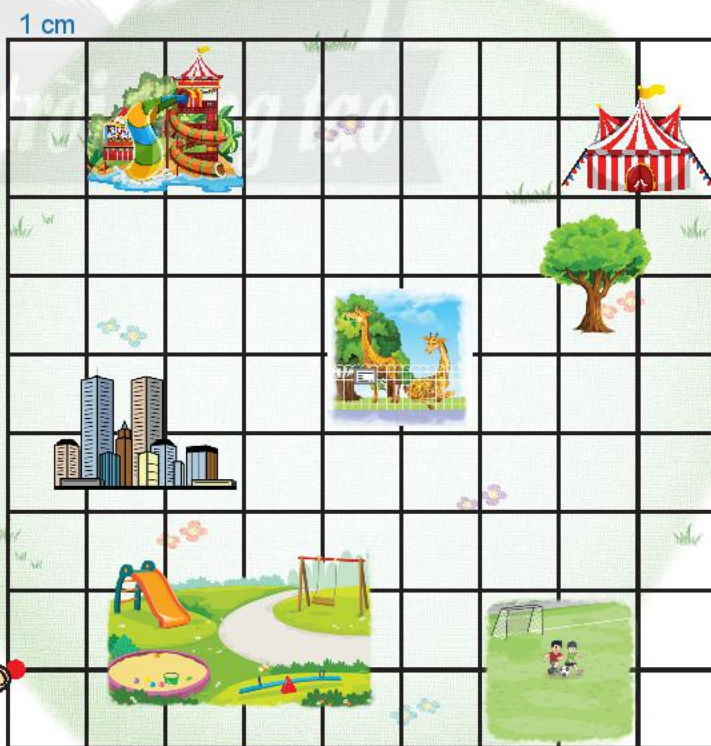
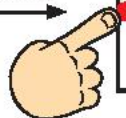
Em nói cách đi (theo mẫu).

Ví dụ: Đến vườn thú.

- Sang phải **1 cm**
- Lên trên **2 cm**
- Sang phải **3 cm**
- Lên trên **1 cm**.

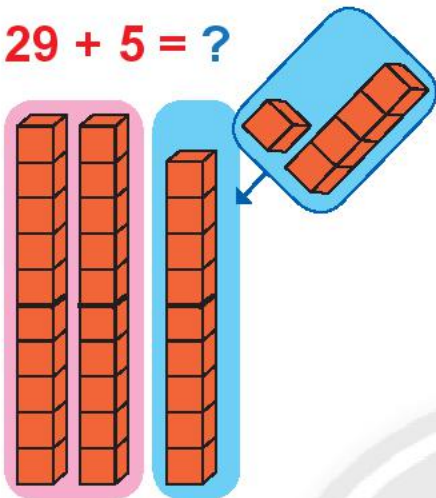
- a) Đến công viên nước.
- b) Đến sân đá bóng.
- c) Đến rạp xiếc.

Xuất phát



PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100

$$29 + 5 = ?$$

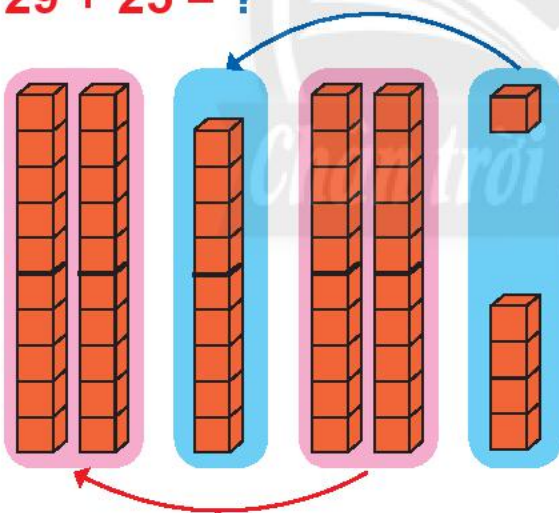


$$\begin{array}{r} 29 \\ + 5 \\ \hline 34 \end{array}$$

- 9 cộng 5 bằng 14, viết 4, **nhớ 1**.
- 2 **thêm 1** bằng 3, viết 3.

$$29 + 5 = 34$$

$$29 + 25 = ?$$



$$\begin{array}{r} 29 \\ + 25 \\ \hline 54 \end{array}$$

- 9 cộng 5 bằng 14, viết 4, **nhớ 1**.
- 2 cộng 2 bằng 4, **thêm 1** bằng 5, viết 5.

$$29 + 25 = 54$$

1

Đặt tính rồi tính.

$$49 + 34$$

$$68 + 7$$

$$58 + 23$$

$$79 + 6$$

$$37 + 46$$

$$7 + 84$$

1 Tính nhẩm.

$9 + 3$

$8 + 6$

$6 + 5$

$7 + 4$

$5 + 9$

$4 + 8$

$5 + 6$

$6 + 7$

2 Tính:

a) $26 + 4 + 2$

$26 + 6$

b) $45 + 5 + 3$

$45 + 8$

c) $58 + 2 + 32$

$58 + 34$

3



?

$10 + 5 \text{ ? } 12 + 3$

$80 + 4 \text{ ? } 82 + 3$

$7 + 3 + 5 \text{ ? } 7 + 5 + 3$

$19 + 1 + 6 \text{ ? } 19 + 5 + 1$

4

Tính tổng để cắt sách vào ba lô thích hợp.

$61 + 9 + 7$



$3 + 9 + 67$



$63 + 5 + 7$



5

Tính:

Mẫu:



$3 \text{ l} + 3 \text{ l} + 5 \text{ l} = 11 \text{ l}$



.....?.....

6

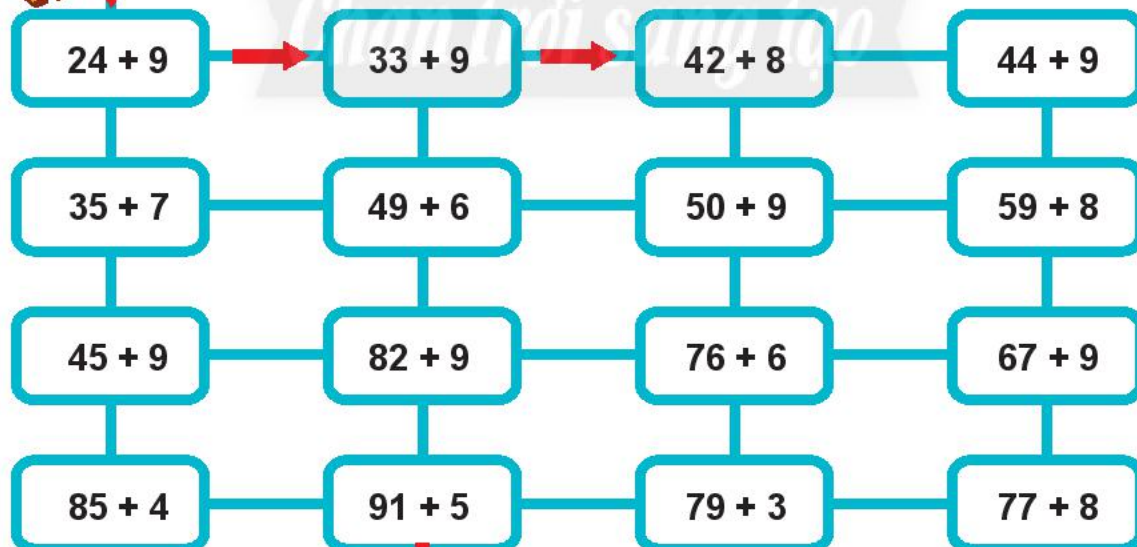
Có **47** con thỏ xám. Số thỏ trắng nhiều hơn số thỏ xám là **18** con.
Hỏi có bao nhiêu con thỏ trắng?



Giúp bạn Sóc đi đúng đường để tìm được hạt dẻ.

Tính tổng $24 + 9 = 33$.

→ Tìm phép tính cộng có số hạng là **33** rồi tính tổng, ...
Tiếp tục như vậy sẽ tìm được hạt dẻ.



EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Đặt tính rồi tính.

$$36 + 27$$

$$18 + 52$$

$$83 + 9$$

$$74 + 19$$

$$55 + 25$$

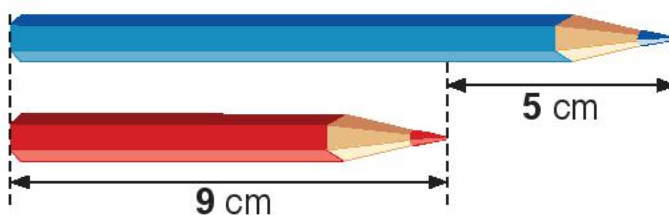
$$9 + 61$$

2 Số?

- a) Có .?. quả táo xanh.
Có .?. quả táo đỏ.
- b) Tổng số táo đỏ và xanh là .?. quả.



3 Số?



Cây bút chì màu xanh dài .?. cm.



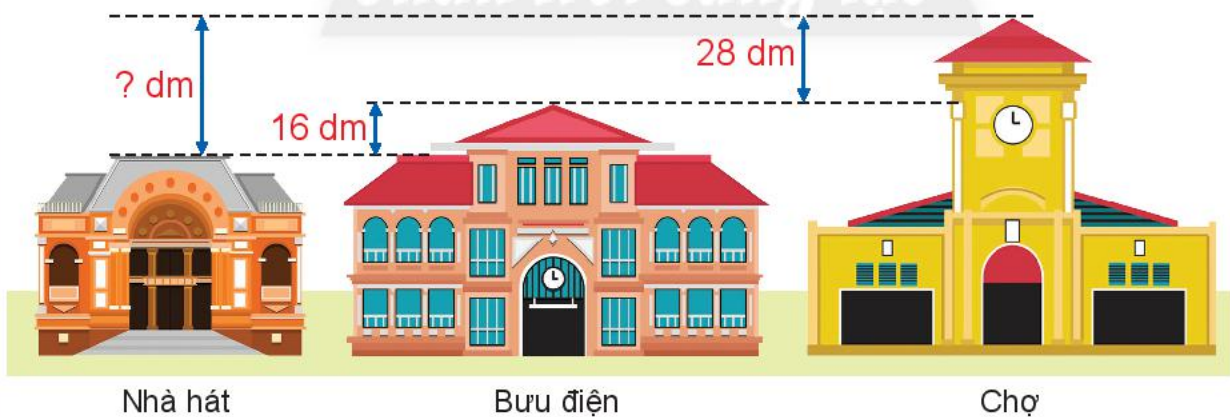
Lấy các hũ mật ong nào để được 35 l mật ong?



Quan sát các mô hình và cho biết:

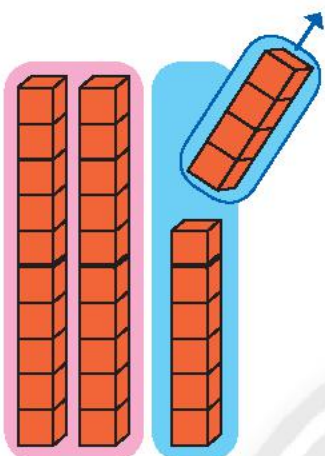
Mô hình chợ cao hơn mô hình nhà hát bao nhiêu đề-xi-mét?

Chân trời sáng tạo



PHÉP TRỪ CÓ SỐ BỊ TRỪ LÀ SỐ TRÒN CHỤC

$$30 - 4 = ?$$

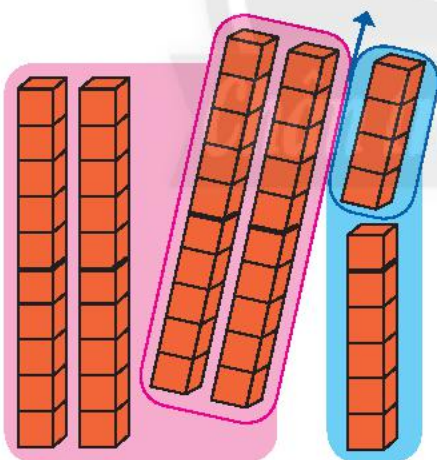


$$\begin{array}{r} 30 \\ - 4 \\ \hline 26 \end{array}$$

- 0 không trừ được 4, lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6, **nhớ 1**.
- 3 **trừ 1** bằng 2, viết 2.

$$30 - 4 = 26$$

$$50 - 24 = ?$$



$$\begin{array}{r} 50 \\ - 24 \\ \hline 26 \end{array}$$

- 0 không trừ được 4, lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6, **nhớ 1**.
- 2 **thêm 1** bằng 3, 5 **trừ 3** bằng 2, viết 2.

$$50 - 24 = 26$$

1

Đặt tính rồi tính.

$$70 - 6$$

$$40 - 23$$

$$30 - 18$$

1 Tính:

$$\begin{array}{r} 10 - 6 = ? \\ 40 - 16 = ? \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 - 8 = ? \\ 50 - 28 = ? \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 - 3 = ? \\ 90 - 63 = ? \end{array}$$

2 Mỗi chú ngựa kéo chiếc xe nào?



3

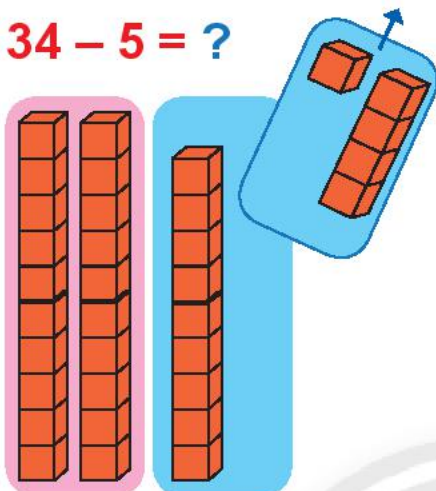
Một đàn cá có **20** con,
7 con trốn sau đám rong,
còn lại chui vào vỏ ốc.

Hỏi có bao nhiêu con cá
trong vỏ ốc?



PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100

$$34 - 5 = ?$$

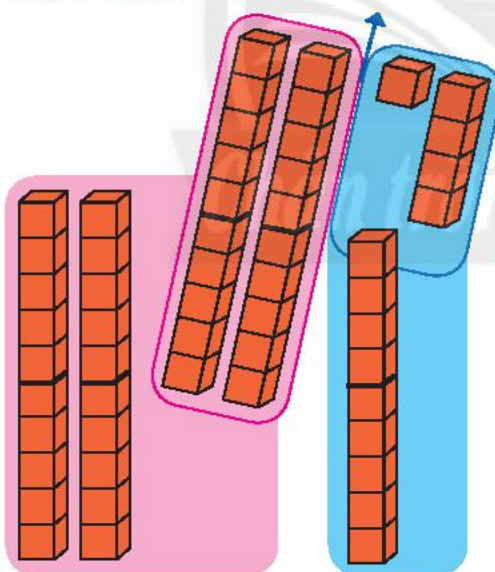


$$\begin{array}{r} 34 \\ - 5 \\ \hline 29 \end{array}$$

- 4 không trừ được 5, lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9, **nhớ 1**.
- 3 **trừ 1** bằng 2, viết 2.

$$34 - 5 = 29$$

$$54 - 25 = ?$$



$$\begin{array}{r} 54 \\ - 25 \\ \hline 29 \end{array}$$

- 4 không trừ được 5, lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9, **nhớ 1**.
- 2 **thêm 1** bằng 3, 5 **trừ 3** bằng 2, viết 2.

$$54 - 25 = 29$$

1

Đặt tính rồi tính.

$$43 - 26$$

$$26 - 8$$

$$35 - 19$$

$$22 - 7$$

1 Tính:

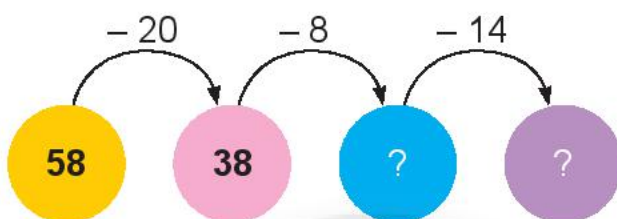
a) $56 - 6 - 10$

b) $37 - 7 - 20$

c) $85 - 5 - 12$

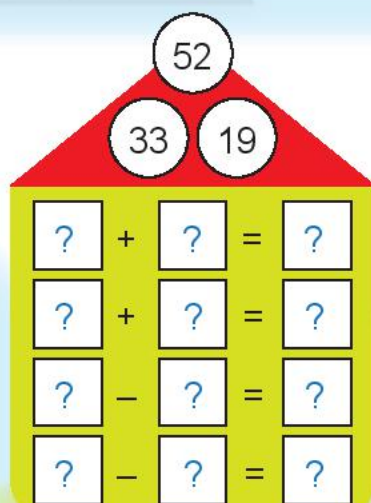
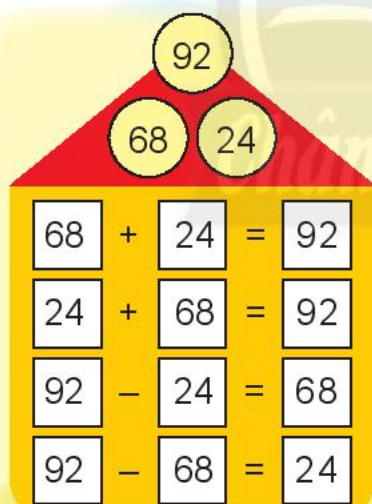
d) $48 - 8 - 11$

2 Số?



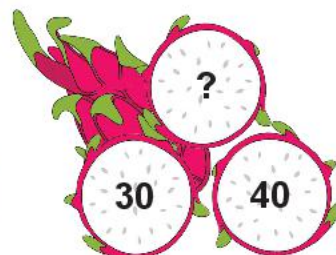
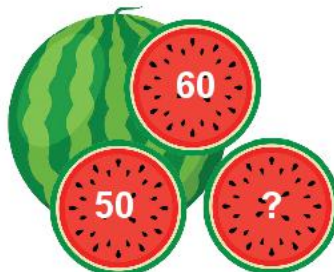
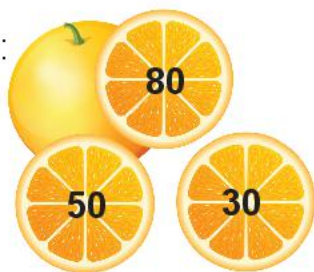
3 Làm theo mẫu.

Mẫu:

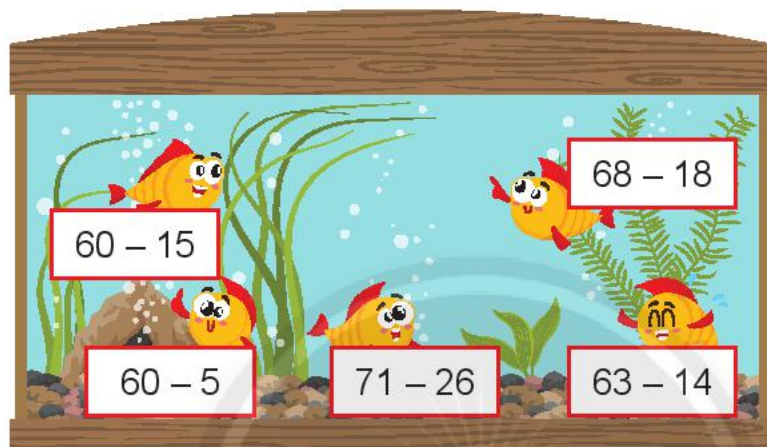


4 Số?

Mẫu:



5 Vớt các con cá có phép tính mà **hiệu bé hơn 50**.



6

Trong bể có **32** con cá màu vàng.
Số cá màu xanh ít hơn số cá màu
vàng là **7** con.

Hỏi bể cá có bao nhiêu con cá
màu xanh?



7

Xếp hình con cá.



EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Tính nhẩm.

$9 + 7$

$12 - 6$

$50 + 40$

$6 + 5$

$11 - 7$

$80 - 60$

$4 + 8$

$10 - 8$

$70 + 30$

2 Quan sát các phép tính sau:

$44 + 48$

$68 - 17$

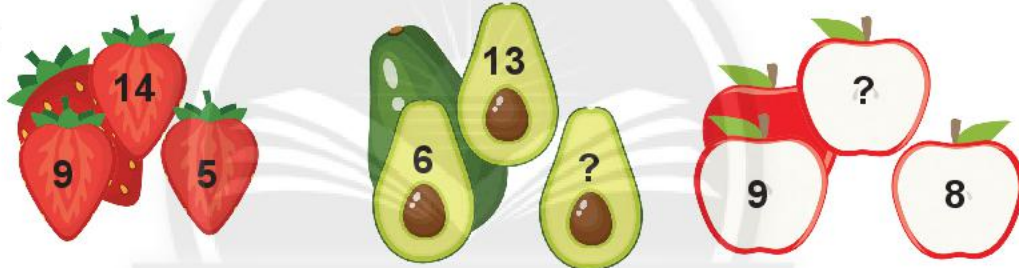
$80 - 25$

$31 + 9$

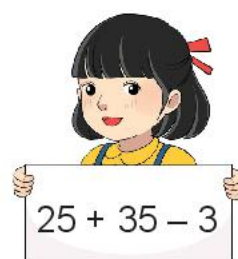
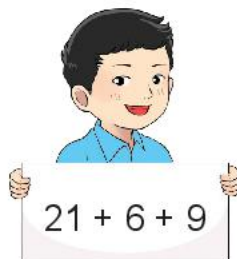
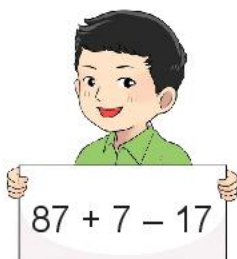
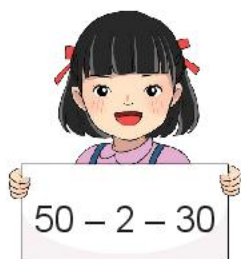
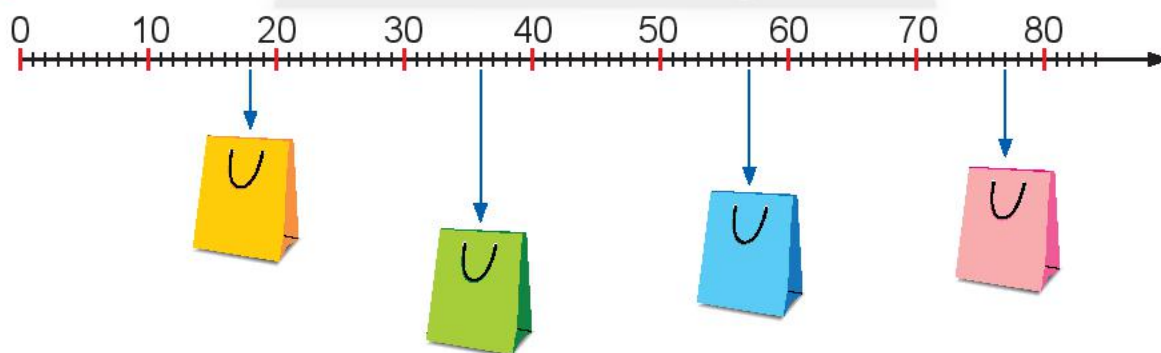
- a) Xác định các phép tính **có nhớ**.
- b) Đặt tính rồi tính bốn phép tính trên.

3 Số?

Mẫu:



4 Em tính rồi tìm túi giúp các bạn.





a) Dùng thước thẳng đo để biết quãng đường mỗi bạn sên đi dài bao nhiêu xăng-ti-mét.

b) Quãng đường Sên Xanh đi **ngắn hơn** quãng đường Sên Đỏ đi bao nhiêu xăng-ti-mét?



5 Quan sát hình ảnh rồi cho biết những chỗ ghi dấu **?** được viết gì.

2021
THÁNG MƯỜI HAI
31
THỨ SÁU
GA SÀI GÒN

Khởi hành



2022
THÁNG MỘT
1
THỨ BẢY
GA QUẢNG NGÃI

Đến nơi

a) Tàu lửa khởi hành tại ga Sài Gòn lúc **?** giờ tối **thứ ?**, **ngày ?**.

b) Tàu lửa đến ga Quảng Ngãi lúc **?** giờ trưa **thứ ?**, **ngày ?**.



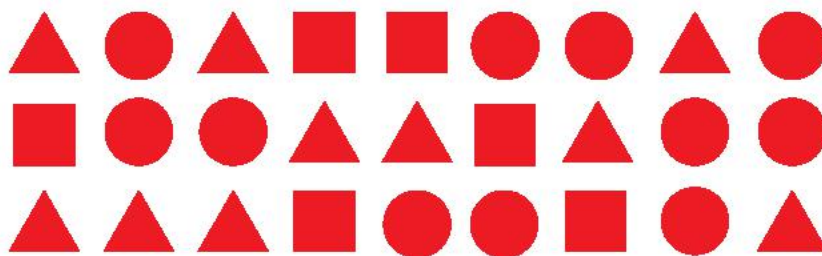
Tìm vị trí Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ngãi trên bản đồ (trang 130).

THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM

• Thu thập

Có một nhóm học sinh, mỗi bạn chọn một hình yêu thích.

Dưới đây là các hình mà các bạn đã chọn:



• Phân loại

Các hình trên gồm mấy loại?

• Kiểm đếm

Đếm số hình mỗi loại.

Có .?. hình tam giác.

Có .?. hình tròn.

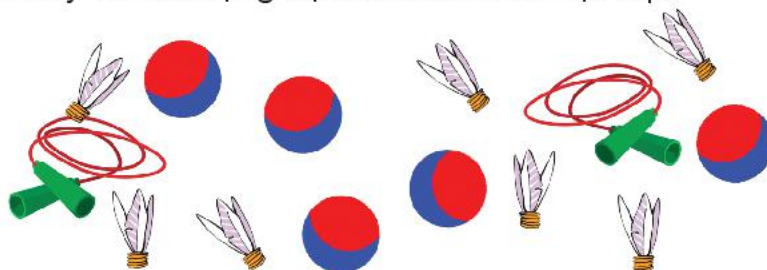
Có .?. hình vuông.

1

Thu thập, phân loại, kiểm đếm các dụng cụ thể thao của lớp.

• Thu thập

Dưới đây là các dụng cụ thể thao của một lớp.



• Phân loại

Các dụng cụ trên gồm mấy loại? Kể tên các loại dụng cụ đó.

• Kiểm đếm

Có .?. quả bóng.

Có .?. sợi dây.

Có .?. quả cầu.

BIỂU ĐỒ TRANH

• Thu thập

Dưới đây là hình ảnh các diễn viên thú ở một rạp xiếc.



• Phân loại

Các diễn viên thú trên có thể phân thành mấy loại? Kể tên mỗi loại.

• Kiểm đếm

Đếm số diễn viên thú mỗi loại.

• Biểu đồ tranh

Ta có thể biểu thị số các diễn viên thú mỗi loại bằng **biểu đồ tranh**:

Diễn viên thú ở rạp xiếc

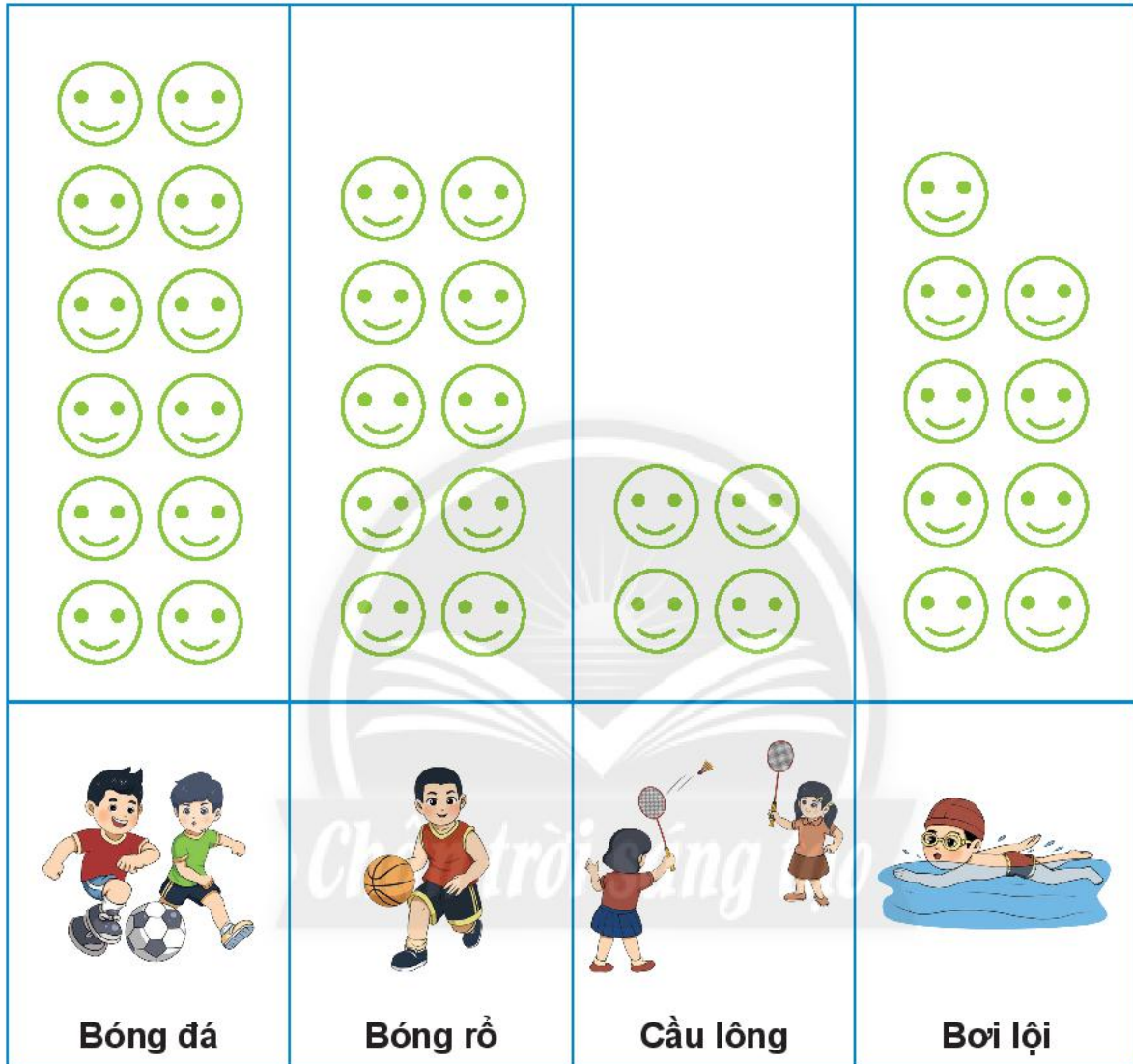
Khỉ	        
Gấu	   
Chó	    

Dựa vào biểu đồ tranh, trả lời các câu hỏi:

- Diễn viên thú nào **nhiều nhất**?
- Diễn viên thú nào **ít nhất**?

- 1 Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số bạn yêu thích mỗi môn thể thao của học sinh lớp 2A.

Môn thể thao yêu thích của chúng em



Mỗi  thể hiện một học sinh.

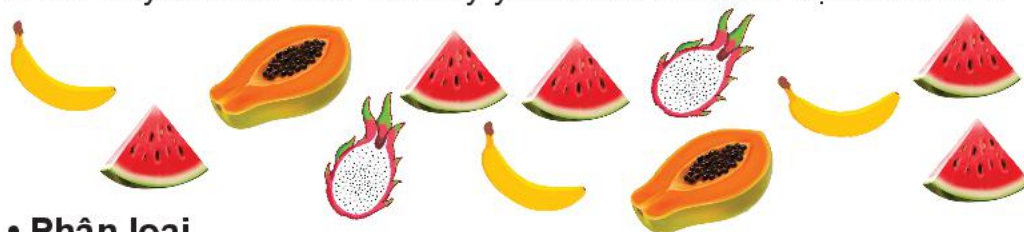
- a) Có bao nhiêu học sinh thích môn bóng rổ?
- b) Số học sinh thích bơi **ít hơn** số học sinh thích bóng rổ là bao nhiêu bạn?
- c) Môn nào có số học sinh thích **nhiều nhất**?
- Có bao nhiêu bạn thích môn đó?

2

Tìm hiểu về trái cây yêu thích của các học sinh trong tổ.

a) • **Thu thập**

Dưới đây là hình ảnh trái cây yêu thích của các học sinh tổ 1.



• **Phân loại**

Các học sinh tổ 1 thích mấy loại trái cây? Kể tên các loại trái cây đó.

• **Kiểm đếm**

- Có .?. bạn thích chuối.
- Có .?. bạn thích thanh long.
- Có .?. bạn thích đu đủ.
- Có .?. bạn thích dưa hấu.

b) Đặt đồ vật (ví dụ: ) vào bảng thể hiện số học sinh thích mỗi loại trái cây.

Trái cây yêu thích của chúng em

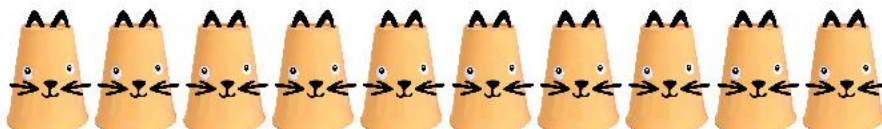
			
Chuối	Thanh long	Đu đủ	Dưa hấu

Mỗi  thể hiện một học sinh.

- Loại trái cây nào được nhiều bạn thích nhất?
- Loại trái cây nào được ít bạn thích nhất?

- 1 Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số cốc giấy được lớp em trang trí.

Cốc giấy chúng em trang trí

Hồ	
Mèo	
Khỉ	

- Mỗi loại cốc có bao nhiêu cái?
- Loại cốc hình con gì có nhiều nhất?
- Có tất cả bao nhiêu cái cốc được trang trí?

- 2 Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số cốc nước mỗi bạn uống trong một ngày.

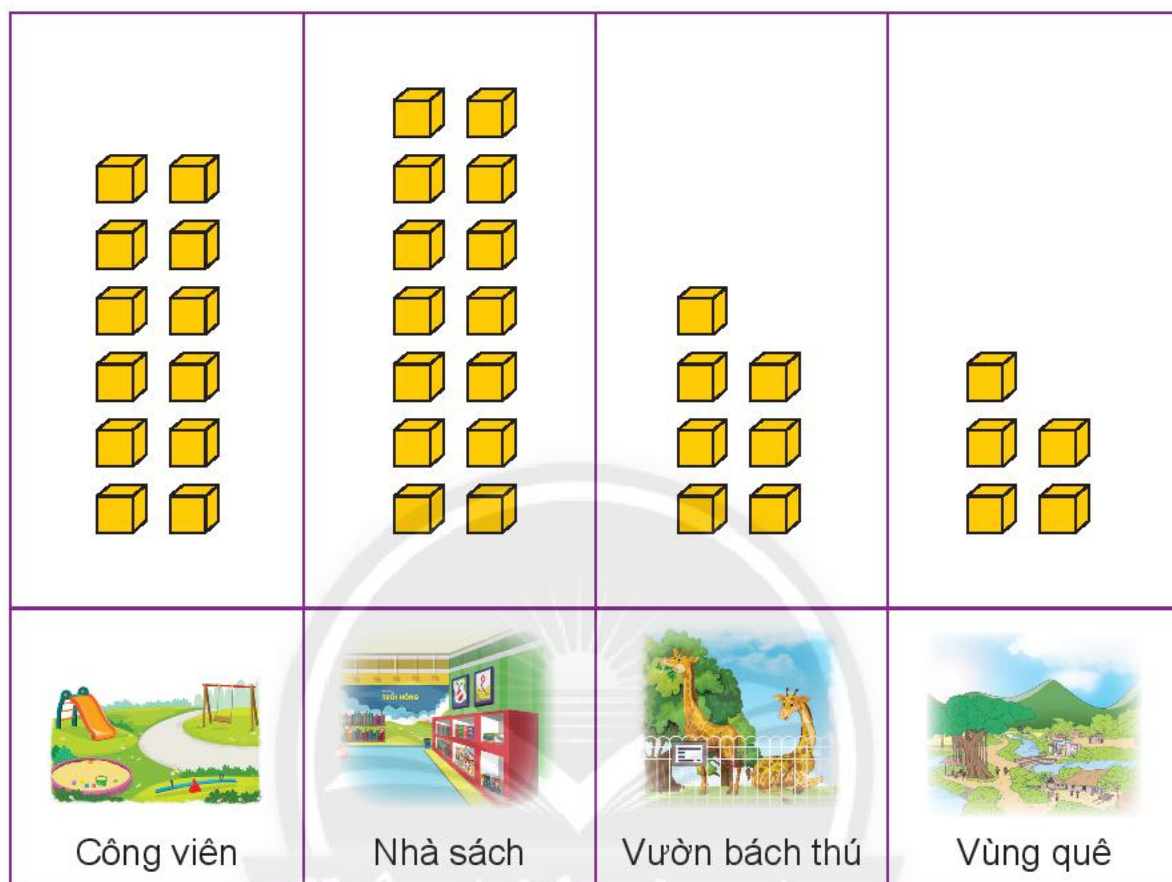
Lượng nước uống trong một ngày

 Linh	
 Nam	
 Mai	

- So sánh số cốc nước uống trong một ngày của các bạn.
- Cho biết 1 l nước rót được 4 cốc nước đầy.
Em hãy đếm để biết bạn nào uống đủ 2 l, chưa đủ 2 l, nhiều hơn 2 l nước một ngày.

- 3 Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số bạn lớp 2B chọn nơi yêu thích mà mình muốn đến.

Nơi mà chúng em muốn đến



Mỗi thể hiện một học sinh.

a) Các bạn học sinh lớp 2B chọn mấy nơi yêu thích để đến?

b) **Số?**

- Có **?** bạn thích đến công viên.
- Có **?** bạn thích đến nhà sách.
- Có **?** bạn thích đến vườn bách thú.
- Có **?** bạn thích đến vùng quê.

c) Nơi nào được nhiều bạn thích đến nhất?

Nơi nào được ít bạn thích đến nhất?

4 Tìm hiểu về thời tiết.

a) • Thu thập

Dưới đây là bảng thời tiết hằng ngày trong hai tuần.

						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật

• Phân loại, kiểm đếm

Cùng bạn đếm số **ngày nắng** , **ngày nhiều gió** , **ngày nhiều mây** , **ngày mưa**  trong hai tuần.

b) Đặt đồ vật (ví dụ: ) vào bảng thể hiện số ngày mỗi loại.

Thời tiết trong hai tuần

Ngày  nắng	
Ngày  nhiều gió	
Ngày  nhiều mây	
Ngày  mưa	

Mỗi  thể hiện một ngày.

- Hai tuần là bao nhiêu ngày?
- Số ngày nào nhiều nhất: **ngày nắng**, **ngày nhiều gió**, **ngày nhiều mây** hay **ngày mưa**?

CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ



Mỗi bạn lấy một khối lập phương.

Có thể, chắc chắn hay không thể?



Vinh .? lấy được một khối lập phương màu đỏ.

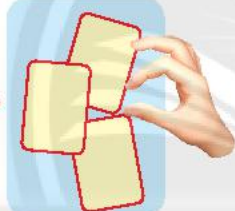
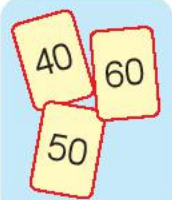


Bích .? lấy được một khối lập phương màu đỏ.



Hùng .? lấy được một khối lập phương màu đỏ.

1 Có thể, chắc chắn hay không thể?



Lật úp ba thẻ rồi chọn một thẻ.

- a) Thẻ được chọn .? có số tròn chục.
- b) Thẻ được chọn .? có số 70.
- c) Thẻ được chọn .? có số 50.

2 Trò chơi Tập tầm vông (nhóm chơi 2 người).

- Người đổ giấu  trong lòng một bàn tay và nắm lại rồi hát:

Tập tầm vông

Tay không tay có

Tập tầm vó

Tay có tay không

Tay nào có, tay nào không?

- Người đoán chỉ một tay của người đổ.

Nếu đoán đúng, người đoán sẽ trở thành người đổ, trò chơi lại tiếp tục.



Có thể là tay nào nhỉ?



Em tập dùng các từ **có thể, chắc chắn, không thể** khi nói chuyện với người thân.

NGÀY, GIỜ

- Một ngày có bao nhiêu giờ? Từ giờ nào đến giờ nào?
- Em có biết các buổi trong một ngày?



Các ô có dấu .?. viết gì?

Buổi sáng

..?..

Buổi chiều

..?..

Buổi đêm



- Một ngày có **24** giờ.
- **24** giờ trong một ngày được tính từ **12** giờ đêm hôm trước đến **12** giờ đêm hôm sau.

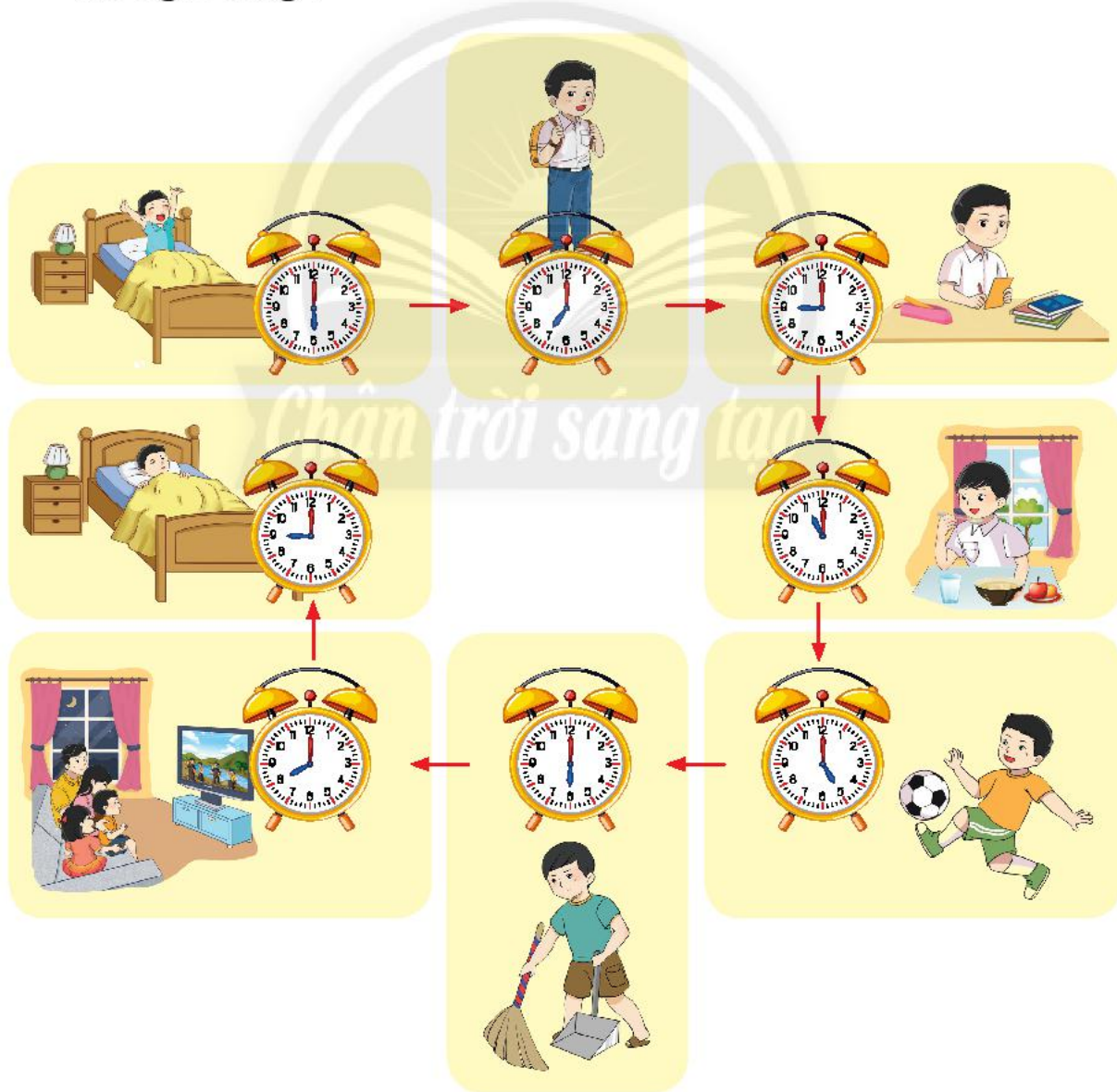
1 Làm theo mẫu.



- a) 6 giờ chiều.
- b) 8 giờ sáng.
- c) 9 giờ tối.
- d) 12 giờ đêm.

2 Quan sát hình ảnh về các hoạt động của Minh trong một ngày.

Nói theo mẫu: “Lúc **6 giờ sáng**, Minh thức dậy” hay “Minh thức dậy lúc **6 giờ sáng**”.



1 Quan sát tranh rồi nói theo mẫu.

Mẫu:



17:00



Lúc 5 giờ chiều,
Hà giúp mẹ nấu ăn.

a)



7:00

b)



10:00

c)



11:00

d)



16:00

e)



20:00

g)



22:00

2 Giờ hay ngày?



Ba sơn nhà trong 1 .?.



Mẹ nấu ăn trong 1 .?.



Em tập bơi trong 1 .?.

3 Quan sát tranh rồi nói theo mẫu.

Mẫu: Hà thức dậy lúc **6 giờ sáng**.



Em trao đổi với người thân: Trong các việc sau, em nên dành nhiều thời gian cho việc nào?



NGÀY, THÁNG

Em tìm hiểu về **thứ, ngày, tháng** trên tờ lịch tháng 12.



1 Quan sát tờ lịch trên, trả lời các câu hỏi:

- Tháng 12** có bao nhiêu ngày?
- Ngày **25 tháng 12** là thứ mấy?
- Trong tháng **12** có mấy ngày Chủ nhật? Đó là các ngày nào?

2 **Đọc, viết** các ngày trong ô màu vàng (theo mẫu).



Thứ Tư,
ngày một
tháng Mười hai.

Thứ Tư,
ngày 1
tháng 12.



1 Quan sát tờ lịch tháng 1.

- a) Tháng 1 có bao nhiêu ngày?
Nêu tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch.
- b) Chủ nhật tuần này là ngày 16 tháng 1.
Chủ nhật tuần trước là ngày nào?
Chủ nhật tuần sau là ngày nào?

Tháng 1

2022

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
31					1	2
3	?	5	6	?	8	9
10	11	?	?	14	?	16
17	18	?	20	21	?	?
?	?	26	27	?	29	30

2 Quan sát tờ lịch tháng 4.

Tháng 4

2022

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	?	6	7	?	9	10
?	12	?	14	15	16	?
18	?	20	?	22	?	24
?	26	?	28	?	30	



- a) Tháng 4 có bao nhiêu ngày?
Nêu tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch.
- b) Còn đúng 1 tuần nữa là ngày 30 tháng 4, đến ngày đó em sẽ được xem đua xe đạp.
Hôm nay là thứ mấy, ngày nào?
- c) **Đố em.**
Ngày 1 tháng 5 là thứ mấy?



EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

1 Quan sát hình ảnh dưới đây.

Tháng 12

2021

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		



- Xe **khởi hành** tại bến xe Mỹ Đình vào:
 - thứ mấy, ngày bao nhiêu, tháng mấy?
 - lúc mấy giờ, buổi gì (sáng, trưa, chiều, tối, đêm)?
- Xe đến bến xe thành phố Sơn La vào:
 - thứ mấy, ngày bao nhiêu, tháng mấy?
 - lúc mấy giờ, buổi gì (sáng, trưa, chiều, tối, đêm)?
- Dùng mô hình đồng hồ, tính xem xe đi từ bến xe Mỹ Đình đến bến xe thành phố Sơn La mất mấy giờ.



2

Biểu đồ tranh sau đây biểu thị một số con vật ở một vườn thú.

Một số con vật ở vườn thú

			
Công	Vẹt	Trĩ	Đà điểu

- Đếm số con mỗi loại ở biểu đồ trên.
- Loại nào có số lượng nhiều nhất? Loại nào có số lượng ít nhất?
- Có tất cả bao nhiêu con vật?



Bin-gô!

- Mỗi học sinh một thẻ bin-gô có kẻ sẵn ô số.
- Giáo viên lần lượt đọc và viết các phép tính lên bảng (cộng, trừ trong phạm vi 100).

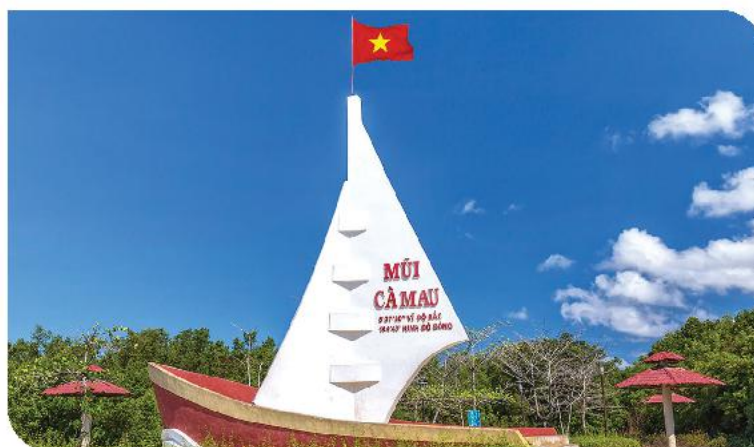
Học sinh tính rồi khoanh vào số chỉ kết quả trên thẻ.

- Bạn nào khoanh đủ ba số theo một hàng (hàng dọc, hàng ngang hay hàng chéo) thì thắng cuộc và hô lớn "Bin-gô!".

Giáo viên và các bạn cùng kiểm tra kết quả các phép tính của bạn thắng cuộc.



Tìm vị trí tỉnh Cà Mau
trên bản đồ (trang 130).

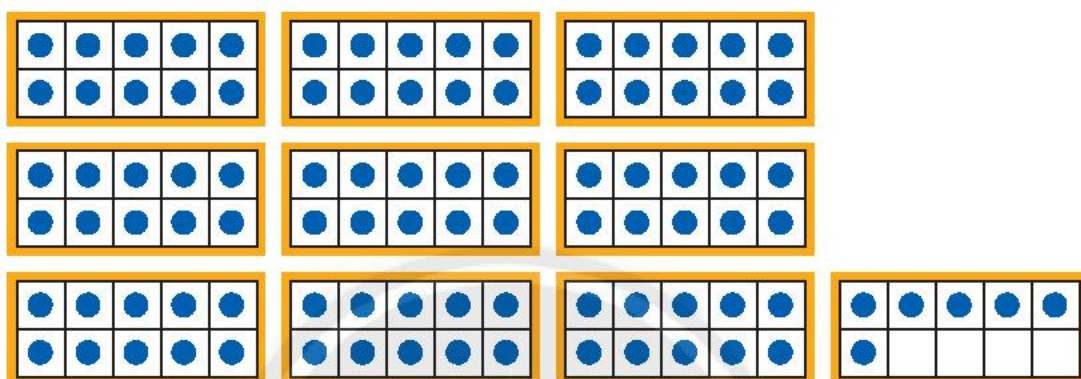


Mũi Cà Mau – cực Nam của Tổ quốc.

ÔN TẬP HỌC KÌ 1

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100

1 Số?



a) Có tất cả chấm tròn.

b)



2 Đúng (☐) hay sai (☐)?

a) 34 đọc là:

- ba bốn
- ba mươi bốn
- ba mươi tư

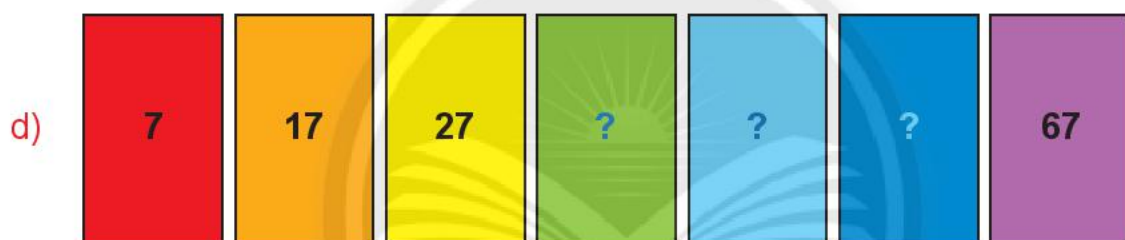
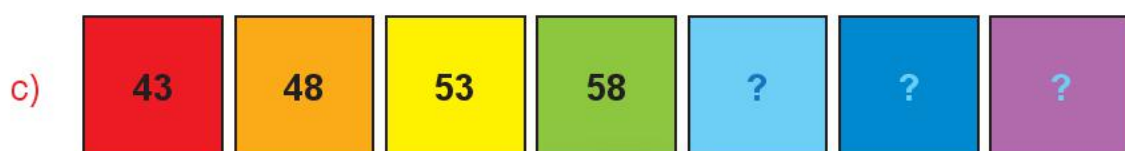
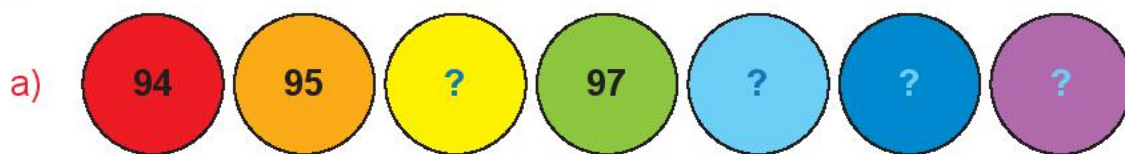
b) Bảy mươi một viết là:

- 71
- 701

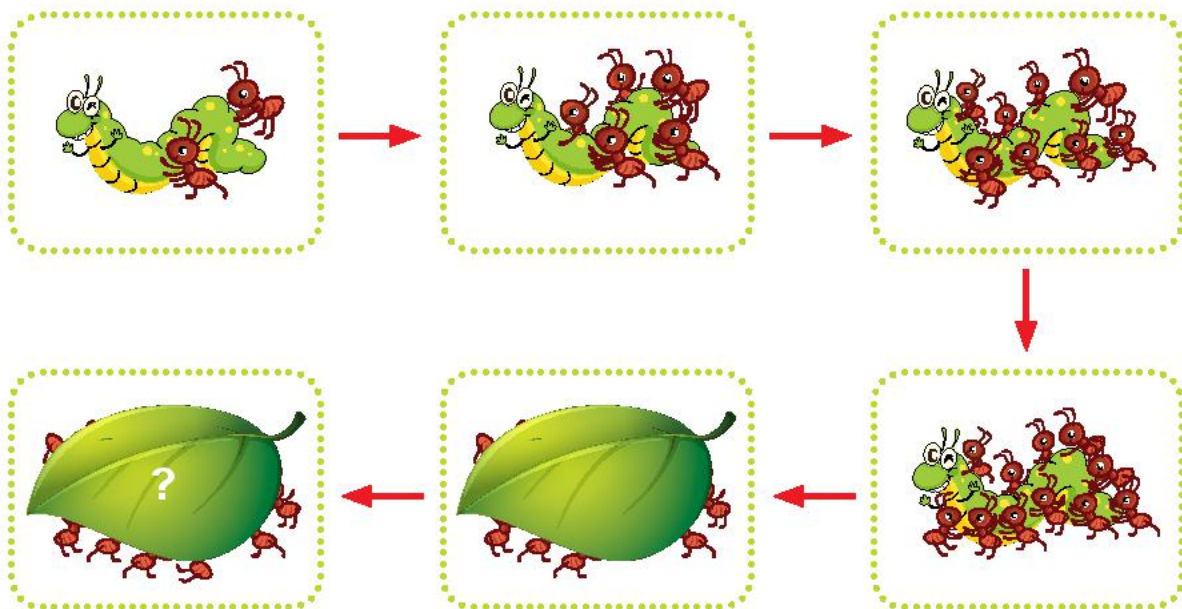
c) 62 gồm:

- 60 chục và 2 đơn vị
- 6 chục và 2 đơn vị
- 60 và 2

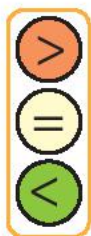
3 Số?



4 Hình cuối cùng có bao nhiêu con kiến?



5



$34 \text{ ? } 30$

$51 \text{ ? } 28$

$70 + 4 \text{ ? } 74$

$9 \text{ ? } 22$

$75 \text{ ? } 57$

$9 + 5 \text{ ? } 5 + 9$

6

Số nào **lớn nhất**, số nào **bé nhất**?



7

Đổi chỗ hai chiếc lá để các số được sắp xếp theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn.

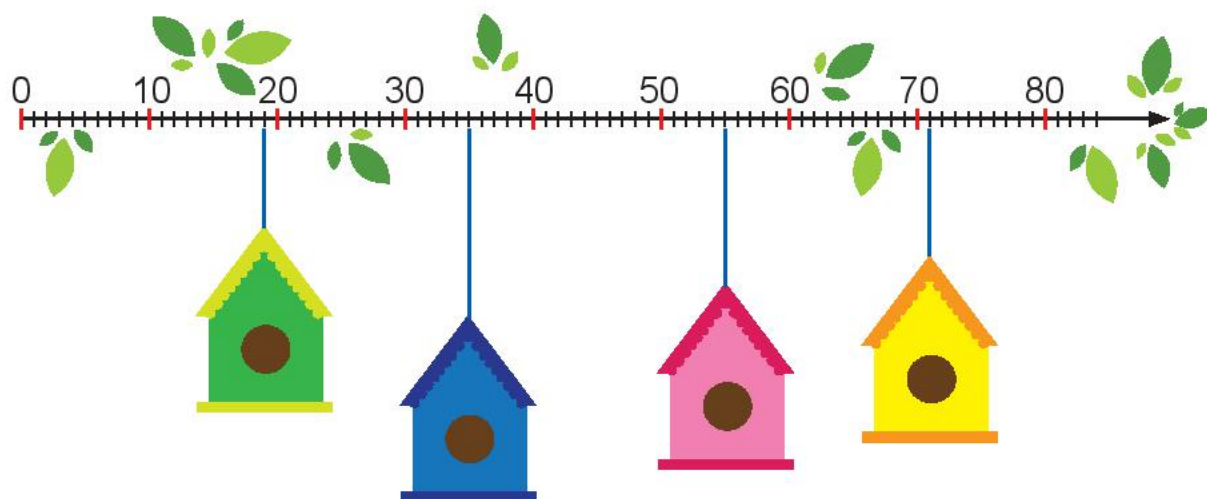


b) Từ lớn đến bé.



8

Tìm nhà cho chim (mỗi con chim ở một nhà).



Số nhà của tớ
là số liền sau
của 70.

Số nhà của tớ
là số liền trước
của 20.

Số nhà của tớ
bé hơn số nhà
của bạn.

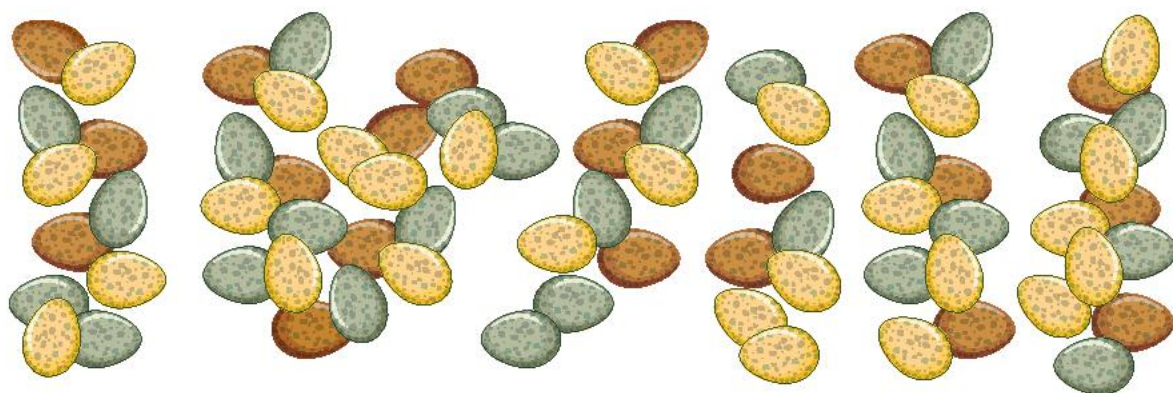


9

Có bao nhiêu quả trứng chim?

Ước lượng: Có khoảng $?$ quả.

Đếm: Có $?$ quả.



ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ

1 Tính nhẩm.

a) $8 + 3$ $7 + 6$ $12 - 5$ $11 - 3$
 $5 + 8$ $9 + 4$ $16 - 8$ $13 - 7$

b) $40 + 50$ $70 - 20$ $90 - 50$
 $60 - 30$ $80 + 20$ $10 + 70$

2 Đặt tính rồi tính.

$80 + 18$ $54 + 27$ $30 + 70$
 $30 - 13$ $32 - 15$ $100 - 50$

3 Mỗi con vật che số nào?

$9 + \text{con vật} = 16$

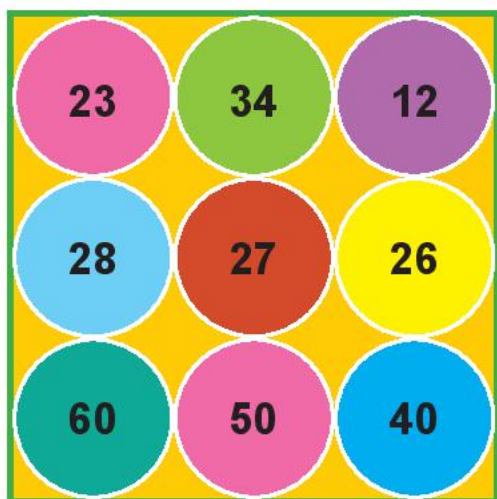
$80 - \text{con vật} = 20$

$\text{con vật} - 6 = 8$

$\text{con vật} + 10 = 50$



Chọn ba số rồi viết các phép tính (theo mẫu).



Mẫu:

$23 + 27 = 50$ $50 - 27 = 23$

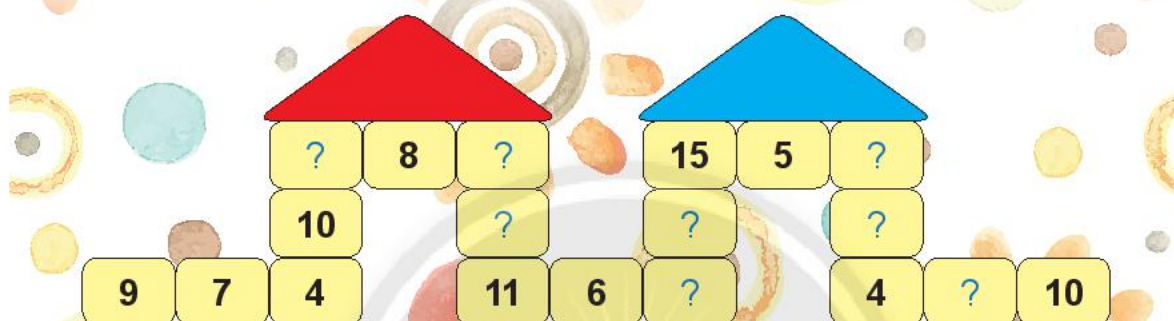
$27 + 23 = 50$ $50 - 23 = 27$

4 Số?

50	21	8	30	25	12	6	36
	29	42	?	?	?	?	?

5 Số?

Cho biết ba số cạnh nhau theo hàng ngang hay cột dọc đều có tổng là 20.



6

Có 7 con đom đóm bay ra ngoài, trong bình còn lại 5 con đom đóm. Hỏi lúc đầu trong bình có bao nhiêu con đom đóm?



7 Mỗi con vật che **dấu phép tính** nào (+, -)?

a) 76  20 = 96

b) 0  51 = 51

76  20 = 56

83  83 = 0

42  0 = 42

c) 35  19 = 19  35



Giúp bạn Kiến tìm đường về nhà.

Đi theo các
phép tính có nhớ.



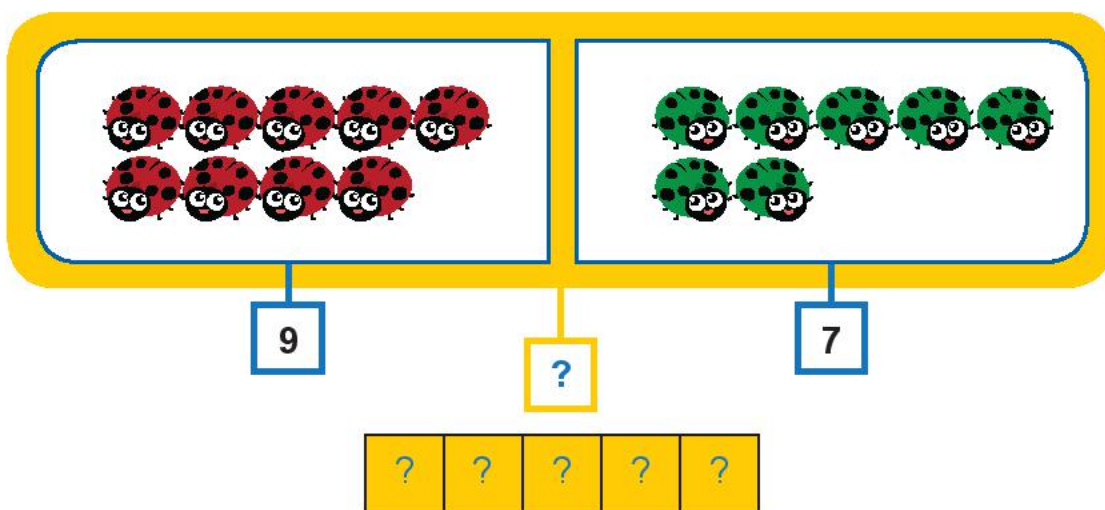
→

 75 - 35	 11 + 28 6 + 72	 50 - 20
 36 + 13	 83 - 44	 18 + 71
 40 + 29	 83 - 43	 50 - 22 13 + 69

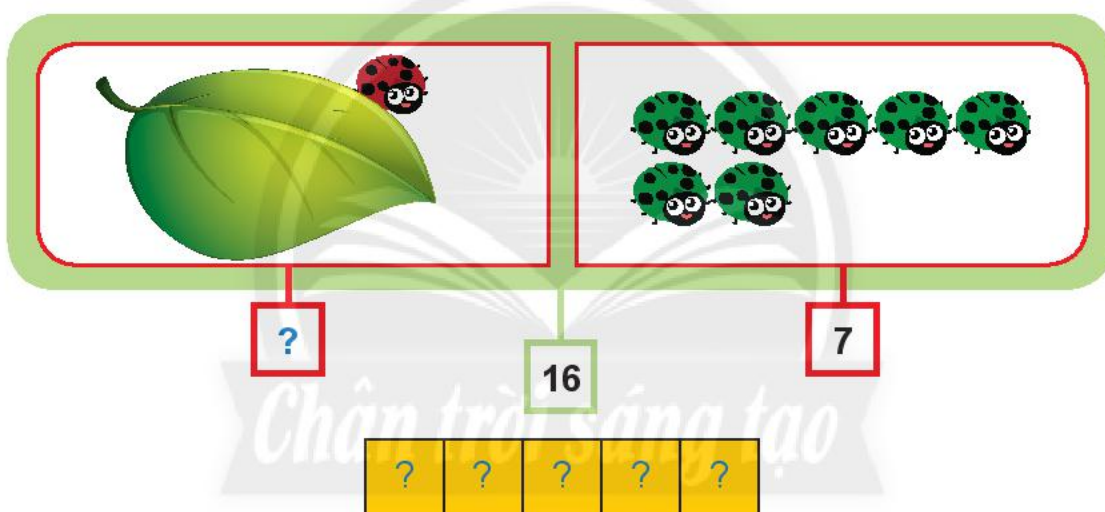
8

Viết phép tính tìm số con bọ rùa được hỏi ở mỗi hình vẽ sau.

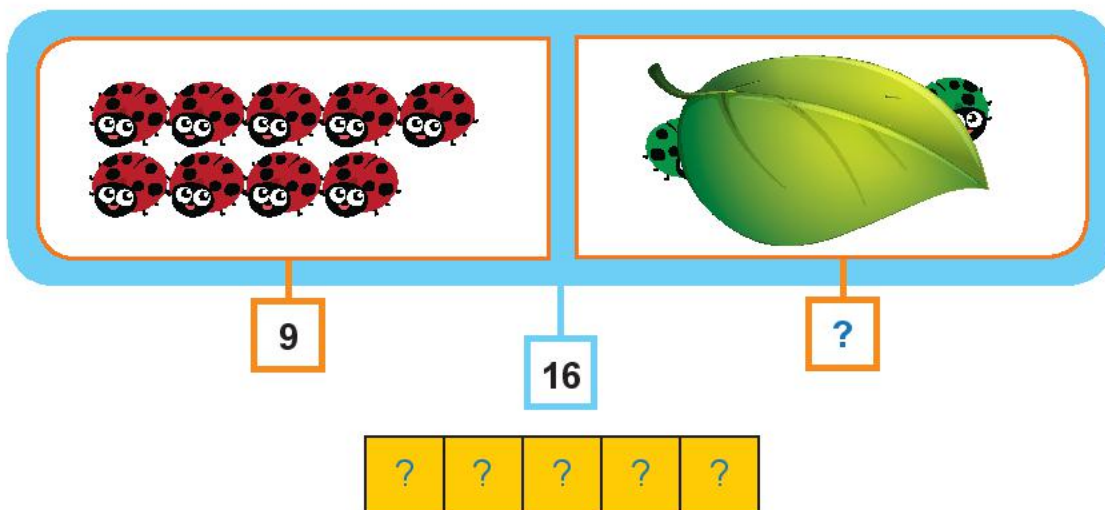
a)



b)



c)



9 Số?

- a) Bạn gái có nhiều hơn bạn trai
...? hạt đậu.
- b) Bạn trai có ít hơn bạn gái
...? hạt đậu.



10

Bạn trai có **15** hạt đậu.
Bạn gái có ít hơn bạn trai
7 hạt đậu.
Hỏi bạn gái có bao nhiêu
hạt đậu?



11

Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Bạn gái: **15** hạt đậu
Bạn trai nhiều hơn bạn gái: **5** hạt đậu
Bạn trai: ... hạt đậu?



12

Quan sát hình vẽ các con bọ rùa.



a) Số?

- Theo màu sắc, số bọ rùa trên gồm .?. loại.
- Có .?. con bọ rùa màu đỏ.
- Có .?. con bọ rùa màu vàng.
- Có .?. con bọ rùa màu xanh.
- Có .?. con bọ rùa màu tím.

b) Đặt  vào bảng (mỗi  thể hiện một con).

Chân trời sáng tạo			
			
xanh	đỏ	vàng	tím

- Bọ rùa màu gì nhiều nhất? Bọ rùa màu gì ít nhất?
- Bọ rùa màu đỏ nhiều hơn bọ rùa màu vàng bao nhiêu con?

ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

1 Số?

1 dm = .?. cm

10 cm = .?. dm

3 dm = .?. cm

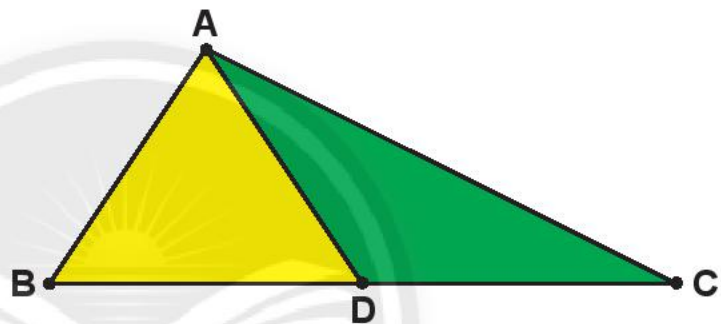
40 cm = .?. dm

2 cm hay dm?

- Một đốt ngón tay của em dài 1 .?.
- Một gang tay của mẹ dài 2 .?.
- Em của bạn Lan cao 10 .?.
- Cây bút chì của em dài 10 .?.

3 Quan sát hình vẽ bên.

- Đọc tên các **điểm** và các **đoạn thẳng**.
- Đọc tên **ba điểm thẳng hàng**.



4 Quan sát hình vẽ.



a) Đường thẳng, đường cong hay đường gấp khúc?

- Đường màu đỏ là .?.
- Đường màu xanh dương là .?.
- Đường màu xanh lá cây là .?.

b) Đo rồi **tính** độ dài đường gấp khúc.

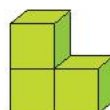
.?. cm + .?. cm + .?. cm = .?. cm



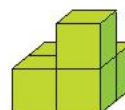
Hai hình nào ghép lại được một **khối lập phương**?



A



B



C

5 Xem lịch rồi cho biết:

- a) Tháng 10 có bao nhiêu ngày?
Có mấy ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?

Ngày 20 tháng 10 là thứ mấy?

Tháng 10 2021

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

- b) Tháng 11 có bao nhiêu ngày?
Có mấy ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?

Ngày 20 tháng 11 là thứ mấy?

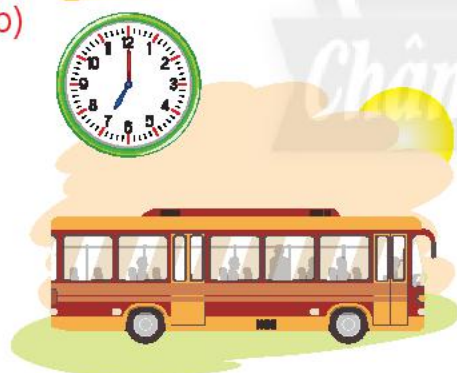
Tháng 11 2021

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

6 Số?

- a) Ngày .?. tháng .?, chúng em đi tặng hoa các chú bộ đội.

b)



Xe khởi hành lúc .?. giờ.



Chúng em tặng hoa các chú bộ đội lúc .?. giờ.



Em hãy ghi nhận những ngày đáng nhớ của em và của những người thân trong gia đình em.

Ngày, tháng	Sự kiện đáng nhớ
?	?
?	?
?	?

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

Đi tàu trên sông

1. Xoay kim đồng hồ theo giờ khởi hành của tàu.



GIỜ KHỞI HÀNH

8 giờ, 10 giờ,

13 giờ, 15 giờ.

2. Đăng kí vé tàu.

– Có 4 chuyến tàu (theo các giờ khởi hành), mỗi chuyến tàu có số lượng ghế theo sĩ số lớp (ví dụ: Lớp có 35 học sinh thì mỗi chuyến tàu có 35 ghế).

– Mỗi bạn chọn chuyến tàu và số ghế rồi ghi vào vé, sau đó đến quầy đăng kí vé.

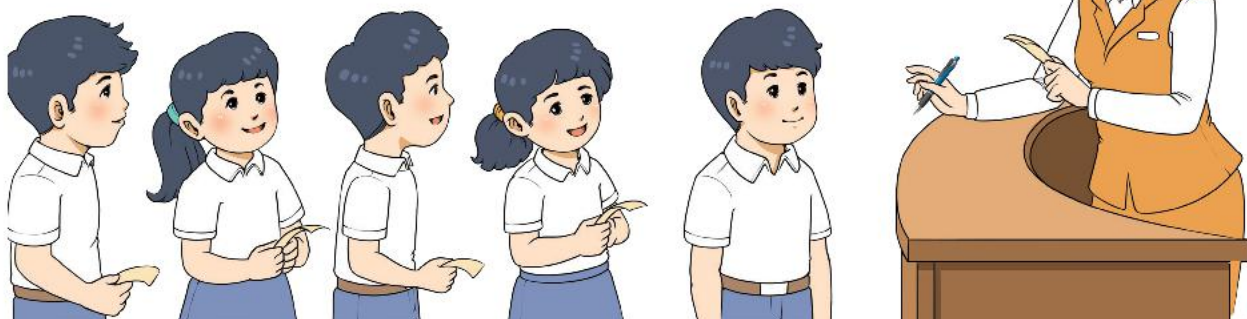
VÉ TÀU

– Họ tên hành khách: .?.

– Giờ khởi hành: .?.

– Số ghế: .?.

Ghế số 5, chuyến 8 giờ có bạn chọn rồi, em chọn ghế khác nhé!



Dùng  thể hiện số học sinh đăng kí mỗi chuyến tàu.

Chuyến tàu của chúng em

Chuyến tàu 8 giờ	
Chuyến tàu 10 giờ	
Chuyến tàu 13 giờ	
Chuyến tàu 15 giờ	

Mỗi  thể hiện một học sinh.

- Chuyến tàu lúc mấy giờ **đông khách nhất**?
- Chuyến tàu lúc mấy giờ **vắng khách nhất**?
- Chuyến đông nhất **nhiều hơn** chuyến vắng nhất bao nhiêu khách?

3. Chúng em đi tàu.

Mỗi lượt chơi là một chuyến đi của từng tàu:

- Soát vé.
- Hành khách ngồi đúng số ghế trên vé (số ghế trên tàu được ghi ở mặt bàn).
- Tàu khởi hành: Hành khách đồng ca một bài, cả lớp vỗ tay cổ vũ.



Khi đi tàu trên sông Sài Gòn, em sẽ thấy một toà nhà 81 tầng (xem hình).

Em dùng từ **có thể**, **chắc chắn** hay **không thể** để thay vào chỗ chấm.

Toà nhà này .? . là toà nhà cao nhất Việt Nam.



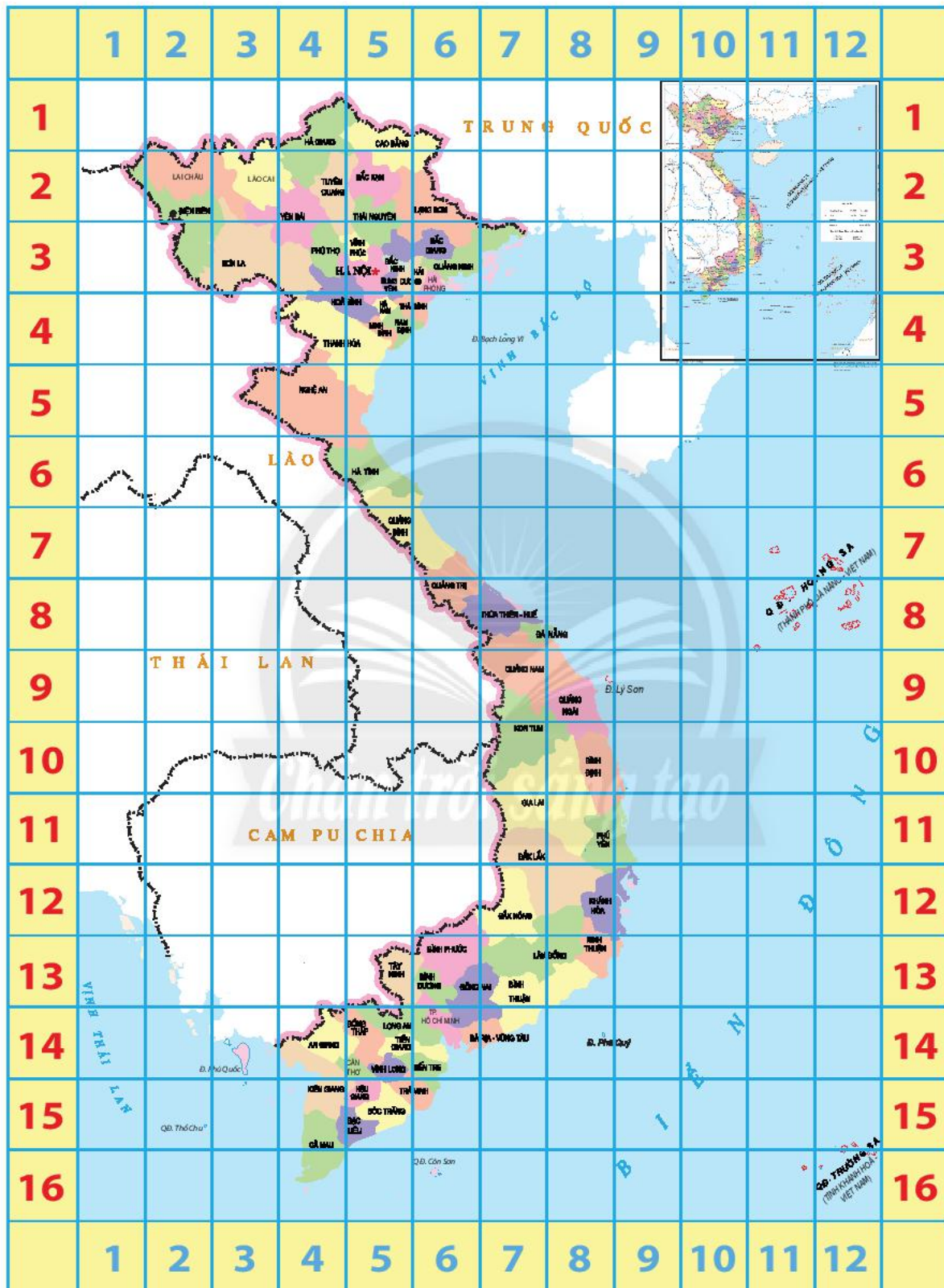
Em tập làm phóng viên.

Em hãy phỏng vấn người thân rồi hoàn thành biểu đồ sau.

Mỗi 😊 thay cho 1 người.

Thích đi tàu trên sông	😊😊
Không thích đi tàu trên sông	😊

Đất nước em



Nguồn: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Bảng thuật ngữ

Từ ngữ	Trang
Ba điểm thẳng hàng	54
Bài toán	71
Bài toán ít hơn	74
Bài toán nhiều hơn	73
Biểu đồ tranh	99
Chắc chắn	105
Có thể	105
Đề-xi-mét	31
Điểm	24
Đoạn thẳng	24
Đường cong	50
Đường gấp khúc	52
Đường thẳng	50
Giờ	106
Hiệu	17

Từ ngữ	Trang
Không thể	105
Kiểm đếm	98
Lít	76
Ngày	106
Phân loại	98
Số bị trừ	17
Số hạng	13
Số liền sau	11
Số liền trước	11
Số trừ	17
Tháng	110
Thu thập	98
Tia số	28
Tổng	13

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập lần đầu: TRẦN THANH HÀ – HOÀNG NGỌC PHƯƠNG

Biên tập tái bản: TRẦN THANH HÀ

Biên tập mỹ thuật: ĐẶNG NGỌC HÀ

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ – PHẠM NGỌC KHANG

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: NGỌC KHANG – QUỐC HƯNG – NGỌC HÀ

Sửa bản in: TRẦN THANH HÀ – HOÀNG NGỌC PHƯƠNG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 2 – Tập một (Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2HH2T001m22

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 1-2022/CXBIPH/617-1820/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập 1: 978-604-0-28822-6

Tập 2: 978-604-0-28823-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT | 6. ĐẠO ĐỨC 2 |
| 2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI | 7. ÂM NHẠC 2 |
| 3. TOÁN 2 – TẬP MỘT | 8. MĨ THUẬT 2 |
| 4. TOÁN 2 – TẬP HAI | 9. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2 |
| 5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2 | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử Cáo lớp nhỏ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-28822-6



9 786040 288226

Giá: 22.000đ